

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 332/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 25/12/2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 54/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, bao gồm:

1. Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về:

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 7 Điều 7;

b) Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia theo quy định khoản 4 Điều 8;

c) An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ và an ninh hạt nhân theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, khoản 2 Điều 22, Điều 23, khoản 5 Điều 24, khoản 4 Điều 25;

d) Thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ theo quy định tại Điều 26, Điều 27;

đ) Vận chuyển, vận chuyển quá cảnh, nhập khẩu và xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 5 Điều 30, Điều 31, khoản 6 Điều 32;

e) Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 40;

g) Thông báo, khai báo, cấp phép về công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 4 Điều 55, khoản 4 Điều 56, khoản 3 Điều 57, khoản 5 Điều 58;

h) Thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định tại Điều 59, Điều 60;

i) Thanh sát hạt nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 62, khoản 1 Điều 63;

k) Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo quy định tại Điều 65, khoản 3 Điều 66, khoản 3 Điều 67;

l) Bồi thường thiệt hại hạt nhân và bảo đảm tài chính theo quy định tại khoản 9 Điều 69, Điều 70.

2. Biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về:

a) Địa điểm phải được khảo sát, đánh giá mức chiếu xạ hiện hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 22;

b) Thiệt hại hạt nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 69.

3. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chế biến chất phóng xạ là quá trình làm thay đổi tính chất hóa học, trạng thái vật lý của chất phóng xạ.

2. Chiếu xạ công chúng là chiếu xạ mà người dân nhận được do ảnh hưởng từ công việc bức xạ, sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và chiếu xạ hiện hữu, không bao gồm chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ y tế.

3. Chiếu xạ nghề nghiệp là chiếu xạ mà nhân viên bức xạ nhận được trong quá trình làm việc. Chiếu xạ nghề nghiệp bao gồm chiếu xạ ngoài và chiếu xạ trong.

4. Chiếu xạ y tế là sự tác động của bức xạ ion hóa lên các đối tượng sau: người bệnh khi thực hiện chẩn đoán hoặc điều trị bệnh; người được kiểm tra hoặc giám định sức khỏe; người tình nguyện tham gia nghiên cứu y sinh học, người tình nguyện giúp đỡ và chăm sóc người bệnh khi người bệnh được chẩn đoán hoặc điều trị bằng bức xạ ion hóa.

5. Giới hạn liều là giá trị không được phép vượt quá của liều hiệu dụng hoặc liều tương đương đối với cá nhân do bị chiếu xạ từ các công việc bức xạ được kiểm soát.

6. Hệ thống bảo vệ thực thể là một bộ tích hợp các biện pháp bảo vệ thực thể nhằm ngăn chặn, phát hiện và ứng phó với các hành vi xâm nhập, truy cập trái phép hoặc phá hoại đối tượng được bảo vệ. Các biện pháp bảo vệ thực thể bao gồm biện pháp về nhân sự, quy trình cần thực hiện và thiết bị bảo đảm an ninh.

7. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ, tài liệu với nội dung được kê khai theo quy định của Nghị định này.

8. Hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân là hồ sơ bao gồm: thông tin chung về cơ sở; sơ đồ của cơ sở; các đặc trưng thiết kế của cơ sở; thiết bị liên quan đến quy trình kế toán hạt nhân và các biện pháp giám sát; dạng, lượng, vị trí và dòng dịch chuyển vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn sử dụng tại cơ sở; quy trình kế toán hạt nhân được áp dụng tại cơ sở.

9. Kế toán hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kiểm kê hạt nhân và lập báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, bao gồm báo cáo kiểm kê, báo cáo thay đổi và báo cáo cân đối vật liệu.

10. Khu vực giám sát là khu vực mà các điều kiện chiếu xạ được theo dõi nhưng không cần thiết phải có biện pháp bảo vệ và quy định về an toàn đặc biệt như đối với khu vực kiểm soát.

11. Khu vực kiểm soát là khu vực phải áp dụng biện pháp bảo vệ và quy định an toàn đặc biệt nhằm kiểm soát sự chiếu xạ hoặc ngăn ngừa nhiễm bẩn phóng xạ lan rộng trong điều kiện làm việc bình thường, ngăn ngừa hoặc hạn chế mức độ chiếu xạ tiềm năng (là tình huống chiếu xạ không chắc chắn xảy ra nhưng có thể xảy ra do sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, do một sự kiện hoặc một loạt các sự kiện mang tính xác suất, bao gồm hỏng thiết bị và lỗi trong vận hành).

12. Lưu giữ nguồn phóng xạ bao gồm lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ trước khi đưa vào sử dụng tại khu vực riêng biệt, thuận tiện cho việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

13. Mức liều kiểm chế là giá trị liều chiếu xạ mà một cá nhân có thể nhận được từ một nguồn, một cơ sở hoặc một công việc bức xạ; được sử dụng như một thông số để đánh giá việc tối ưu hóa bảo vệ bức xạ; là căn cứ để xem xét, điều chỉnh các biện pháp bảo vệ nhằm bảo đảm mức liều thực tế mà một cá nhân có thể nhận được duy trì ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

14. Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2; nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 3; nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 4 và Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ.

15. Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là nguồn phóng xạ kín không còn được sử dụng và không có ý định tiếp tục được sử dụng trong công việc bức xạ đã được cấp phép.

16. Nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát là nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp, không được khai báo theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định này.

17. Rào cản vật lý là hàng rào, tường hoặc chướng ngại vật nhằm kiểm soát việc ra vào, trì hoãn và ngăn chặn việc xâm nhập trái phép vào khu vực cần bảo vệ.

18. Sử dụng nguồn phóng xạ là việc sử dụng nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ gắn trong các thiết bị.

19. Thiết bị chiếu xạ là máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu.

20. Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ là việc thay đổi giới hạn vận hành so với quy định trong Giấy phép, thay đổi thông số kỹ thuật của thiết bị bức xạ có ảnh hưởng đến việc bảo đảm an toàn bức xạ của cơ sở.

21. Thẩm định để cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động: rà soát, kiểm tra, đánh giá có hệ thống các nội dung thông tin của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ theo các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử, Nghị định này và văn bản pháp luật có liên quan; đánh giá việc triển khai công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ, chất lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử để xác định căn cứ cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho tổ chức, cá nhân.

22. Thử nghiệm thiết bị bức xạ là việc kiểm tra, đánh giá đặc tính kỹ thuật của thiết bị so với thiết kế trước khi đưa thiết bị bức xạ hoặc bộ phận phát bức xạ sau khi lắp ráp, chế tạo vào hoạt động.

23. Sự cố y khoa liên quan đến bức xạ là các tình huống không mong muốn xảy ra trong quá trình chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bằng bức xạ ion hóa do các yếu tố khách quan, chủ quan mà không phải do diễn biến bệnh lý hoặc cơ địa người bệnh, tác động sức khỏe, tính mạng của người bệnh.

Điều 3. Tổ chức, vận hành Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (sau đây viết tắt là Nền tảng số) phải bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan; phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng.

2. Cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số:

a) Cơ sở dữ liệu dùng chung gồm: cơ sở dữ liệu về hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; cơ sở dữ liệu chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về thanh tra, kiểm tra an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về liều chiếu xạ cá nhân; cơ sở dữ liệu về quan trắc phóng xạ môi trường, sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

b) Cơ sở dữ liệu dùng riêng gồm: cơ sở dữ liệu về nhân viên bức xạ; cơ sở dữ liệu về đào tạo an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về hồ sơ báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ; cơ sở dữ liệu về hồ sơ quản lý thanh sát hạt nhân; cơ sở dữ liệu về hồ sơ quản lý thông tin nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và cơ sở hạt nhân khác.

c) Cơ sở dữ liệu mở gồm: cơ sở dữ liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển năng lượng nguyên tử; cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

d) Việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số phải tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin, lưu trữ, thống kê, cơ yếu, viễn thông.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Nền tảng số có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì xây dựng, triển khai, duy trì Nền tảng số và cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng, triển khai Nền tảng số;

b) Tổ chức hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền và phổ biến kỹ năng sử dụng Nền tảng số;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền kế hoạch, bố trí và huy động các nguồn lực để đầu tư, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số.

4. Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện, duy trì, vận hành, nâng cấp Nền tảng số;

b) Chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên Nền tảng số, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời để phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn;

c) Xây dựng và triển khai các giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc các giao thức kết nối chuẩn hóa để liên thông dữ liệu với Nền tảng số, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

Điều 4. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức xây dựng, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

b) Tổ chức việc thông báo, khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo thẩm quyền, cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;

d) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo thẩm quyền;

đ) Tổ chức và phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo thẩm quyền;

g) Xây dựng, vận hành và cập nhật Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

h) Tổ chức và phối hợp tổ chức việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;

i) Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trong phạm vi quản lý được giao;

k) Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

l) Sử dụng tổ chức hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản này;

m) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

Chương II

AN TOÀN BỨC XẠ, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH HẠT NHÂN

Điều 5. Kiểm soát chiếu xạ

1. Nguyên tắc chung

a) Mọi công việc bức xạ phải được luận chứng để bảo đảm lợi ích mang lại lớn hơn những rủi ro có thể gây ra cho con người, tài sản, xã hội và môi trường.

b) Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và hành chính để hạn chế mức liều chiếu xạ cá nhân đối với nhân viên bức xạ và công chúng ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

c) Bảo đảm liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giới hạn liều quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp

Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:

a) Thiết lập khu vực kiểm soát tại nơi có mức liều hiệu dụng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm hoặc có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ;

b) Thiết lập khu vực giám sát tại nơi có mức liều hiệu dụng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm;

c) Áp dụng mức liều kiểm chế nhỏ hơn hoặc bằng 3/10 giá trị giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ khi tính toán thiết kế che chắn bức xạ cho cơ sở bức xạ;

d) Không sử dụng người chưa đủ 18 tuổi làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ; tạo điều kiện chuyển đổi công việc phù hợp cho nhân viên bức xạ là nữ khi mang thai (nếu có nguyện vọng).

đ) Tổ chức đào tạo an toàn bức xạ lần đầu khi tuyển dụng và định kỳ cập nhật kiến thức về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ;

e) Thực hiện theo dõi và đánh giá liều chiếu xạ nghề nghiệp: trang bị liều kế cá nhân cho tất cả nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát và khu vực giám sát. Thực hiện đo liều chiếu xạ cá nhân theo quy định tại tổ chức được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; đo liều kế cá nhân với tần suất ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

g) Tổ chức khám sức khỏe khi tuyển dụng, định kỳ hằng năm và khi nhân viên bức xạ chấm dứt công việc liên quan đến bức xạ;

h) Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp với loại hình công việc bức xạ cho nhân viên bức xạ;

i) Thực hiện kiểm xạ khu vực làm việc một cách có hệ thống và định kỳ, không ít hơn một lần trong một năm để đánh giá điều kiện làm việc và xem xét lại việc phân loại khu vực;

k) Lập, cập nhật và lưu giữ đầy đủ hồ sơ an toàn bức xạ. Hồ sơ sức khỏe và hồ sơ liều bức xạ của nhân viên phải được lưu giữ trong 30 năm kể từ khi họ không còn làm công việc bức xạ.

3. Kiểm soát chiếu xạ công chúng

Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:

a) Áp dụng mức liều kiểm chế nhỏ hơn hoặc bằng 3/10 giá trị giới hạn liều đối với công chúng khi tính toán thiết kế che chắn bức xạ cho khu vực mà công chúng có thể tiếp cận;

b) Kiểm soát mức xả thải chất thải phóng xạ vào môi trường theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử để bảo đảm liều đối với công chúng không vượt quá giới hạn;

c) Thực hiện kiểm xạ để bảo đảm việc đánh giá chiếu xạ công chúng một cách có hệ thống và định kỳ, không ít hơn một lần trong một năm.

4. Kiểm soát chiếu xạ y tế

Tổ chức, cá nhân vận hành thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ trong y tế phải:

a) Áp dụng các nguyên tắc kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng. Đối với người bệnh áp dụng mức liều tham chiếu và tối ưu hóa liều nhận được ở mức thấp nhất có thể mà vẫn bảo đảm hiệu quả trong chẩn đoán;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, các biện pháp an toàn và bảo vệ chống bức xạ đi kèm hướng dẫn cho người hỗ trợ, chăm sóc và thăm người bệnh trước khi họ đi vào khu vực kiểm soát;

c) Chỉ cho phép người bệnh đã điều trị hoặc chẩn đoán bằng thuốc phóng xạ được xuất viện khi hoạt độ chất phóng xạ trong cơ thể không vượt quá mức quy định.

5. Kiểm soát chiếu xạ trong ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

a) Bảo đảm liều hiệu dụng đối với nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân không vượt quá 50 mSv trừ các trường hợp sau: vì mục đích cứu người; khi thực hiện các hành động nhằm ngăn chặn tổn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong hoặc ngăn chặn điều kiện có thể gây đến thảm họa ảnh hưởng đáng kể tới con người và môi trường; khi thực hiện các hành động để tránh liều tập thể lớn.

b) Bảo đảm nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân phải được thông báo trước về mối rủi ro đối với sức khỏe của họ cũng như các biện pháp bảo vệ trước khi tiến hành hành động can thiệp với liều bức xạ nhận được vượt quá 50 mSv.

c) Bảo đảm trong mọi trường hợp không để nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân nhận liều hiệu dụng vượt quá 500 mSv.

Liều bức xạ của nhân viên bức xạ khi tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân không được tính vào liều chiếu xạ nghề nghiệp để kiểm soát theo quy định về giới hạn liều. Trường hợp nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã nhận liều hiệu dụng lớn hơn 200 mSv thì nhân viên đó phải được kiểm tra sức khỏe và tư vấn về y tế trước khi tiếp tục công việc bức xạ đang làm.

d) Quản lý, kiểm soát và lưu giữ hồ sơ liều bức xạ của nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

6. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

a) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hoặc cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Thời kỳ của báo cáo tính từ ngày 15 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 11 của kỳ báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

c) Nội dung báo cáo gồm: việc tuân thủ pháp luật về năng lượng nguyên tử khi tiến hành công việc bức xạ; thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (nếu có); sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và biện pháp khắc phục (nếu có).

7. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Các biện pháp kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và kiểm soát chiếu xạ công chúng; kiểm soát phóng xạ đối với cơ sở sử dụng sắt, thép phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

b) Yêu cầu đào tạo về an toàn bức xạ, nội dung, chương trình đào tạo an toàn bức xạ, quy trình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ;

c) Phân nhóm nguồn phóng xạ, mức miễn trừ khai báo, cấp phép nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; mức thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ; mức được phép thải chất thải phóng xạ ra môi trường;

d) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng quy định và hướng dẫn cụ thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của nhân viên bức xạ.

8. Bộ Y tế có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể về kiểm tra sức khỏe định kỳ đối với nhân viên bức xạ.

Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế

Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong y tế có trách nhiệm:

1. Thiết lập và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng toàn diện cho các hoạt động chẩn đoán và điều trị bằng bức xạ ion hóa;

2. Bảo đảm liều bức xạ của người chăm sóc, hỗ trợ và thăm người bệnh trong chẩn đoán, xét nghiệm hoặc điều trị bằng bức xạ ion hóa, thuốc phóng xạ không vượt quá mức liều kiểm chế theo quy định;

3. Thực hiện việc ghi đo, đánh giá liều, lập và lưu giữ hồ sơ quản lý liều chiếu đối với người bệnh được chẩn đoán, can thiệp và điều trị bằng kỹ thuật sử dụng liều chiếu xạ cao;

4. Ban hành mức liều tham chiếu chẩn đoán, quy trình chuyên môn kỹ thuật của thiết bị, hoạt động chẩn đoán và điều trị;

5. Trường hợp xảy ra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ:

a) Thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác hại do bức xạ gây ra;

b) Xác định nguyên nhân, ước tính liều chiếu xạ mà nạn nhân đã nhận và thực hiện các biện pháp khắc phục;

c) Thông báo trong vòng 24 giờ và gửi báo cáo chi tiết trong vòng 05 ngày kể từ khi phát hiện ra sự cố cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nơi xảy ra sự cố liên quan đến bức xạ và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

d) Lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố y khoa liên quan đến bức xạ.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế;

b) Ban hành mức liều tham chiếu đối với người bệnh trong chẩn đoán y tế.

Điều 7. Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường

1. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia được tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước, bao gồm:

a) Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường;

b) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng;

c) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh;

d) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở;

đ) Hệ thống trinh sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội.

2. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia có nhiệm vụ:

a) Giám sát thường xuyên, phát hiện kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường trên diện rộng thuộc lãnh thổ Việt Nam, do sự cố hạt nhân xảy ra trong nước hoặc xuyên biên giới phát sinh từ cơ sở hạt nhân;

b) Cảnh báo sớm, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống vũ khí hạt nhân, phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố;

c) Giám sát ảnh hưởng của các cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ và sự cố hạt nhân ngoài lãnh thổ có thể tác động đến Việt Nam;

d) Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường.

3. Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường có nhiệm vụ:

a) Kết nối, thu thập dữ liệu trực tuyến, liên tục từ các trạm và điểm quan trắc thuộc các trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng, cấp tỉnh và cấp cơ sở;

b) Xử lý, phân tích kết quả quan trắc, xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường quốc gia;

c) Tích hợp, chia sẻ thông tin với các hệ thống giám sát chuyên ngành khác;

d) Thực hiện cảnh báo, dự báo sớm khi phát hiện diễn biến bất thường;

đ) Hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan quản lý và lực lượng ứng phó trong việc phân tích, đánh giá diễn biến phóng xạ, chỉ đạo điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

4. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng có nhiệm vụ:

a) Thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu quan trắc trực tuyến từ các trạm quan trắc phóng xạ môi trường cấp tỉnh và các điểm quan trắc trong khu vực được phân công quản lý;

b) Thực hiện quan trắc, thu thập, xử lý và phân tích các chỉ tiêu phóng xạ trong các thành phần môi trường (không khí, nước, đất, sinh vật, lương thực - thực phẩm);

c) Phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong vùng;

d) Cung cấp, cập nhật dữ liệu cho Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

đ) Tham gia hỗ trợ kỹ thuật và trực tiếp thực hiện đánh giá hiện trường trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp cơ sở theo phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh là mạng lưới các trạm và vị trí quan trắc phóng xạ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức, có nhiệm vụ:

a) Theo dõi, giám sát phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Phát hiện, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường do hoạt động của các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp chia sẻ, truyền dữ liệu liên tục về trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

6. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở có nhiệm vụ:

a) Phát hiện, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường do hoạt động của các cơ sở;

b) Chia sẻ, truyền dữ liệu quan trắc liên tục về hệ thống quản lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc phóng xạ;

d) Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị quan trắc định kỳ theo quy định.

7. Hệ thống trinh sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội có nhiệm vụ:

a) Phòng chống vũ khí hạt nhân, giám sát phóng xạ trong huấn luyện, diễn tập và trong các tình huống khẩn cấp có liên quan đến sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

b) Thực hiện quan trắc, phát hiện, cảnh báo phóng xạ môi trường theo quy định của Bộ Quốc phòng;

c) Chia sẻ, trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ với Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích và cảnh báo sớm trên phạm vi cả nước.

8. Tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân; tổ chức vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm thiết lập, quản lý và vận hành trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

b) Ban hành yêu cầu kỹ thuật đối với địa điểm xây dựng, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu cho mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, danh mục trang thiết bị, chỉ tiêu quan trắc, tần suất quan trắc áp dụng cho mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường ở các cấp;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan xây dựng Quy chế phối hợp trong tổ chức, vận hành, quản lý, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống quan trắc phóng xạ và quan trắc môi trường quốc gia;

đ) Quản lý, vận hành Trung tâm điều hành và Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng thuộc mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia, bảo đảm kết nối, thu thập, phân tích, xử lý và công bố thông tin kịp thời;

e) Cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về các diễn biến bất thường cho các cơ quan có thẩm quyền phục vụ chỉ đạo ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

g) Định kỳ hằng năm cung cấp kết quả quan trắc phóng xạ môi trường cho Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình hoạt động, kết quả quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu quan trắc phóng xạ môi trường;

b) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường với hệ thống quan trắc môi trường quốc gia;

c) Cung cấp thông tin khí tượng, khí hậu trực tuyến cho Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia phục vụ mô phỏng, tính toán lan truyền ô nhiễm phóng xạ trong các tình huống sự cố;

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai lắp đặt và vận hành các thiết bị quan trắc phóng xạ môi trường lồng ghép tại Trạm khí tượng, Trạm Hải văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

11. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, đưa vào vận hành và quản lý Hệ thống trinh sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa hệ thống trinh sát phóng xạ quân đội với mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia bảo đảm an toàn, bảo mật và hiệu quả, kịp thời trong tình huống khẩn cấp;

c) Mở rộng, kiện toàn hệ thống trình sát phóng xạ quân đội.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, đưa vào vận hành và quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí cho hoạt động quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tại địa phương;

c) Tổ chức thu thập, quản lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu quan trắc với mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

d) Kịp thời báo cáo, phối hợp xử lý khi phát hiện diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường trên địa bàn.

Điều 8. Đo lường bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện kiểm định đối với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân trong các trường hợp sau:

a) Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng;

b) Định kỳ theo quy định;

c) Sau khi lắp đặt lại; sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân có ảnh hưởng đến tính năng an toàn và độ chính xác của thiết bị.

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ trong các trường hợp sau:

a) Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng, trừ trường hợp thiết bị có giấy chứng nhận hiệu chuẩn của nhà sản xuất còn hiệu lực;

b) Định kỳ theo quy định;

c) Sau khi sửa chữa có ảnh hưởng đến đặc trưng kỹ thuật, tính chính xác của thiết bị.

3. Danh mục thiết bị bức xạ phải kiểm định và tần suất kiểm định quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Tổ chức, cá nhân phải sửa chữa và hiệu chuẩn lại thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ khi thiết bị bị hỏng hoặc hoạt động bất thường, dẫn đến không bảo đảm hoạt động chính xác theo thông số kỹ thuật của thiết bị trước khi tiếp tục được sử dụng.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tổ chức việc thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường bức xạ quốc gia; tổ chức thực hiện việc so sánh, liên kết chuẩn với quốc tế;

b) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

Điều 9. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người

1. Địa điểm phải được khảo sát, đánh giá mức chiếu xạ hiện hữu bao gồm:

a) Địa điểm bị ô nhiễm phóng xạ sau khi sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã được công bố kết thúc;

b) Địa điểm có nồng độ hoạt độ phóng xạ của các đồng vị urani-238, thori-232, kali-40 trong đất, đá cao bất thường;

c) Địa điểm có hàm lượng radon trong không khí cao (hầm mỏ, hang động);

d) Địa điểm có nước ngầm có hàm lượng radon hoặc thoron cao;

đ) Địa điểm khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ đã đóng cửa hoặc di dời.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá các địa điểm nêu tại khoản 1 Điều này; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu xạ hiện hữu đối với con người.

Điều 10. Đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ

1. Đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ là việc xác định động cơ, ý định và khả năng của các đối tượng bên trong, bên ngoài hoặc cấu kết giữa đối tượng bên trong và bên ngoài trong việc thực hiện các hành vi như trộm cắp, phá hoại, tiếp cận trái phép, vận chuyển, chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

a) Quy định và hướng dẫn chi tiết nội dung, phương pháp và hình thức báo cáo đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ;

b) Tổ chức đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ định kỳ hoặc khi cần thiết;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ dựa trên kết quả đánh giá mối đe dọa an ninh.

3. Các bộ, ngành và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, cung cấp và chia sẻ thông tin liên quan với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để phục vụ việc đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an ninh hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trong sử dụng, lưu giữ tương ứng với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân trong lưu giữ, sử dụng tương ứng với nhóm vật liệu hạt nhân quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thực hiện việc kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đánh giá độ tin cậy của nhân viên làm việc tại các vị trí có liên quan đến an ninh hạt nhân, bao gồm việc xác minh lý lịch, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và mức độ tiếp cận vật liệu hạt nhân;

d) Phối hợp với cơ quan công an và cơ quan quản lý nhà nước trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hành vi chiếm đoạt, sử dụng trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;

đ) Báo cáo kịp thời khi xảy ra mất, thất lạc hoặc nghi ngờ bị chiếm đoạt đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện:

a) Quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Yêu cầu, tiêu chí đánh giá kế hoạch và hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, hệ thống bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, kế hoạch bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân.

Điều 12. Phát hiện và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát có trách nhiệm thông báo ngay cho một trong các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

2. Cơ sở sử dụng phế liệu sắt, thép làm nguyên liệu sản xuất có trách nhiệm trang bị thiết bị hoặc áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm phát hiện và ngăn ngừa việc đưa nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát vào quá trình sản xuất.

3. Cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế và năng lượng nguyên tử khi phát hiện dấu hiệu hoặc triệu chứng nghi ngờ do phơi nhiễm bức xạ ion hóa gây ra.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì xử lý khi xảy ra vụ việc trên địa bàn, có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh đối với tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

b) Chỉ đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương trong việc xác minh, tìm kiếm và ứng phó với tình huống nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

c) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp có tính chất nghiêm trọng hoặc tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân;

d) Định kỳ đánh giá hiệu quả hệ thống phát hiện và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát, cập nhật chương trình phối hợp và xử lý liên ngành;

đ) Hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo và chia sẻ dữ liệu liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài kiểm soát;

e) Xây dựng cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu, các đường tiểu ngạch và các địa điểm quan trọng đối với an ninh quốc gia.

Điều 13. Kinh phí bảo đảm việc phát hiện, tìm kiếm, xử lý và lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

1. Kinh phí cho hoạt động phát hiện, tìm kiếm, xử lý và lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, bố trí trong dự toán của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan, bao gồm:

a) Kinh phí đầu tư trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;

b) Kinh phí cho công tác tìm kiếm, thu hồi, xử lý, vận chuyển và lưu giữ an toàn nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

c) Trường hợp khẩn cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép tạm ứng kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương để triển khai kịp thời hoạt động tìm kiếm, xử lý; việc sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp xác định được tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đơn vị lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, thất lạc, bỏ rơi hoặc chuyển giao bất hợp pháp, tổ chức, cá nhân đó phải hoàn trả toàn bộ chi phí phát sinh cho việc tìm kiếm, xử lý và lưu giữ theo quy định tại khoản 1 Điều này; tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

VẬN CHUYỂN, VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH VẬT LIỆU PHÓNG XẠ VÀ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN

Điều 14. Quy định về đóng gói các kiện hàng phóng xạ trong vận chuyển

1. Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói, dán nhãn trong các kiện hàng phóng xạ theo quy định về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ.

2. Kiện hàng phóng xạ được thiết kế, chế tạo, thử nghiệm bảo đảm an toàn tương xứng với mức độ nguy hiểm của vật liệu phóng xạ.

3. Kiện hàng phóng xạ chỉ được dùng để chứa vật liệu phóng xạ và các tài liệu, vật phụ trợ cần thiết liên quan đến vật liệu phóng xạ được vận chuyển.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong vận chuyển

1. Việc vận chuyển chỉ được thực hiện khi có một trong các tổ chức, cá nhân sau đây được cấp giấy phép vận chuyển: tổ chức, cá nhân gửi hàng; tổ chức, cá nhân vận tải; tổ chức, cá nhân nhận hàng.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng:

a) Đóng gói vận chuyển vật liệu phóng xạ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này;

b) Thông báo cho tổ chức, cá nhân vận tải những yêu cầu về an toàn, an ninh và cung cấp những tài liệu liên quan đến hàng vận chuyển;

c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận tải hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

d) Lưu giữ hồ sơ về việc gửi hàng.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận tải:

a) Thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ;

b) Tuân thủ các quy định của giấy phép tiến hành công việc bức xạ về vận chuyển và hợp đồng vận chuyển; chỉ chấp nhận vận chuyển khi hàng gửi có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp lệ, đóng gói bảo đảm an toàn trong vận chuyển;

c) Kiểm tra giấy phép vận chuyển và tình trạng đóng gói của kiện hàng trước khi tiếp nhận vận chuyển;

d) Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ đã được đóng gói theo quy định tại điều này và đã đủ điều kiện được vận chuyển theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép tiến hành công việc bức xạ về vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

e) Thông báo ngay với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi kiện hàng phóng xạ không có người nhận.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận hàng:

a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng, tổ chức, cá nhân vận tải tiếp nhận an toàn, đúng hạn, nhanh chóng giải phóng kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;

b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân liên quan khi sự cố xảy ra;

c) Thông báo trong vòng 24 giờ cho tổ chức, cá nhân gửi hàng và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện hàng hoá nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng, kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển:

a) Ưu tiên tiếp nhận hoặc giải phóng kiện hàng phóng xạ trong quá trình trung chuyển;

b) Kiện hàng phóng xạ phải được lưu giữ tại kho trung chuyển bảo đảm các quy định về an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

c) Thực hiện các biện pháp an toàn và báo cáo ngay cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và cơ quan chức năng có liên quan khi phát hiện kiện hàng có dấu hiệu hư hỏng, bị tháo dỡ, rò rỉ phóng xạ hoặc không có người nhận;

d) Ứng phó sự cố và tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân vận tải, nhận hàng khi sự cố xảy ra.

6. Tổ chức, cá nhân gửi hàng, vận tải và nhận hàng có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp bảo đảm an ninh trong vận chuyển:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh trong vận chuyển tương ứng với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân trong vận chuyển tương ứng với nhóm vật liệu hạt nhân theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với vận chuyển quá cảnh:

a) Hoạt động quá cảnh của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng nguyên tử, vận chuyển quá cảnh thiết bị hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản;

b) Vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản và tuân thủ các quy định tại Điều 32 và Điều 46 Chương V Nghị định này trừ nguồn phóng xạ quy định tại điểm c khoản này;

c) Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình và dưới trung bình tuân thủ các quy định tại Điều 32 và Điều 46 Chương V Nghị định này;

d) Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với hoạt động quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi nhận được thông báo, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

8. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh cho quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ.

Điều 16. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân

1. Cơ quan hải quan có trách nhiệm:

a) Ưu tiên làm thủ tục thông quan đối với vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân đáp ứng đủ điều kiện về đóng gói, vận chuyển, giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định này;

b) Trường hợp vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản này phải lập biên bản, thu giữ và áp dụng các biện pháp an toàn, an ninh theo quy định, đồng thời thông báo ngay cho Bộ Khoa học và Công nghệ qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để phối hợp xử lý;

c) Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân do vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu, phải thực hiện các biện pháp ứng phó đã được lập kế hoạch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ đồng thời thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để phối hợp xử lý.

2. Cơ quan khác tại cửa khẩu, tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với cơ quan hải quan trong trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan hải quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan có biện pháp kịp thời xử lý theo quy định sau khi nhận được thông báo về các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thiết lập quy trình, hệ thống, trang bị phương tiện kỹ thuật, thực hiện các biện pháp cần thiết để phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân tại cửa khẩu.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân trong trường hợp vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân không được thông quan theo quy định;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Điều 17. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ và hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ

1. Việc nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ và hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ phải bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn sức khỏe cộng đồng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ danh mục và mức chiếu xạ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục hàng hóa tiêu dùng được phép chiếu xạ và mức liều chiếu xạ đối với hàng hóa theo pháp luật về an toàn thực phẩm;

b) Quản lý hoạt động nhập khẩu, lưu thông hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ; kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa đã chiếu xạ theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm xạ.

4. Bộ Tài chính phối hợp với bộ, ngành liên quan kiểm soát việc nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ; hàng hóa nhập khẩu phải kiểm xạ trên cơ sở danh mục do bộ, ngành liên quan ban hành.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bộ, ngành liên quan định kỳ hoặc khi phát hiện có bất cập trong thực tiễn, tổ chức rà soát, cập nhật danh mục và mức liều chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc có chứa chất phóng xạ.

Chương IV

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 18. Quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Các giai đoạn quản lý chất thải phóng xạ bao gồm:

a) Phát sinh chất thải phóng xạ: chất thải phóng xạ phát sinh từ công việc bức xạ đã được cấp phép hoặc chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động trong quá khứ;

b) Tiền chôn cất là các hoạt động xử lý chất thải phóng xạ trước khi chôn cất, bao gồm: kiểm soát và giảm thiểu chất thải phóng xạ, thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ;

c) Thanh lý chất thải phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý;

d) Chôn cất chất thải phóng xạ sau khi được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (chôn cất chất thải phóng xạ). Trước khi chôn cất, chất thải phóng xạ phải được quản lý qua các bước nêu tại điểm b khoản này.

2. Phân loại chất thải phóng xạ:

a) Chất thải phóng xạ được phân loại thành 3 loại: chất thải phóng xạ mức thấp; chất thải phóng xạ mức trung bình; chất thải phóng xạ mức cao.

b) Việc phân loại chất thải phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Quản lý chất thải phóng xạ mức thấp và trung bình:

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải phóng xạ mức thấp và trung bình có trách nhiệm:

a) Thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ tại cơ sở theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, sau đó chuyển giao cho tổ chức được quy định tại khoản 6 Điều này;

b) Thực hiện thanh lý khi chất thải phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao:

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao có trách nhiệm:

a) Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ mức cao theo kế hoạch thuyết minh trong hồ sơ đề nghị cấp phép và được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định cho đến khi lựa chọn một trong các phương án quy định tại điểm b khoản này;

b) Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao theo một trong các phương án sau đây: lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng dài hạn tại địa điểm riêng biệt, cách xa lò phản ứng; chôn sâu nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao trong tầng địa chất; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; hoàn trả nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cho nước cung cấp;

c) Việc lựa chọn phương án quản lý phải được nghiên cứu, xem xét và đánh giá trên cơ sở trình độ phát triển của khoa học công nghệ hạt nhân, kinh nghiệm quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. Quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ:

a) Tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải từ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm phân loại chất thải dựa trên giá trị nồng độ hoạt độ của các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên trong chất thải và quản lý chất thải trên cơ sở mức liều hiệu dụng mà một nhân viên hoặc một thành viên công chúng dự kiến nhận được trong một năm do chất thải gây ra;

b) Việc phân loại và quản lý chất thải quy định tại điểm a khoản này được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

6. Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ về xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng gồm:

a) Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

b) Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh;

c) Tổ chức khác xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ tại địa điểm đã được quy hoạch; tổ chức xử lý, lưu giữ tập trung nguồn phóng xạ đã qua sử dụng do nhà nước đầu tư.

Điều 19. Quản lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có trách nhiệm quản lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo một trong các phương án sau đây:

1. Chuyển trả lại cho nhà sản xuất, nhà cung cấp nước ngoài.
2. Chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trong trường hợp nguồn phóng xạ còn nguyên vẹn, không bị rò rỉ phóng xạ; tuân thủ quy định của pháp luật về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ và sử dụng nguồn phóng xạ.
3. Chuyển giao cho tổ chức được quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định này.
4. Thực hiện thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý.
5. Lưu giữ tại cơ sở trong điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ cho đến khi thực hiện một trong các phương án nêu tại khoản 1, 2, 3 hoặc 4 Điều này.

Điều 20. Trách nhiệm các bộ, ngành về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:
 - a) Ban hành quy định về thu gom, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
 - b) Ban hành yêu cầu về lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành, chấm dứt hoạt động và đóng cửa cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;
 - c) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan thực hiện khảo sát, đánh giá địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia; tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia để tích hợp vào quy hoạch bảo vệ môi trường;
 - d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bộ, ngành có liên quan phê duyệt địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy hoạch đã được phê duyệt, theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về năng lượng nguyên tử;

d) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

e) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện khảo sát, đánh giá địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh theo tiêu chí do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao sự hiểu biết và sự đồng thuận của công chúng;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trên địa bàn quản lý.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 21. Công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Công việc bức xạ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm:

a) Vận hành thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ;

b) Sử dụng nguồn phóng xạ;

- c) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- d) Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ nguồn phóng xạ;
- đ) Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ;
- e) Nhập khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- g) Xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- h) Đóng gói, vận chuyển, vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ;
- i) Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ;
- k) Chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này bao gồm:

- a) Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định từ điểm b đến điểm i khoản này (sau đây viết tắt là đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ);
- b) Lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;
- c) Đo liều chiếu xạ cá nhân;
- d) Đánh giá hoạt độ phóng xạ;
- đ) Kiểm định thiết bị bức xạ;
- e) Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;
- g) Tẩy xạ;
- h) Kiểm xạ;
- i) Thử nghiệm thiết bị bức xạ.

3. Cá nhân đảm nhiệm một trong các công việc sau đây phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ:

- a) Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân;
- b) Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân;

- c) Người phụ trách an toàn bức xạ;
- d) Người phụ trách tẩy xạ;
- đ) Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- e) Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;
- g) Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;
- h) Nhân viên vận hành máy gia tốc;
- i) Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;
- k) Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- l) Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

4. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc phóng xạ và nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về dược.

Điều 22. Yêu cầu chung về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này phải có Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ các công việc liên quan đến:

a) Thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ được miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép;

b) Hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ;

c) Khai thác chùm bức xạ từ kênh chiếu xạ của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

d) Chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh từ công việc bức xạ đã được cấp giấy phép và được thuyết minh theo quy trình quản lý trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

đ) Tiếp nhận chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tại tổ chức xử lý, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đã được cấp phép.

2. Tổ chức vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, khai thác chùm bức xạ từ kênh chiếu xạ của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong các

hoạt động liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Các cơ sở quy định tại Điều 16 Luật Năng lượng nguyên tử phải được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ trước khi xây dựng, cải tạo, mở rộng khu vực tiến hành công việc bức xạ (phòng đặt thiết bị, khu vực kiểm soát), trừ các cơ sở sau:

a) Cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất;

b) Cơ sở vận hành máy gia tốc sử dụng di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài đề nghị cấp giấy phép vận chuyển quá cảnh vật liệu hạt nhân.

5. Sau 30 ngày kể từ khi tiếp nhận nguồn phóng xạ mà chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lưu giữ nguồn phóng xạ.

6. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ, khi tạm dừng việc sử dụng nguồn phóng xạ trong thời gian từ 06 tháng trở lên phải báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, gửi kèm theo Báo cáo đánh giá an toàn, thuyết minh việc bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình lưu giữ nguồn phóng xạ theo Mẫu số 06 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trước khi chấm dứt hoạt động, các cơ sở bức xạ sau phải có Giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ:

a) Cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ;

b) Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

c) Các cơ sở bức xạ khác có tạo ra chất thải phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.

8. Tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng minh thông số kỹ thuật của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ theo quy định. Thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ, chất thải

phóng xạ phải có các thông số kỹ thuật đặc trưng được quy định theo mẫu tương ứng tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

9. Thông tin của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ được xác định thông qua tài liệu của nhà sản xuất. Thông tin bao gồm mã hiệu, số hiệu, thông số kỹ thuật đặc trưng của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ. Trường hợp không có thông tin yêu cầu theo phiếu khai báo tương ứng, phải xác định theo một trong các cách thức sau:

a) Thông tin trên nhãn, mác gắn trên thân thiết bị hoặc vỏ bọc nguồn phóng xạ;

b) Thông tin của thiết bị hoặc nguồn phóng xạ cùng mã hiệu đang được sản xuất bởi chính nhà sản xuất ban đầu;

c) Thông tin trong Giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có), kết quả kiểm định đối với thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, kết quả đánh giá hoạt độ nguồn phóng xạ bởi tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng;

d) Trường hợp không có thông tin về mã hiệu, số hiệu thì tổ chức, cá nhân phải quy ước mã hiệu, số hiệu của nguồn phóng xạ và thiết bị;

đ) Trường hợp không có thông tin về dòng cực đại và điện áp cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

10. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này phải có Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với tổ chức và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với cá nhân.

11. Tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ vào thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao, thiết bị xạ trị từ xa sử dụng nguồn phóng xạ; lắp đặt máy gia tốc; bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu ảnh hưởng đến tính năng bảo vệ an toàn bức xạ của máy gia tốc phải đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

12. Tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm:

a) Cập nhật, bổ sung Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo Mẫu số 13 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này với các nội dung: kết quả quan trắc phóng xạ môi trường, biện pháp quản lý chất thải phóng xạ; đánh giá việc

thực hiện các cam kết bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản có tính phóng xạ thay đổi mục đích, quy mô hoạt động của nhà máy chế biến, phải lập báo cáo đánh giá an toàn theo Mẫu số 13 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này và gửi Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để thẩm định theo quy định tại Điều 60 Nghị định này.

13. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải cập nhật các thông tin trên Nền tảng số:

a) Tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải cập nhật thông tin Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm;

b) Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ), vận chuyển quá cảnh phải cập nhật kết quả thực hiện hoạt động được cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành, bao gồm thông tin về vật liệu phóng xạ, thời gian, địa điểm, các bên liên quan, xác nhận bàn giao an toàn và các sự cố phát sinh (nếu có). Các sự cố bức xạ hoặc mất an ninh liên quan đến vật liệu phóng xạ trong quá trình vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu phải được báo cáo theo quy định về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

c) Tổ chức được cấp giấy phép vận chuyển thuốc phóng xạ phải định kỳ 03 tháng cập nhật kết quả vận chuyển nguồn phóng xạ, bao gồm thông tin: phương tiện vận chuyển, số kiện vận chuyển, tổng hoạt độ vận chuyển theo từng kiện hàng, biên bản bàn giao từng kiện hàng vận chuyển;

d) Tổ chức tiến hành công việc bức xạ, sau khi được cấp giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ, thiết bị xạ trị áp sát sử dụng nguồn phóng xạ và sử dụng nguồn phóng xạ trong thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp chỉ phải thực hiện thủ tục khai báo đầy đủ thông tin về nguồn phóng xạ theo Phiếu khai báo Mẫu 04 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này sau mỗi lần nạp hoặc thay thế nguồn phóng xạ trong thời hạn của giấy phép;

đ) Tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải cập nhật 01 lần trong 06 tháng thông tin về quá trình hoạt động của nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ, bao gồm: hoạt động đào tạo an toàn bức xạ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kết quả đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

e) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức xạ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải cập nhật danh sách giảng viên và số lượng học viên mỗi khóa học, danh sách số học viên được cấp, loại hình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, chứng nhận đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Tiểu mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 23. Điều kiện cấp giấy phép vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu

Điều kiện cấp giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ (máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu), bao gồm:

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về vận hành thiết bị chiếu xạ; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại điểm h, i khoản 3 Điều 21 Nghị định này;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị từ xa: mỗi thiết bị phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương;

d) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị áp sát: mỗi cơ sở bức xạ phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng, bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường đối với nhân viên bức xạ, công chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này; thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này; có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm: các quy định về tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn, sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và

liều kế cá nhân, trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ phải có: thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay; khóa liên động tại cửa ra vào phòng đặt thiết bị chiếu xạ; hệ thống cho phép dừng khẩn cấp quá trình chiếu xạ trong phòng đặt thiết bị chiếu xạ và phòng điều khiển. Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ công nghiệp phải có thêm thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ được lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng chiếu xạ. Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ gần nguồn phóng xạ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế phải có Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc áp dụng tiêu chí chấp nhận của nhà sản xuất trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 24. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); thiết bị phát tia X; thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ. Trường hợp nhân viên bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 21 Nghị định này phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp sử dụng di động thiết bị bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có thiết bị đo suất liều bức xạ, dụng cụ để thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ;

đ) Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế phải có Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc áp dụng tiêu chí chấp nhận của nhà sản xuất trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng máy phát tia X chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 25. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ).

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hời: có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

d) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hời trong y học hạt nhân (thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ) phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: có biện pháp, hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ dạng rắn, dạng lỏng bảo đảm các yêu cầu an toàn bức xạ; sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn làm việc tại nơi có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ; có thiết bị đo suất liều, đo nhiễm bẩn phóng xạ để thường xuyên kiểm xạ môi trường làm việc; cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân chống nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát;

đ) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ kín: đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 26. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ. Nhân viên bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 21 Nghị định này phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định): người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc người áp tải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

d) Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng, vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

e) Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ; dụng cụ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển; thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ;

g) Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ;

h) Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ; chỉ được sử dụng ô tô có khoang chứa riêng biệt và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định).

Điều 27. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sản xuất, chế biến chất phóng xạ và phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có buồng thao tác (hot cell) để tổng hợp, chế biến chất phóng xạ;

đ) Có thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

e) Có biện pháp để kiểm soát và chống nhiễm bẩn phóng xạ, thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ;

g) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

h) Trường hợp sản xuất nguồn phóng xạ kín: đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 28. Điều kiện cấp giấy phép xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ; nhân viên xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

đ) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ phải có kho lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ trước khi xử lý;

e) Có trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

g) Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ kín, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

h) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

i) Tổ chức chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải có địa điểm chôn cất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch khác có liên quan; đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ

1. Nhân lực

- a) Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;
- b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

- a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;
- b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;
- c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng.

3. Có kế hoạch thay đổi quy mô phạm vi, hoạt động cơ sở bức xạ trong đó mô tả chi tiết công việc dự kiến thay đổi, điều chỉnh, tính toán an toàn, nhân lực, trang thiết bị thực hiện công tác bảo đảm an toàn.

Điều 30. Điều kiện cấp giấy phép nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân

1. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ cho đến khi đưa vào sử dụng hoặc bàn giao cho tổ chức, cá nhân khác;

b) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ.

Điều 31. Điều kiện cấp giấy phép xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Có tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Kịch bản phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

3. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng thì phải có văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

Điều 32. Điều kiện cấp giấy phép đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Nhân lực

a) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định): người điều khiển phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ hoặc có người áp tải có Giấy chứng nhận này;

b) Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này;

b) Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển;

c) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ mức cao theo quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn quốc gia về An toàn bức xạ - Quản lý chất thải phóng xạ - Phân loại chất thải phóng xạ: kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

đ) Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

e) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ: chỉ được sử dụng ô tô có khoang chứa riêng biệt và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định).

Điều 33. Điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ ngoài việc tuân thủ các điều kiện cấp giấy phép theo quy định pháp luật về địa chất và khoáng sản, phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực, bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ (kể cả sa khoáng có chứa phóng xạ);

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

3. Bảo đảm an toàn, an ninh:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ lắp đặt cố định tại khu vực chế biến khoáng sản có tính phóng xạ;

đ) Có biện pháp để kiểm soát và chống nhiễm bẩn phóng xạ;

e) Có địa điểm và biện pháp thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ (nếu có phát sinh chất thải phóng xạ).

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Điều 34. Điều kiện cấp giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Nhân lực

a) Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Có người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Có kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ; trong đó nêu chi tiết quy trình, tiến độ thực hiện, nhân lực, trang thiết bị và bảo đảm tài chính để hoàn thành kế hoạch.

Điều 35. Điều kiện cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho cá nhân

1. Được đào tạo về an toàn bức xạ tương ứng với loại hình công việc được đảm nhiệm.

2. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm vị trí người phụ trách an toàn bức xạ phải có trình độ từ cao đẳng trở lên trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm vị trí người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) phải có trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

4. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm các vị trí quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này, trừ người phụ trách an toàn bức xạ phải được đào tạo các nội

dung chuyên môn tương ứng với loại hình công việc được đảm nhiệm. Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền cho phép, cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp.

Tiểu mục 2

TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC THỰC HIỆN, HỒ SƠ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 36. Quy định chung về hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Văn bản, chứng chỉ hoặc giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ đối với sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) thực hiện theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;

b) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thực hiện theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo máy gia tốc hoặc phiếu khai báo nguồn phóng xạ gắn với thiết bị chiếu xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị chiếu xạ như trong phiếu khai báo.

5. Bản sao giấy chứng nhận kiểm định đối với các thiết bị chiếu xạ sử dụng trong y tế.

6. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Bản sao kết quả kiểm xạ.

8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 38. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo.

5. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 39. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo.

5. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ, trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân lần đầu. Đối với các nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân, kết quả kiểm xạ bao gồm đo suất liều bức xạ, đo nhiễm bẩn phóng xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo.

6. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 12 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Bản sao kết quả kiểm xạ địa điểm lưu giữ nguồn phóng xạ tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 41. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ theo Mẫu số 07 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phiếu khai báo trang thiết bị sử dụng trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ theo Mẫu số 16 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 42. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo Mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao kết quả kiểm xạ.

6. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 43. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 29 Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 10 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

5. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân giữa tổ chức, cá nhân nhập khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân xuất khẩu nước ngoài.

6. Bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân ủy thác và tổ chức, cá nhân nhận ủy thác trong trường hợp nhập khẩu ủy thác.

7. Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam, tài liệu chứng minh hoạt độ phóng xạ phù hợp để dự kiến tiếp tục sử dụng cho mục đích dân sự tại Việt Nam, tài liệu thuyết minh mục đích sử dụng nguồn phóng xạ đối với trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Bản sao tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

4. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng giữa tổ chức, cá nhân xuất khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn ở nước ngoài.

5. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; bản sao văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cấp cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

Điều 46. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao hợp đồng hoặc thỏa thuận vận chuyển trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

6. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 47. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 48. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.
3. Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo Mẫu tương ứng tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.
4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo.
5. Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)).
6. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.
7. Bản sao Kết quả kiểm xạ.
8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 49. Thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Chứng chỉ nhân viên bức xạ sau đây:
 - a) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) hoạt động trên địa bàn tỉnh. Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) được sử dụng di động tại các tỉnh khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X. Trường hợp tổ chức thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) sử dụng cố định sang địa bàn tỉnh khác thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt thiết bị có thẩm quyền cấp, sửa đổi giấy phép.

b) Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở tiến hành công việc bức xạ quy định tại điểm a khoản này.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ Y tế cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản có tính phóng xạ.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có quyền gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 50. Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ tương ứng được quy định từ Điều 37 đến Điều 48 Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này) và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định trong thời hạn sau đây: 10 ngày làm việc đối với nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ Nhóm 3, Nhóm 4 và Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

phân nhóm nguồn phóng xạ và đối với vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; 15 ngày làm việc đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); 18 ngày làm việc đối với vận chuyển; 25 ngày làm việc đối với các công việc bức xạ khác.

c) Trường hợp không cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 51. Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày đối với Giấy phép có thời hạn trên 12 tháng, ít nhất 15 ngày đối với Giấy phép có thời hạn 6 tháng, 12 tháng. Sau thời điểm này, tổ chức, cá nhân phải đề nghị cấp Giấy phép mới.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép theo Mẫu số 06 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao kết quả kiểm xạ;

c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT));

d) Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gần nhất).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp

nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này) và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn sau đây: 18 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép có thời hạn trên 12 tháng (trừ Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)); 15 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); 10 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép có thời hạn 12 tháng, 6 tháng.

c) Trường hợp không gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 52. Thủ tục sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi Giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong Giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

b) Thay đổi các thông tin về cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu đối với Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển quá cảnh; tuyến đường vận chuyển đối với Giấy phép vận chuyển, vận chuyển quá cảnh;

c) Giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép do chuyển nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;

d) Hiệu chỉnh lại thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép chưa chính xác so với thực tế hoặc sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép;

đ) Cập nhật thông tin về hãng, nước sản xuất của nguồn phóng xạ hờ dùng trong y tế trong trường hợp có thay đổi về nhà cung cấp;

e) Thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị soi kiểm tra an ninh, hàng hóa, hành lý; thiết bị phát tia X có cơ cấu tự che chắn;

g) Thay đầu bóng phát tia X trong thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;

h) Hợp nhất các giấy phép còn hiệu lực, có cùng thời hạn theo quy định tại Điều 55 Nghị định này do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ (cùng thủ tục hành chính).

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

c) Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do chuyển nhượng; bản sao Giấy phép xuất khẩu kèm tờ khai hải quan đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ do xuất khẩu; văn bản thông báo của cơ sở về việc chấm dứt sử dụng hoặc chấm dứt vận hành; văn bản xác nhận nguồn phóng xạ bị mất đối với trường hợp mất nguồn;

d) Các văn bản chứng minh các thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép đã cấp khác với thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính;

đ) Bản sao tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, nhà cung cấp có thông tin về nguồn phóng xạ hơ đổi với trường hợp cần cập nhật về hãng, nước sản xuất.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X ban hành kèm theo) và sửa đổi Giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc.

c) Trường hợp không cấp sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 53. Thủ tục bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung Giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung nguồn phóng xạ mới, thiết bị bức xạ mới so với Giấy phép đã được cấp (cùng thủ tục hành chính);

b) Tăng tổng hoạt độ đối với nguồn phóng xạ hờ trong Giấy phép đã được cấp.

2. Các trường hợp không áp dụng bổ sung Giấy phép:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

c) Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ;

d) Công việc bức xạ mới khác với loại hình tiến hành công việc bức xạ đã cấp (khác thủ tục hành chính);

đ) Công việc bức xạ mới thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép của cơ quan khác với cơ quan đã cấp Giấy phép.

3. Cách thức thực hiện thủ tục

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

4. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mới theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này đối với trường hợp bổ sung nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo;

c) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X) và cấp bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn 18 ngày làm việc.

c) Trường hợp không đồng ý cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, Cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 54. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Cách thức thực hiện:

Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ người phụ trách an toàn bức xạ; bản sao chứng chỉ chuyên môn tương ứng với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ khác quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này;

c) Văn bản xác nhận quá trình đảm nhiệm công việc đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 19 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

d) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm c khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 55. Thời hạn của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có thời hạn như sau:

a) 12 tháng đối với các công việc: nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ Nhóm 4, Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ (cấp cho từng chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ kín, nhiều chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ hở);

b) 06 tháng đối với các công việc: nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (cấp cho từng chuyến hàng);

c) Giấy phép vận chuyển nguồn phóng xạ trong hoạt động xuất nhập khẩu có thời hạn giống thời hạn với loại hình Giấy phép xuất nhập khẩu tương ứng;

d) Giấy phép vận chuyển trong trường hợp chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ, thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ có thời hạn 06 tháng;

đ) 12 tháng đối với các công việc: vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ;

e) 05 năm đối với công việc vận hành thiết bị chiếu xạ; sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

g) 03 năm đối với các công việc bức xạ khác.

2. Chứng chỉ nhân viên bức xạ có thời hạn 05 năm.

3. Thời hạn của Giấy phép gia hạn được tính từ ngày hết hạn của Giấy phép cũ.

4. Giấy phép sửa đổi, bổ sung, có thời hạn như thời hạn của Giấy phép cũ, trừ trường hợp sửa đổi Giấy phép quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Giấy phép sửa đổi để hợp nhất các Giấy phép đã được cấp và còn hiệu lực có thời hạn theo thời hạn của Giấy phép còn thời hạn dài nhất.

Điều 56. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Thu hồi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Trường hợp giấy phép đã cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Chấm dứt hiệu lực Giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp sau:

a) Khi nhận được thông báo về việc phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này ban hành văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

b) Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ, Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy

định tại Điều 49 Nghị định này có văn bản xác nhận về việc chấm dứt hoạt động hoặc hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ hết hiệu lực kể từ thời điểm Quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ được phép nộp hồ sơ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sau khi hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định này.

Mục 3

THÔNG BÁO KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ, THỦ TỤC KHAI BÁO, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, THANH LÝ NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CẤP CƠ SỞ

Điều 57. Thông báo kế hoạch tiến hành công việc bức xạ

Tổ chức, cá nhân có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống văn bản điện tử liên thông tới Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này.

Điều 58. Thủ tục khai báo

1. Phân cấp khai báo:

a) Tổ chức, cá nhân tiếp nhận, sở hữu nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này;

b) Khai báo chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.

Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sử dụng hoặc lưu giữ nguồn phóng xạ khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc lưu giữ nguồn phóng xạ và có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ cho Tổ chức, cá nhân khác phải tiến hành thủ tục khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Trình tự thực hiện:

a) Việc khai báo phải được thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Tổ chức, cá nhân chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải thực hiện việc khai báo trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày có ý định chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai báo cho từng nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, loại vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân với cơ quan có thẩm quyền theo mẫu Phiếu khai báo tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận khai báo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp Phiếu khai báo là thành phần của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép không cần cấp Giấy xác nhận khai báo.

4. Tổ chức, cá nhân được miễn thực hiện thủ tục khai báo trong trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 59. Thủ tục phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo phân tích an toàn có thiết kế và tính toán bảo vệ bức xạ (chiều ngoài và chiều trong) bảo đảm mức liều chiếu xạ tiềm năng đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giá trị liều giới hạn theo quy định. Báo cáo phân tích an toàn thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định Báo cáo phân tích an toàn bức xạ và trả kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản;

c) Kết quả thẩm định phải ghi rõ Bản Báo cáo phân tích an toàn đáp ứng hoặc không đáp ứng các điều kiện an toàn. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện an toàn phải nêu rõ lý do.

Điều 60. Thủ tục thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo đánh giá an toàn được phân loại theo từng loại cơ sở tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ và trả kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản.

c) Kết quả thẩm định phải ghi rõ Bản Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng hoặc không đáp ứng các điều kiện an toàn. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện an toàn phải nêu rõ lý do.

Điều 61. Thủ tục thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này lập hồ sơ đề nghị thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân)

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh mục nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đề nghị thanh lý;

c) Bản sao tài liệu trình bày phương thức thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

d) Bản sao chứng chỉ của nguồn phóng xạ đề nghị thanh lý hoặc bản sao phiếu đánh giá hoạt độ phóng xạ đối với các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đề nghị thanh lý, được cấp bởi tổ chức đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp phép hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đánh giá hoạt độ phóng xạ.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản xác nhận hoặc từ chối trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Điều 62. Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định này.

2. Thủ tục đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố:

a) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

b) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này; Kế hoạch ứng phó sự cố được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ;

d) Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố, cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố; trường hợp không phê duyệt thì trong thời hạn này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Tiểu mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 63. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải bao gồm đủ các nội dung về pháp luật, kỹ thuật và bài thực hành theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải được cập nhật định kỳ (01 lần trong 02 năm) hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

3. Có trang thiết bị kỹ thuật phục vụ bài giảng và bài thực hành.

4. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ, được quản lý phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000.

Điều 64. Lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh sau:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp lắp đặt nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

3. Có buồng thao tác (hot cell) hoặc trang thiết bị che chắn bức xạ khi thao tác với nguồn phóng xạ.

4. Có thiết bị ghi đo bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của loại bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa. Thiết bị ghi đo bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận; có trang thiết bị phù hợp để lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 65. Đo liều chiếu xạ cá nhân

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân, liều kế cá nhân tương ứng và có kết quả đo đáp ứng mức liều chuẩn.

3. Có phòng lưu giữ và phòng đo liều kế cá nhân phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân.

4. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 66. Đánh giá hoạt độ phóng xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị xác định đồng vị phóng xạ.

3. Trường hợp đánh giá hoạt độ trong mẫu phân tích: có mẫu chuẩn, hệ thống xử lý mẫu, thiết bị phân tích mẫu có thông tin đặc tính kỹ thuật phù hợp với đồng vị phóng xạ cần đánh giá.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 67. Kiểm định thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định thiết bị bức xạ đáp ứng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ tương ứng. Trường hợp loại thiết bị bức xạ chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định cụ thể việc kiểm định, được phép áp dụng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị có chức năng kiểm định loại thiết bị bức xạ này.

3. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

4. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

5. Có chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với loại hình thực hiện dịch vụ.

Điều 68. Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có nguồn phóng xạ chuẩn, thiết bị bức xạ được hiệu chuẩn tại phòng chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân quốc gia hoặc quốc tế.

3. Có phòng chuẩn thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ đáp ứng yêu cầu sau:

a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng và bảo đảm việc hiệu chuẩn không bị ảnh hưởng bởi phóng xạ môi trường;

b) Có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm để bảo đảm chất lượng của hoạt động hiệu chuẩn;

c) Trường hợp không có thiết kế phòng hoặc không có hướng dẫn về kích thước phòng của nhà cung cấp thiết bị hoặc nguồn chuẩn, phải bảo đảm kích thước tối thiểu của phòng chuẩn theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 69. Kiểm xạ, tẩy xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ kiểm xạ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

3. Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

4. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

5. Trường hợp thực hiện dịch vụ tẩy xạ phải có dụng cụ, hóa chất và vật liệu tẩy xạ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 70. Thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có phòng thử nghiệm thiết bị bức xạ đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và công chúng;

b) Không tiến hành thử nghiệm đồng thời với hoạt động khác.

3. Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Tiểu mục 2

ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 71. Điều kiện chung để cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng theo quy định tại Điều 72 và Điều 73 Nghị định này.

3. Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ từ điểm b đến điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp; đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

4. Có kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng tại các cơ sở đào tạo đối với loại hình dịch vụ tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

Điều 72. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ:

a) Về nội dung kỹ thuật: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ;

b) Về nội dung pháp luật: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành luật, các chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân hoặc hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

Điều 73. Kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ tẩy xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân, hóa phóng xạ và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Trường hợp hành nghề dịch vụ kiểm xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Tiểu mục 3

TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC THỰC HIỆN, HỒ SƠ CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 74. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 08 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ theo Mẫu số 17 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này, kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

c) Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng theo Mẫu số 18 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Báo cáo phân tích an toàn theo Mẫu số 14 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm b và i khoản 2 Điều 21 của Nghị định này);

e) Bản sao chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định này);

g) Bản sao tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 75. Thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức phải đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy đăng ký hết hạn. Sau thời hạn này, tổ chức phải đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mới.

2. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

3. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Khai báo bổ sung, cập nhật nếu có các nội dung thay đổi về nhân viên thực hiện dịch vụ kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

c) Bản sao kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ (áp dụng đối với trường hợp thực hiện dịch vụ có yêu cầu sử dụng liều kế cá nhân).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 76. Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức phải đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong trường hợp thay đổi các thông tin về tổ chức được ghi trong Giấy đăng ký bao gồm tên, địa chỉ, các trang thiết bị thực hiện dịch vụ của tổ chức hoặc trong trường hợp sai do lỗi của cơ quan cấp giấy đăng ký.

2. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VIII ban hành kèm Nghị định này;

b) Các giấy tờ chứng minh hoặc xác nhận thông tin sửa đổi.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 77. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

a) Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VIII ban hành kèm Nghị định này;

b) Bản sao các văn bằng, Chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định này phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

c) Bản sao tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề. Đối với cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải có giấy xác nhận kinh nghiệm giảng dạy, trợ giảng của các tổ chức đào tạo;

d) Văn bản xác nhận quá trình thực hiện dịch vụ đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 19 tại Phụ lục VII ban hành kèm Nghị định này;

đ) Ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí,

lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 05 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 78. Thẩm quyền cấp và thời hạn của Giấy đăng ký và Chứng chỉ hành nghề

1. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Thời hạn của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:

a) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức xạ không có thời hạn. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khác có thời hạn 05 năm;

b) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử sau khi sửa đổi có thời hạn như Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được đề nghị sửa đổi;

c) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có thời hạn 05 năm.

Điều 79. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Trường hợp giấy đăng ký đã cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong trường hợp sau:

a) Khi nhận được thông báo về việc phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký quy định tại Điều 78 Nghị định này ban hành văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc chấm dứt hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký quy định tại Điều 78 Nghị định này có văn bản xác nhận về việc chấm dứt hoạt động hoặc hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ thời điểm Quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được phép nộp hồ sơ cấp giấy đăng ký sau khi hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Nghị định này.

Mục 5

TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 80. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và tổ chức quản lý việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan quy định tại Nghị định này trên phạm vi cả nước;

b) Cung cấp thông tin về giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã cấp cho tổ chức sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ Nhóm 1 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ; sản xuất, chế biến chất phóng xạ tới Bộ Công an để phối hợp quản lý công tác bảo đảm an toàn, an ninh.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết chương trình đào tạo bổ sung, công nhận, xác nhận trình độ tương đương vật lý y khoa cho các nhân viên bức xạ đã đảm nhiệm vị trí kỹ sư vật lý y khoa trước thời điểm áp dụng điều kiện nhân lực quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 23 và điểm d khoản 1 Điều 25 Nghị định này.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

Điều 81. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định này trong phạm vi địa phương.

2. Bố trí cán bộ đã được đào tạo về an toàn bức xạ thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương.

Điều 82. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Nghị định này.

2. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Chia sẻ và cập nhật cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số về thực trạng tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bố trí đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, nguồn tài chính để bảo đảm thực hiện các điều kiện tiến hành công việc bức xạ, điều kiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Nghị định này.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Điều 83. Thẩm quyền, phạm vi thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Cơ quan Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân trên phạm vi toàn quốc.

2. Thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra khác có thẩm quyền thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 14 Luật Năng lượng nguyên tử và tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân, người tiến hành thanh tra có quyền:

a) Tiếp cận đến tất cả địa điểm liên quan tại mọi thời điểm;

b) Tạm dừng hoặc kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân trong trường hợp phát hiện nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, bao gồm: nhân viên vận hành vi phạm nghiêm trọng quy trình vận hành, nguyên tắc an toàn; vi phạm giới hạn và điều kiện vận hành theo điều kiện của giấy phép; hoạt động có nguy cơ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, mất an toàn hạt nhân, phát tán phóng xạ, gây chiếu xạ quá liều.

4. Cơ quan thanh tra tại khoản 1 Điều này phải tiến hành thanh tra thường xuyên trong giai đoạn xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

5. Cơ quan thanh tra tại khoản 1, khoản 2 Điều này khi tiến hành thanh tra phải bảo đảm nội dung thanh tra quy định tại Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 89 và Điều 90 Nghị định này.

Điều 84. Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với thanh tra viên

Ngoài đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật về thanh tra, thanh tra viên thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành vật lý nguyên tử và hạt nhân, công nghệ kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, hoá phóng xạ hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ, ghi đo bức xạ.

2. Nắm vững quy định của pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Thanh tra viên thanh tra tại nhà máy điện hạt nhân phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến năng lượng nguyên tử.

Điều 85. Thẩm quyền, yêu cầu, trình tự thủ tục kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân bao gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân trên phạm vi toàn quốc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về năng lượng nguyên tử có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 14 Luật Năng lượng nguyên tử và tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân được thực hiện theo Chương III Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

b) Khi tiến hành kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm, Đoàn kiểm tra phải lập biên bản vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp xử lý, biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền; yêu cầu khắc phục ngay tình trạng hoặc hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 83 Nghị định này; thu hồi, kiến nghị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Điều 58 của Luật Năng lượng nguyên tử.

3. Người tham gia Đoàn kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành vật lý nguyên tử và hạt nhân, công nghệ kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, hoá phóng xạ hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ;

c) Nắm vững quy định của pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 86. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân, bao gồm:

a) Việc thực hiện quy định về khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy phép xây dựng cơ sở hạt nhân; việc tuân thủ điều kiện của giấy phép;

b) Việc đào tạo an toàn bức xạ, đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe và trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên;

c) Việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

d) Việc kiểm xạ khu vực làm việc; thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

đ) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, nội quy an toàn bức xạ, quy trình, hướng dẫn làm việc, chỉ dẫn an toàn liên quan đến công việc bức xạ;

e) Việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải phóng xạ;

g) Việc thực hiện các quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân;

h) Việc thực hiện các quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

i) Việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, thanh sát hạt nhân;

k) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm:

a) Việc đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Điều kiện về nhân lực, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với nhân viên thực hiện dịch vụ; theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe và trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên;

c) Phương tiện, trang thiết bị thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, nội quy an toàn bức xạ, quy trình thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

đ) Việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ, hồ sơ thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

e) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 87. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn khảo sát, lựa chọn địa điểm

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn khảo sát, lựa chọn địa điểm bao gồm:

a) Trách nhiệm của chủ đầu tư trong khảo sát, đánh giá chi tiết địa điểm; việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong khảo sát, lựa chọn địa điểm;

b) Việc xây dựng và thực hiện báo cáo phân tích an toàn giai đoạn lựa chọn địa điểm; báo cáo tổng quan lựa chọn địa điểm;

c) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong quá trình khảo sát, lựa chọn địa điểm;

d) Hoạt động khảo sát, thu thập số liệu tại thực địa: kế hoạch khảo sát, quy trình khảo sát, trang thiết bị khảo sát, nhân lực khảo sát;

đ) Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kỹ thuật và xã hội liên quan đến địa điểm;

e) Đánh giá khía cạnh an ninh và bảo vệ địa điểm;

g) Hoạt động tham vấn cộng đồng trong quá trình lựa chọn địa điểm;

h) Việc lập, quản lý hồ sơ khảo sát, lựa chọn địa điểm;

i) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 88. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn xây dựng

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn xây dựng bao gồm:

a) Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn;

b) Thực hiện điều kiện của giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

c) Việc tổ chức thi công, lắp đặt theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt; việc quản lý thay đổi thiết kế, bảo đảm mọi thay đổi liên quan đến an toàn phải được đánh giá, phê duyệt đầy đủ trước khi thực hiện;

d) Việc xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng đối với từng hạng mục công trình, hệ thống, thiết bị thuộc diện giám sát an toàn; việc kiểm soát chất lượng tại hiện trường và việc lập, lưu trữ hồ sơ chất lượng theo quy định;

d) Năng lực chuyên môn, chứng chỉ hành nghề và điều kiện làm việc của đội ngũ kỹ sư, công nhân thực hiện các công việc liên quan đến an toàn hạt nhân; việc tổ chức đào tạo, huấn luyện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an toàn lao động và bảo hộ cá nhân;

e) Nguồn gốc, chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng của vật liệu, thiết bị sử dụng trong công trình, đặc biệt là các thiết bị thuộc hệ thống an toàn; việc tiếp nhận, bảo quản và sử dụng vật liệu, thiết bị tại hiện trường bảo đảm đúng quy định kỹ thuật và điều kiện bảo đảm chất lượng;

g) Việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong quá trình thi công, lắp đặt cấu kiện, thiết bị;

h) An toàn bức xạ và an toàn lao động liên quan đến an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân;

i) Việc thiết kế, chế tạo các cấu trúc, hệ thống và bộ phận liên quan đến an toàn của lò phản ứng;

k) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 89. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn vận hành thử, vận hành

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn vận hành thử, vận hành thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Năng lượng nguyên tử, khoản 1 Điều 86 Nghị định này và các nội dung sau:

a) Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc lập, đề nghị phê duyệt và triển khai chương trình vận hành thử;

b) Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

c) Năng lực bảo đảm tổ chức việc vận hành thử của chủ đầu tư;

d) Việc báo cáo kết quả vận hành thử; thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xây dựng;

đ) Trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho việc vận hành an toàn;

e) Biện pháp bảo đảm tài chính để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong suốt quá trình vận hành và chấm dứt hoạt động;

g) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 90. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn chấm dứt hoạt động

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn chấm dứt hoạt động đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 86 Nghị định này và các nội dung sau:

- a) Trách nhiệm của tổ chức vận hành trong việc lập chấm dứt hoạt động;
- b) Việc thực hiện kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Việc bảo đảm tài chính cho chấm dứt hoạt động;
- d) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 91. Tần suất thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Tần suất thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra và phải bảo đảm không thấp hơn tần suất như sau:

a) Đối với nhà máy điện hạt nhân và cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu ít nhất 01 lần trong 01 năm;

b) Đối với cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ; cơ sở vận hành máy gia tốc; cơ sở xạ trị; cơ sở chiếu xạ công nghiệp; cơ sở sử dụng thuốc phóng xạ trong y học hạt nhân; cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia ít nhất 01 lần trong 02 năm.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tần suất thanh tra, kiểm tra đối với loại hình cơ sở tiến hành công việc bức xạ khác ngoài khoản 1 Điều này.

Điều 92. Trang thiết bị chuyên dụng dùng trong thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành phải được trang bị các trang thiết bị phù hợp, bảo đảm đánh giá đầy đủ nội dung cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành bao gồm:

1. Thiết bị đo đánh giá an toàn, kiểm tra chất lượng thiết bị bức xạ

a) Thiết bị đo suất liều bức xạ;

b) Thiết bị đo nhiễm bắn phóng xạ;

c) Thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ;

d) Thiết bị, dụng cụ lấy mẫu;

đ) Phương tiện, trang thiết bị đánh giá chất lượng đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị, thiết bị trong y học hạt nhân và thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;

e) Phần mềm chuyên dụng để đánh giá an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Trang thiết bị bảo đảm an toàn, thiết bị khác

a) Liều kế cá nhân cho thành viên Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành;

b) Trang thiết bị bảo hộ chống tác hại của bức xạ cho thành viên Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành;

c) Trang thiết bị văn phòng;

d) Thiết bị chụp ảnh, ghi âm, ghi hình.

3. Các thiết bị quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này phải có dải đo, ngưỡng đo và thời gian đáp ứng phù hợp với loại bức xạ được đo.

4. Các trang thiết bị sử dụng trong quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phải được hiệu chuẩn theo quy định tại Nghị định này và có giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hiệu chuẩn còn hiệu lực tại thời điểm thanh tra, kiểm tra.

Chương VII **THANH SÁT HẠT NHÂN**

Điều 93. Thanh sát hạt nhân và trách nhiệm phối hợp của Việt Nam

1. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện áp dụng các biện pháp thanh sát hạt nhân nhằm kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân (sau đây gọi là vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân) và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân.

2. Hoạt động thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế thực hiện tại Việt Nam, bao gồm:

a) Kiểm tra hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân, báo cáo kế toán hạt nhân và hồ sơ vận hành của cơ sở, thiết bị chịu thanh sát hạt nhân;

b) Kiểm kê vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Áp dụng các biện pháp giám sát; thực hiện các phép đo độc lập; xác minh tính năng hoạt động và việc kiểm định thiết bị đo; tiến hành các biện pháp kỹ thuật khác nếu cần thiết;

d) Tiếp cận các thông tin, địa điểm, cơ sở thuộc đối tượng chịu thanh sát hạt nhân theo thông tin đã khai báo của Việt Nam và theo thời gian, tần suất được quy định tại điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Hoạt động thanh sát hạt nhân được tiến hành dưới hình thức thanh sát theo vụ việc, thanh sát định kỳ, thanh sát đặc biệt và tiếp cận bổ sung, trong đó:

a) Thanh sát vụ việc được tiến hành lần đầu tiên đối với hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân và khi thay đổi hồ sơ này; khi cần xác minh lượng và thành phần vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn trước khi được chuyển ra khỏi và khi được nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam;

b) Thanh sát định kỳ được Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế tiến hành nhằm xác minh thông tin trong báo cáo kế toán hạt nhân quốc gia của Việt Nam;

c) Thanh sát đặc biệt được tiến hành theo đề nghị của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, trên cơ sở trao đổi với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, nhằm làm rõ thông tin Việt Nam cung cấp đối với các vấn đề chưa được giải quyết tại hoạt động thanh sát tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

d) Tiếp cận bổ sung được tiến hành nhằm kiểm chứng thông tin đã khai báo của Việt Nam về các hoạt động: xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, trong đó có các hoạt động không bao gồm vật liệu hạt nhân.

4. Trách nhiệm của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trong thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân, bao gồm:

a) Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan thu thập và cung cấp cho Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế các thông tin theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bao gồm cả báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và các khai báo theo quy định của điều ước quốc tế có liên quan;

b) Tổ chức các hoạt động xác minh tính đúng đắn, đầy đủ của thông tin về vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, cơ sở hạt nhân và các hoạt động khác có liên quan do các tổ chức, cá nhân khai báo hoặc theo đề nghị của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế;

c) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, dữ liệu về thanh sát hạt nhân;

d) Phối hợp với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, các cơ quan và tổ chức có liên quan trong các hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 94. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu thanh sát hạt nhân

1. Cơ sở chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:

a) Cơ sở hạt nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Địa điểm có vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn với khối lượng lớn hơn 1 kilôgam hiệu dụng.

Kilôgam hiệu dụng là đại lượng được xác định như sau: kilôgam hiệu dụng của plutoni bằng khối lượng plutoni tính theo kilôgam; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu lớn hơn hoặc bằng 1% bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với bình phương của độ làm giàu; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu lớn hơn 0,5% và nhỏ hơn 1% bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với 0,0001; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% và đối với thori: bằng khối lượng urani hoặc thori tính theo kilôgam nhân với 0,00005.

2. Tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện kế toán hạt nhân và định kỳ báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Thực hiện bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, cơ sở hạt nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Nộp hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trước khi đưa vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn vào cơ sở hoặc trước khi có sự thay đổi trong hồ sơ này;

đ) Lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở;

e) Chịu sự kiểm tra, thanh sát theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

Điều 95. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác, vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác với quy định tại khoản 1 Điều 94 Nghị định này nhưng có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 0,001 kilôgam urani được làm giàu, 0,001 kilôgam plutoni, 01 kilôgam urani nghèo, 01 kilôgam urani tự nhiên hoặc 01 kilôgam thori có trách nhiệm:

a) Báo cáo thông tin về việc sử dụng, nơi sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và bất cứ thay đổi nào về các thông tin này cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 2 Điều 94 Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn có khối lượng nhỏ hơn quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện trách nhiệm quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này trừ trường hợp có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm báo cáo thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

b) Chịu sự kiểm tra, thanh sát hạt nhân và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 96. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu, thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, thực hiện các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm: bảo đảm việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và báo cáo thông tin về việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Khai báo, cập nhật thông tin hằng năm và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Cung cấp thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi có kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân.

3. Tổ chức cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu sự kiểm tra, thanh sát hạt nhân và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 97. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện thanh sát hạt nhân

1. Quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Hướng dẫn thực hiện kế toán hạt nhân và lập báo cáo về vật liệu hạt nhân; thông tin về thiết kế của cơ sở hạt nhân; Báo cáo của tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, sử dụng và lưu giữ vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân tiến hành các hoạt động có liên quan;

b) Hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo theo yêu cầu của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Danh mục vật liệu phi hạt nhân và các thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân chịu thanh sát hạt nhân.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong hoạt động thanh sát hạt nhân đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, hoạt động liên quan đến việc thông quan thiết bị, vật dụng phục vụ hoạt động thanh sát hạt nhân tại Việt Nam.

3. Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc trao đổi và xử lý thông tin theo các điều ước quốc tế liên quan đến không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Phối hợp với Bộ Công an trong việc xác minh nhân sự, phê duyệt hồ sơ thanh sát viên do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử.

Điều 98. Trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc thực hiện thanh sát hạt nhân

1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc trao đổi và xử lý thông tin về việc thực hiện thanh sát hạt nhân theo các điều ước quốc tế liên quan về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Xử lý ưu tiên tạm nhập tái xuất thiết bị do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế gửi đến Việt Nam để thực hiện thanh sát hạt nhân tại Việt Nam và xuất khẩu các mẫu do thanh sát viên Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế lấy trong quá trình thực hiện thanh sát, khi có xác nhận của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân.

3. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc xác minh nhân sự của thanh sát viên do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử và thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 02 tháng sau khi nhận được văn bản đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Cấp thị thực có giá trị nhiều lần trong tối thiểu một năm cho thanh sát viên Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đã được Việt Nam chấp thuận.

4. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan

a) Cung cấp cho đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế các thông tin liên quan đến việc thực hiện thanh sát hạt nhân theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên;

b) Cho phép đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế tới các địa điểm theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên;

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương VIII ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI HẠT NHÂN

Mục 1 ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN

Điều 99. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và sự cố hạt nhân các cấp

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định tại Chương V Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh sau khi có ý kiến chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết nội dung kế hoạch ứng phó sự cố của cơ sở hạt nhân và kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh.

Điều 100. Yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Phân loại chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, mức tiêu chí chung, cấp báo động:

a) Phân loại chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân được sử dụng làm căn cứ cho công tác chuẩn bị ứng phó và hoạt động ứng phó sự cố;

b) Mức tiêu chí chung được sử dụng để tiến hành các hành động bảo vệ tương ứng;

c) Cấp báo động được sử dụng làm căn cứ cho việc huy động nguồn lực tiến hành hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu cơ bản sau:

- a) Kiểm soát được diễn biến sự cố và giảm thiểu hậu quả;
- b) Bảo vệ tính mạng con người;
- c) Phòng tránh hoặc giảm thiểu hiệu ứng tất định nghiêm trọng;
- d) Cung cấp các biện pháp cứu trợ ban đầu và điều trị nạn nhân;
- đ) Giảm thiểu rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên;
- e) Cung cấp thông tin và bảo đảm niềm tin của công chúng;
- g) Ngăn chặn tối đa khả năng xảy ra hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và công chúng;
- h) Giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và môi trường;
- i) Tạo tiền đề thuận lợi cho công tác khắc phục sự cố lâu dài và cho việc lập kế hoạch chuẩn bị đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại trạng thái bình thường.

3. Bộ, ngành liên quan trong Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia phải xây dựng năng lực, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, bao gồm đào tạo, tập huấn, huấn luyện, hội thảo, diễn tập cho lực lượng chuyên trách, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 101. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi xảy ra sự cố

- 1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:
 - a) Xác định vị trí xảy ra sự cố, xác định sơ bộ nguyên nhân, tính chất và khả năng diễn biến sự cố để triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;
 - b) Thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan công an nơi xảy ra sự cố hoặc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân về địa điểm xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố và ảnh hưởng đối với con người, môi trường, xã hội;
 - c) Cung cấp thông tin, tài liệu, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố;

d) Chịu chi phí ứng phó, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường do sự cố gây ra; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ triển khai kế hoạch ứng phó sự cố.

3. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Kiện toàn cơ cấu tổ chức đối với nội dung chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh khi xảy ra sự cố;

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở khi xảy ra sự cố; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở;

d) Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã thực hiện hoạt động ứng phó sự cố ban đầu: cô lập khu vực nguy hiểm phóng xạ, sơ tán người dân, phối hợp tìm kiếm nguồn phóng xạ;

đ) Kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ về sự cố xảy ra tại địa phương;

e) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xác định nguyên nhân xảy ra sự cố tại địa phương; cung cấp thông tin đối với sự cố cấp tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

4. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự cấp quốc gia có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;

b) Kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp hỗ trợ, huy động nhân lực, phương tiện khắc phục sự cố;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia và mức sự cố theo quy định; báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và phối hợp thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; cung cấp thông tin đối với sự cố cấp quốc gia trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trong tình trạng khẩn cấp bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu, tư vấn Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức và thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch nước về tình trạng khẩn cấp bức xạ, hạt nhân; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý thực hiện chức năng tư vấn kỹ thuật trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân.

6. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng chương trình, kế hoạch, nâng cao năng lực cho các lực lượng ứng phó sự cố; thường trực kế hoạch, nâng cao năng lực cho các lực lượng ứng phó sự cố; thường trực chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia và hỗ trợ ứng phó sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

7. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan điều tra nguyên nhân sự cố.

8. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

9. Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn.

10. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc ứng phó, khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.

Điều 102. Xác định và thông báo mức sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Mức sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sau đây gọi chung là mức sự cố) để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được xác định theo Thang quốc tế về sự kiện hạt nhân và bức xạ (INES) của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) phản ánh mức độ nghiêm trọng tăng dần của hậu quả đối với con người và môi trường, lớp bảo vệ an toàn và kiểm soát bức xạ, nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu.

2. Mức sự cố được xác định như sau:

a) Mức 1 (Mức bất thường) được xác định khi có một trong các tình huống sau: người dân bị chiếu xạ với mức liều vượt quá giới hạn liều đối với công chúng; sai hỏng nhỏ đối với bộ phận an toàn nhưng hệ thống bảo vệ theo chiều sâu vẫn được bảo đảm; tình huống nguồn phóng xạ kín, thiết bị hoặc kiện hàng chứa nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình bị thất lạc hoặc chiếm đoạt.

b) Mức 2 (Mức sự cố) được xác định khi có một trong các tình huống sau: người dân bị chiếu xạ với mức liều lớn hơn 10 milisivơ (mSv); nhân viên bức xạ bị chiếu xạ với mức liều vượt quá giới hạn liều nghề nghiệp; suất liều tại khu vực làm việc vượt quá 50 milisivơ trên giờ (mSv/h); có nhiễm bẩn phóng xạ đáng kể ở những khu vực mà theo thiết kế không có khả năng bị nhiễm bẩn phóng xạ; vi phạm quy định về an toàn nhưng không gây hậu quả; phát hiện nguồn phóng xạ kín nằm ngoài kiểm soát, thiết bị hoặc kiện hàng vận chuyển có nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên vi phạm các quy định an toàn; không tuân thủ quy định về đóng gói nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên.

c) Mức 3 (Mức sự cố nghiêm trọng) được xác định khi có một trong các tình huống sau: nhân viên bức xạ bị chiếu xạ vượt quá mười lần giới hạn liều nghề nghiệp; xuất hiện hiệu ứng sinh học tất định nhưng không gây tử vong; suất liều tại khu vực làm việc vượt quá 1 sivơ trên giờ (Sv/h); nhiễm bẩn phóng xạ nghiêm trọng ở những khu vực mà theo thiết kế không có khả năng bị nhiễm bẩn phóng xạ nhưng có khả năng thấp gây chiếu xạ đáng kể cho người dân; sự cố nghiêm trọng gần với mức tai nạn tại nhà máy điện hạt nhân mà không còn các lớp bảo vệ an toàn; thất lạc hoặc mất cắp nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên; giao nhầm nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên cho cơ sở không có quy trình bảo đảm an toàn phù hợp để xử lý.

d) Mức 4 (Mức tai nạn có hậu quả cục bộ) được xác định khi có một trong các tình huống sau: phát tán lượng nhỏ chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương từ vài chục đến vài trăm TeraBecquerel (TBq) I-131); phát tán chất phóng xạ có hoạt độ lớn hơn 250 lần lượng phát tán gây nguy hiểm của chất phóng xạ (D_2) nhưng chưa cần thiết thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch ngoại trừ bảo vệ thực phẩm; một người tử vong do bức xạ; thanh nhiên liệu lò phản ứng hạt nhân bị nóng chảy, bị hư hỏng làm thoát ra trên 0,1% tổng lượng chất phóng xạ của vùng hoạt; phát tán lượng đáng kể chất phóng xạ trong phạm vi cơ sở và khả năng lớn gây chiếu xạ đáng kể cho người dân.

đ) Mức 5 (Mức tai nạn có hậu quả trên diện rộng) được xác định khi có một trong các tình huống sau: phát tán phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng từ vài trăm đến vài nghìn TBq I-131) cần thực hiện một số biện pháp ứng phó theo kế hoạch; một số người tử vong do bức xạ; hư hại nghiêm trọng vùng hoạt lò phản ứng; phát tán lượng lớn chất phóng xạ trong phạm vi cơ sở với khả năng lớn gây chiếu xạ mức liều lớn cho người dân.

e) Mức 6 (Mức tai nạn nghiêm trọng) được xác định khi có tình huống phát tán lượng lớn chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng từ vài nghìn đến vài chục nghìn TBq I-131) cần phải thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch.

g) Mức 7 (Mức thảm họa hạt nhân) được xác định khi có phát tán lượng lớn chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng trên vài chục nghìn TBq I-131) gây ảnh hưởng rộng tới con người và môi trường cần thiết thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch và ứng phó mở rộng.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết giá trị D_2 , phương pháp xác định mức sự cố, quy trình đánh giá và thông báo mức sự cố trên phương tiện thông tin đại chúng và tới các tổ chức, quốc gia có liên quan, bảo đảm thống nhất với INES của IAEA.

Điều 103. Biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân

Biện pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, pháp luật về tình trạng khẩn cấp và có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:

1. Cấm, hạn chế người, phương tiện vào vùng bảo vệ khẩn cấp trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố;
2. Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và xuất nhập khẩu khi có nguy cơ gây ra nhiễm bẩn phóng xạ xuyên biên giới;

3. Tẩy xạ môi trường;

4. Thông báo về sự cố bức xạ và hạt nhân cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế.

Mục 2 **BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI HẠT NHÂN**

Điều 104. Bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Thiệt hại hạt nhân được quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Năng lượng nguyên tử là một trong các thiệt hại sau:

- a) Thiệt hại tính mạng hoặc sức khỏe cá nhân;
- b) Mất mát hoặc hư hỏng tài sản;
- c) Tồn thất kinh tế trực tiếp phát sinh từ các thiệt hại quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
- d) Chi phí thực tế cho các biện pháp phục hồi môi trường bị suy giảm, trừ khi tồn thất đó không đáng kể, nếu các biện pháp đó thực sự được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện, không bao gồm điểm b khoản này;
- đ) Mất thu nhập phát sinh từ lợi ích kinh tế trong bất kỳ việc sử dụng hoặc hưởng thụ môi trường nào, do hậu quả của việc suy giảm đáng kể môi trường đó, không bao gồm điểm b khoản này;
- e) Chi phí cho các biện pháp phòng ngừa và tồn thất hoặc thiệt hại trực tiếp phát sinh từ các biện pháp đó;
- g) Các tổn thất kinh tế khác do tòa án có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật dân sự.

2. Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Thiệt hại về con người được xác định theo quy định của pháp luật dân sự;
- b) Thiệt hại về môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 105. Bảo đảm tài chính và bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Bảo đảm tài chính

- a) Tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân được bảo đảm không thấp hơn 300 (ba trăm) triệu SDR.

SDR là đơn vị tiền tệ do Quỹ tiền tệ quốc tế xác định, là quyền rút vốn đặc biệt, được quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán bồi thường.

b) Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải có và duy trì bảo hiểm hoặc hình thức bảo đảm tài chính khác theo quy định của pháp luật để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân với mức tối thiểu là 150 (một trăm năm mươi) triệu SDR đối với mỗi sự cố xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân; 05 (năm) triệu SDR đối với mỗi sự cố xảy ra tại các cơ sở hạt nhân khác và sự cố do vận chuyển vật liệu hạt nhân.

c) Khi đề nghị cấp giấy phép vận hành thử cơ sở hạt nhân, chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải cung cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ tài liệu sau để chứng minh khả năng bảo đảm tài chính để bồi thường thiệt hại hạt nhân: Hợp đồng bảo hiểm hoặc phương án bảo đảm tài chính khác, hoặc cả hai tài liệu này.

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và phê duyệt điều kiện bảo đảm tài chính để bồi thường thiệt hại hạt nhân trong quá trình thẩm định đề nghị cấp giấy phép vận hành thử cơ sở hạt nhân.

d) Trường hợp thiệt hại thực tế vượt quá mức bồi thường thiệt hại mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản này, hoặc khi chủ đầu tư, tổ chức vận hành, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức bảo đảm tài chính khác không đủ khả năng thanh toán phần nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình, Nhà nước bảo đảm chi trả phần còn thiếu để bảo đảm tổng mức bồi thường đối với mỗi sự cố hạt nhân không vượt quá 300 triệu SDR.

2. Bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân

a) Chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân có trách nhiệm mua bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm tài chính khác đến mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm này tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải luôn duy trì và bảo đảm an toàn tài chính, khả năng thanh toán theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở bằng chứng chứng minh doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài đứng đầu nhận tái bảo hiểm xác nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản và mức khấu trừ bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho bên mua bảo hiểm.

Doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài đứng đầu nhận tái bảo hiểm và doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm từ 10% tổng mức trách nhiệm của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 106. Điều khoản chuyển tiếp

Quy định về một số trường hợp chuyển tiếp:

1. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn ghi trong giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ, chứng chỉ hành nghề. Chứng chỉ nhân viên bức xạ hoặc chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có hiệu lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp không quy định thời hạn trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì có hiệu lực 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ mà đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa được cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ thì hồ sơ tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ, phân nhóm nguồn phóng xạ, miễn trừ khai báo, cấp giấy phép, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc trong xạ trị và thiết bị X-quang trong y tế tiếp tục được áp dụng cho đến khi có văn bản thay thế.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 107. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Trường hợp các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
4. Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
5. Các Điều 45, Điều 46, Điều 47 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
6. Điều kiện nhân lực có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 25 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2031.
7. Điều kiện về có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ, được quản lý phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định này:
 - a) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực phải xây dựng và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2029;
 - b) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực phải xây dựng và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm được cấp giấy đăng ký.

Điều 108. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 40

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục I

GIỚI HẠN LIỀU ĐỐI VỚI CHIẾU XẠ NGHỀ NGHIỆP VÀ CHIẾU XẠ CÔNG CHÚNG

(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

1. Giới hạn liều nghề nghiệp

Đối với nhân viên bức xạ trên 18 tuổi:

1.1. Liều hiệu dụng là 20 mSv trong một năm, được lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau (100 mSv trong 5 năm) và không quá 50 mSv trong một năm đơn lẻ bất kỳ.

1.2. Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt là 20 mSv trong một năm, được lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau (100 mSv trong 5 năm) và không quá 50 mSv trong một năm đơn lẻ bất kỳ.

1.3. Liều tương đương đối với chân, tay hoặc da là 500 mSv trong một năm.

2. Giới hạn liều công chúng

2.1. Liều hiệu dụng là 1 mSv trong một năm. Trong những trường hợp đặc biệt, có thể áp dụng giá trị cao hơn nhưng liều hiệu dụng trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau không được vượt quá 1 mSv/năm.

2.2. Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt là 15 mSv trong một năm.

2.3. Liều tương đương đối với da là 50 mSv trong một năm.



Phụ lục II
DANH MỤC THIẾT BỊ BỨC XẠ PHẢI KIỂM ĐỊNH
VÀ TẦN XUẤT KIỂM ĐỊNH

*(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

STT	Tên thiết bị	Tần xuất kiểm định
I	Thiết bị bức xạ dùng trong chẩn đoán hình ảnh	
1	Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường	2 năm/lần
2	Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình (Thiết bị dùng trong chụp mạch, can thiệp, soi chiếu, thiết bị X-quang trong tán sỏi)	1 năm/lần
3	Thiết bị X-quang dùng trong chụp vú (Mammography)	2 năm/lần
4	Thiết bị X-quang di động	2 năm/lần
5	Thiết bị X-quang răng	2 năm/lần
6	Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT)	1 năm/lần
7	Thiết bị X-quang đo mật độ xương (DXA)	2 năm/lần
8	Thiết bị CT tích hợp SPECT (SPECT/CT)	1 năm/lần
9	Thiết bị CT tích hợp PET (PET/CT)	1 năm/lần
II	Thiết bị dùng trong xạ trị	
1	Thiết bị dùng nguồn Co-60	1 năm/lần
2	Thiết bị gia tốc tuyến tính (LINAC)	1 năm/lần
3	Thiết bị dùng chùm tia ion, proton	1 năm/lần
4	Thiết bị phẫu thuật bằng tia gamma (Gamma Knife), CyberKnife	1 năm/lần
5	Thiết bị xạ trị áp sát nạp nguồn sau bằng điều khiển từ xa	1 năm/lần



Phụ lục III

BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

*(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

1. Mức an ninh nguồn phóng xạ¹

1. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của các nguồn phóng xạ và nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra cho con người, môi trường, yêu cầu bảo đảm an ninh được chia thành 4 mức an ninh A, B, C và D, trong đó mức an ninh A tương ứng với nhóm nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm và nguy cơ tiềm ẩn cao nhất, mức an ninh D tương ứng với nhóm nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm và nguy cơ tiềm ẩn thấp nhất.

2. Các mức an ninh A, B, C và D tương ứng với các nhóm nguồn phóng xạ được phân nhóm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ như sau:

- 2.1. Mức an ninh A áp dụng đối với các nguồn phóng xạ nhóm 1;
- 2.2. Mức an ninh B áp dụng đối với các nguồn phóng xạ nhóm 2;
- 2.3. Mức an ninh C áp dụng đối với các nguồn phóng xạ nhóm 3;
- 2.4. Mức an ninh D áp dụng đối với các nguồn phóng xạ nhóm 4, nhóm 5.

¹. Bao gồm nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị.

II. Mẫu hướng dẫn kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

1. Thể thức mẫu hướng dẫn kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

1.1. Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ (Kế hoạch) bao gồm trang bìa chính, trang bìa phụ, nội dung chính của Kế hoạch và các tài liệu kèm theo (nếu có).

1.2. Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ và các tài liệu kèm theo trong Kế hoạch (nếu có) phải đóng thành quyển.

2. Cấu trúc và nội dung Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

TT	Mẫu Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	Mẫu số
I	Mẫu Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong sử dụng và lưu giữ	
1	Trang bìa chính	Mẫu số 01/PLIII
2	Trang bìa phụ	Mẫu số 02/PLIII
3	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	
3.1	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, B trong quá trình sử dụng và lưu giữ	Mẫu số 03/PLIII
3.2	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C trong quá trình sử dụng và lưu giữ	Mẫu số 04/PLIII
3.3	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B, C sử dụng di động	Mẫu số 05/PLIII
II	Mẫu Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình vận chuyển	
1	Trang bìa chính	Mẫu số 06/PLIII
2	Trang bìa phụ	Mẫu số 07/PLIII
3	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Mẫu số 08/PLIII

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH
ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG, LƯU GIỮ
NGUỒN PHÓNG XẠ**

....., tháng năm

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH
ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG, LƯU GIỮ NGUỒN PHÓNG XẠ**

Phiên bản:

Số trang:

Ngày hiệu lực:

Đại diện Bộ phận lập Kế hoạch an ninh			Đại diện tổ chức phê duyệt
Họ và tên/ Chức danh	Chữ ký	..., ngày/tháng /năm	, ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC (Ký, đóng dấu)
Phụ trách ATBX			
Kiểm tra			
Họ và tên/ Chức danh	Chữ ký	..., ngày/tháng /năm	
Trưởng phòng Hành chính quản trị			

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ THUỘC MỨC AN NINH A, B TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG VÀ LƯU GIỮ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Thông tin về cơ sở

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư (nếu khác với địa chỉ trụ sở chính):
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:
- Địa chỉ nơi đặt nguồn phóng xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):
- Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....

4. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của cá nhân liên quan

4.1. Quy định rõ cơ cấu tổ chức và có sơ đồ tổ chức liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở.

4.2. Nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong cơ sở liên quan tới việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm:

- Người đứng đầu tổ chức;
- Người phụ trách an toàn bức xạ của cơ sở;

- Lực lượng an ninh, bảo vệ;
- Nhân viên bức xạ và các nhân viên khác có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ;
- Các phòng ban liên quan (nếu có).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

1. Thiết lập khu vực kiểm soát an ninh

Cơ sở phải thiết lập khu vực kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ và mô tả chi tiết về khu vực này với các nội dung như sau:

1.1. Thông tin về cơ sở, khu vực xung quanh

- Địa điểm của cơ sở: Mô tả đầy đủ và rõ ràng vị trí của cơ sở đối với cộng đồng dân cư xung quanh, đặc biệt lưu ý đến các yếu tố có thể ảnh hưởng đến an ninh như các trung tâm thương mại, chính trị, xã hội, các trục đường lớn dẫn vào cơ sở, đồn công an, doanh trại quân đội v.v.. trong khu vực xung quanh cơ sở.

- Mô tả khu vực làm việc chung, bao gồm các khu vực bên ngoài khu vực kiểm soát an ninh như khu vực hành chính, tiếp khách... chỉ rõ khu vực có đông người qua lại, khu vực có ít người qua lại.

- Các sơ đồ mặt bằng liên quan tới vấn đề bảo đảm an ninh: Sơ đồ mặt bằng tổng thể của cơ sở và các khu vực xung quanh; sơ đồ mặt bằng chi tiết của cơ sở và sơ đồ mặt bằng của khu vực có nguồn phóng xạ.

- Mô tả khu vực làm việc bên trong khu vực kiểm soát an ninh, trong đó nêu rõ vị trí đặt nguồn phóng xạ (vị trí tòa nhà chứa nguồn, vị trí cụ thể của nguồn trong tòa nhà).

- Thời gian làm việc của cơ sở và thời gian làm việc với nguồn phóng xạ.

1.2. Thông tin về nguồn phóng xạ

- Tên đồng vị phóng xạ.
- Hoạt độ nguồn phóng xạ và ngày xác định hoạt độ.
- Phân nhóm nguồn phóng xạ và mức an ninh tương ứng.
- Số Model và Sêri của nguồn và của thiết bị chứa nguồn.
- Dấu hiệu nhận biết và ảnh chụp nguồn.
- Dạng vật lý và hóa học của nguồn.
- Suất liều phóng xạ trong điều kiện không vận hành.

2. Đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ

Mục này mô tả đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở, bao gồm những nội dung sau:

- Phân tích vị trí của cơ sở liên quan tới khả năng tiếp cận trái phép, chiếm đoạt nguồn phóng xạ hoặc thực hiện hành vi phá hoại đối với cơ sở, nguồn phóng xạ;
- Phân tích tình hình an ninh, trật tự xã hội ở khu vực xung quanh cơ sở;
- Phân tích những nguy cơ tiềm ẩn hoặc sự cố đã từng xảy ra liên quan đến việc sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ như:
 - + Kẻ xấu thực hiện hành vi phá hoại sử dụng chất nổ, gây cháy, đập phá khu vực đặt nguồn phóng xạ;
 - + Kẻ xấu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người lạ xâm nhập trái phép khu vực kiểm soát an ninh;
 - + Sự cố mất nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng, lưu giữ;
 - + ...

3. Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của cơ sở

Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải bao gồm các nội dung sau:

- Lực lượng an ninh: Nêu số lượng và vị trí lực lượng bảo vệ đối với từng ca làm việc trong và ngoài giờ hành chính; tần suất tuần tra, số lượng nhân viên thực hiện tuần tra.
- Danh mục các thiết bị an ninh, trong đó bao gồm tên, số lượng, mô tả đặc trưng, thông số kỹ thuật của từng thiết bị, sơ đồ lắp đặt của các thiết bị an ninh. Cụ thể bao gồm:
 - + Các thiết bị bảo đảm chức năng phát hiện bao gồm: hệ thống camera giám sát để đánh giá tình trạng của khu vực kiểm soát an ninh cũng như kiểm soát lối ra vào của khu vực kiểm soát an ninh. Đối với nguồn nhóm A phải trang bị hệ thống cảm biến phát hiện xâm nhập trái phép, hệ thống báo động lối ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ;
 - + Các thiết bị bảo đảm chức năng trì hoãn bao gồm: tường bao, cửa, khóa¹, hàng rào và các tủ chứa. Thiết bị chứa nguồn có thể là biện pháp trì hoãn nếu thiết bị đó không thể di chuyển hoặc cần nhiều thời gian để tháo nguồn ra khỏi thiết bị.

¹ Đối với nguồn thuộc mức an ninh A, khóa cửa ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ nên có chức năng nhận diện người được phép ra vào.

4. Quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

4.1. Quy định chung

- Cơ sở phải xây dựng các quy trình cụ thể để bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

- Từng quy trình được cung cấp cho các cá nhân có liên quan trong quy trình đó sử dụng. Cá nhân sử dụng quy trình có trách nhiệm vận hành thành thạo quy trình và bảo mật thông tin liên quan tới quy trình.

- Các quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải được thực hiện cả trong thời gian cơ sở tạm dừng sản xuất, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng.

- Các quy trình được xây dựng riêng và là phụ lục đính kèm theo Kế hoạch bảo đảm an ninh.

4.2. Các quy trình cụ thể

4.2.1. Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ

Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ bao gồm các nội dung sau:

- Xác định giờ làm việc, giờ nghỉ và thiết lập hệ thống an ninh tương ứng trong giờ làm việc và giờ nghỉ;

- Mô tả các bước để chuyển giao trách nhiệm khi đổi ca làm việc (nếu có);

- Liệt kê từng bước cụ thể để khóa và mở khóa cửa ra vào, kích hoạt hoặc tạm ngừng hoạt động hệ thống cảm biến phát hiện xâm nhập trái phép, hệ thống camera giám sát trong giờ làm việc hoặc trong giờ nghỉ tại cơ sở.

4.2.2. Quy trình bảo dưỡng thiết bị an ninh

Quy trình bảo dưỡng định kỳ các thiết bị an ninh bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm bảo dưỡng;

- Tần suất bảo dưỡng;

- Thời gian bảo dưỡng;

- Các Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ được áp dụng trong quá trình bảo dưỡng và trong trường hợp thiết bị an ninh bị hỏng đột xuất;

- Các nội dung bảo dưỡng bao gồm: kiểm tra hoạt động của thiết bị và độ chính xác của thiết bị trong điều kiện hoạt động bình thường.

4.2.3. Quy trình quản lý khóa và chìa khóa

Quy trình quản lý khóa và chìa khóa bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý khóa và chìa khóa;

- Loại khóa được sử dụng;
- Tần suất, thời gian kiểm kê và kiểm tra định kỳ khóa và chìa khóa tại cơ sở.

4.2.4. Quy trình kiểm tra lý lịch nhân viên

Quy trình kiểm tra lý lịch nhân viên bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra;
- Các biện pháp được áp dụng để kiểm tra lý lịch nhân viên: sơ yếu lý lịch, lịch sử làm việc và lý lịch tư pháp đối với những cá nhân có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ và/hoặc thông tin an ninh nhạy cảm;
- Thời điểm và tần suất kiểm tra để bảo đảm độ tin cậy của nhân viên trong quá trình làm việc. Việc kiểm tra phải được thực hiện trước và định kỳ trong thời gian nhân viên có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ, khu vực kiểm soát an ninh, thông tin an ninh nhạy cảm liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

4.2.5. Quy trình kiểm soát ra vào

Quy trình kiểm soát ra vào để bảo đảm chỉ có người được phép mới có quyền ra vào khu vực kiểm soát an ninh và tiếp cận nguồn phóng xạ, được áp dụng với các đối tượng sau:

- Người được phép ra vào không cần có người đi kèm: là nhân viên của tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và được người đứng đầu tổ chức này cho phép bằng văn bản, phải mang thẻ có dấu hiệu nhận dạng;
- Đối tượng khác khi vào khu vực kiểm soát an ninh: cần có người phụ trách an toàn bức xạ hoặc người được người đứng đầu tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ phân công đi kèm.

Quy trình kiểm soát ra vào bao gồm các nội dung sau:

- Thủ tục hành chính đối với cá nhân làm việc tại cơ sở, các đối tượng khác và các bước thực hiện;
- Biện pháp kỹ thuật như: khóa nhận diện người được phép ra vào và các bước thực hiện.

4.2.6. Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ

Cơ sở phải có phòng an ninh riêng, có cán bộ giám sát để bảo đảm khả năng kiểm soát và bảo vệ nguồn phóng xạ.

Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ bao gồm các nội dung sau:

- Trách nhiệm và nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ trong việc vận hành các thiết bị an ninh, tuần tra, quản lý hệ thống camera, cảm biến, báo động,... trong và ngoài giờ làm việc;

- Danh mục các phương tiện thông tin liên lạc trang bị cho lực lượng bảo vệ để bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời cho lực lượng ứng phó khi có sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ.

4.2.7. Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh hạt nhân (trong và ngoài giờ làm việc)

Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh bao gồm các thông tin sau:

- Các tình huống mất an ninh (tiếp cận trái phép vùng kiểm soát an ninh, phá hoại vùng kiểm soát an ninh, sự cố cháy, nổ...);

- Phân công trách nhiệm đối với Ban lãnh đạo cơ sở, nhân viên bảo vệ, đội ứng phó;

- Phối hợp với lực lượng bên ngoài: lực lượng cứu hỏa, Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ địa phương, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và hệ thống ứng phó khẩn cấp địa phương và quốc gia;

- Số điện thoại liên lạc của các cá nhân liên quan;

- Các bước cụ thể được tiến hành khi có sự cố xảy ra;

- Tần suất thực hành/điễn tập ứng phó sự cố mất an ninh hạt nhân.

4.2.8. Quy trình kiểm đếm nguồn

Nguồn thuộc mức an ninh A phải được kiểm đếm hàng ngày. Nguồn thuộc mức an ninh B phải được kiểm đếm hàng tuần.

Quy trình kiểm đếm nguồn bao gồm:

- Thông tin chi tiết về người chịu trách nhiệm kiểm đếm nguồn;

- Thời gian, tần suất và cách thức kiểm đếm nguồn.

4.2.9. Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở

Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở bao gồm các nội dung sau:

- Phân công trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong quá trình chuyển giao nguồn phóng xạ tại cơ sở;

- Mẫu biên bản giao nhận (bao gồm thời gian chuyển giao, cá nhân tham gia).

4.2.10. Quy trình đánh giá thực trạng an ninh tại cơ sở

Định kỳ hàng năm, cơ sở phải tiến hành đánh giá thực trạng an ninh tại cơ sở về:

- Hiệu quả vận hành của hệ thống an ninh;

- Mức độ chấp hành của các cá nhân, đơn vị có liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở;

- Tính hiệu quả, mức độ chấp hành các quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở;

- Nhận thức về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của các cá nhân liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở.

Quy trình đánh giá thực trạng an ninh tại cơ sở cần nêu rõ:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá thực trạng an ninh;
- Thời gian thực hiện việc đánh giá;
- Các nội dung thực hiện đánh giá và các bước tiến hành cụ thể.

4.2.11. Quy trình cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh

Việc cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh phải dựa trên nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ (xây dựng tại mục II) và kết quả đánh giá thực trạng an ninh định kỳ tại cơ sở. Quy trình cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh phải quy định rõ:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm sửa đổi, cập nhật Kế hoạch bảo đảm an ninh;
- Các trường hợp cần sửa đổi, cập nhật Kế hoạch bảo đảm an ninh;
- Các bước để tiến hành phê duyệt và triển khai thực hiện Biện pháp cập nhật.

4.2.12. Quy trình bảo mật thông tin

Danh mục về những nội dung, thông tin nhạy cảm, bao gồm:

- Thông tin về nguồn phóng xạ và vị trí đặt nguồn phóng xạ;
- Thiết bị chứa nguồn phóng xạ;
- Kế hoạch di chuyển nguồn phóng xạ;
- Các loại thiết bị an ninh được sử dụng và vị trí lắp đặt;
- Kế hoạch bảo đảm an ninh; người được quyền tiếp cận và thời gian tiếp cận khu vực kiểm soát an ninh;
- Sự phân công và bố trí lực lượng bảo vệ;
- Mã PIN và mã số bí mật của khoá cửa, hộp đựng chìa khoá, thiết bị an ninh;
- Danh sách cá nhân được quyền tiếp cận nguồn phóng xạ, khu vực kiểm soát an ninh;
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bảo đảm an ninh;

- Kết quả đánh giá thực trạng an ninh định kỳ tại cơ sở.

Quy trình bảo mật thông tin bao gồm các nội dung:

- Các biện pháp bảo mật thông tin được áp dụng;

- Thông tin về cá nhân, đơn vị liên quan đến việc bảo mật thông tin tại cơ sở và phân công trách nhiệm tương ứng;

- Quy định về việc cá nhân được quyền tiếp cận thông tin nhạy cảm phải bảo đảm việc giữ bí mật các thông tin liên quan tới an ninh nguồn phóng xạ;

- Quy định trách nhiệm, hình thức xử lý nếu cung cấp thông tin trái phép cho cá nhân/tổ chức khác.

5. Đào tạo về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở, lưu giữ hồ sơ và báo cáo

5.1. Đào tạo về bảo đảm an ninh tại cơ sở

Nội dung này quy định về:

- Đối tượng cần đào tạo;

- Nội dung đào tạo;

- Cách thức đào tạo;

- Tần suất đào tạo cho các đối tượng: việc tổ chức đào tạo về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải được thực hiện khi các cá nhân liên quan bắt đầu vào làm việc và định kỳ 03 năm một lần phải tổ chức đào tạo nhắc lại.

5.2. Lưu giữ hồ sơ

Việc lưu giữ hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Quy định rõ cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ.

- Các thông tin sau phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại cơ sở:

+ Thông tin về nguồn phóng xạ;

+ Thông tin về hệ thống an ninh;

+ Kết quả bảo dưỡng thiết bị an ninh;

+ Kết quả kiểm kê khóa, chìa khóa;

+ Kết quả kiểm tra lý lịch nhân viên;

+ Lịch sử ra vào khu vực kiểm soát an ninh;

+ Kết quả kiểm đếm nguồn;

- + Hồ sơ chuyển giao nguồn trong nội bộ cơ sở;
- + Kết quả đánh giá thực trạng an ninh;
- + Kết quả cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh;
- + Hồ sơ về sự cố mất an ninh xảy ra tại cơ sở;
- + Hồ sơ đào tạo.

5.3. Báo cáo nội bộ

Mục này quy định các loại báo cáo trong nội bộ cơ sở (có thể gồm báo cáo nội bộ định kỳ hàng năm và báo cáo nội bộ bất thường khi có sự cố liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ).

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ THUỘC MỨC AN NINH C TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG VÀ LƯU GIỮ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Thông tin về cơ sở

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư *(nếu khác với địa chỉ trụ sở chính)*:
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:
- Địa chỉ nơi đặt nguồn phóng xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):
- Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....

4. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của cá nhân liên quan

4.1. Quy định rõ cơ cấu tổ chức và sơ đồ tổ chức liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở.

4.2. Nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong cơ sở liên quan tới việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm:

- Người đứng đầu tổ chức;
- Người phụ trách an toàn bức xạ của cơ sở;
- Lực lượng an ninh, bảo vệ;
- Nhân viên bức xạ và các nhân viên khác có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ;

- Các phòng ban liên quan (nếu có).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

1. Thiết lập khu vực kiểm soát an ninh

Cơ sở phải thiết lập khu vực kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ và mô tả chi tiết về khu vực này với các nội dung như sau:

1.1. Thông tin về cơ sở, khu vực xung quanh

- Địa điểm của cơ sở: Mô tả đầy đủ và rõ ràng vị trí của cơ sở đối với cộng đồng dân cư xung quanh, đặc biệt lưu ý đến các yếu tố có thể ảnh hưởng đến an ninh như các trung tâm thương mại, chính trị, xã hội, các trục đường lớn dẫn vào cơ sở, đồn công an, doanh trại quân đội v.v.. trong khu vực xung quanh cơ sở.

- Mô tả khu vực làm việc chung, bao gồm các khu vực bên ngoài khu vực kiểm soát an ninh, chỉ rõ khu vực có đông người qua lại, khu vực có ít người qua lại.

- Các sơ đồ mặt bằng liên quan tới vấn đề bảo đảm an ninh: Sơ đồ mặt bằng tổng thể của cơ sở và các khu vực xung quanh; sơ đồ mặt bằng chi tiết của cơ sở và sơ đồ mặt bằng của khu vực có nguồn phóng xạ.

- Mô tả khu vực làm việc bên trong khu vực kiểm soát an ninh, trong đó nêu rõ vị trí đặt nguồn phóng xạ (vị trí tòa nhà chứa nguồn, vị trí cụ thể của nguồn trong tòa nhà).

- Thời gian làm việc của cơ sở và thời gian làm việc với nguồn phóng xạ.

1.2. Thông tin về nguồn phóng xạ

- Tên đồng vị phóng xạ.

- Hoạt độ nguồn và ngày xác định hoạt độ.

- Số Model và Sêri của nguồn và của thiết bị chứa nguồn.

- Dấu hiệu nhận biết và ảnh chụp nguồn.

- Dạng vật lý và hóa học của nguồn.

- Suất liều phóng xạ trong điều kiện không vận hành.

2. Đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ

Mục này mô tả đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở, trong đó bao gồm những nội dung sau:

- Phân tích vị trí của cơ sở liên quan tới khả năng tiếp cận trái phép, chiếm đoạt nguồn phóng xạ hoặc thực hiện hành vi phá hoại đối với cơ sở, nguồn phóng xạ;

- Phân tích tình hình an ninh, trật tự xã hội ở khu vực xung quanh cơ sở;

- Phân tích những nguy cơ tiềm ẩn hoặc sự cố đã từng xảy ra liên quan đến việc sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ như:

+ Kẻ xấu thực hiện hành vi phá hoại sử dụng chất nổ, gây cháy, đập phá khu vực đặt nguồn phóng xạ;

+ Kẻ xấu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người lạ xâm nhập trái phép khu vực kiểm soát an ninh;

+ Sự cố mất nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng, lưu giữ;

+ ...

3. Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của cơ sở

Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải bao gồm các nội dung sau:

- Lực lượng an ninh: Nêu số lượng và vị trí lực lượng bảo vệ đối với từng ca làm việc trong và ngoài giờ hành chính; tần suất tuần tra, số lượng nhân viên thực hiện tuần tra.

- Danh mục các thiết bị an ninh, trong đó bao gồm tên, số lượng, mô tả đặc trưng, thông số kỹ thuật của từng thiết bị, sơ đồ lắp đặt của các thiết bị an ninh. Cụ thể bao gồm:

+ Hệ thống camera giám sát (nếu có) để đánh giá tình trạng của khu vực kiểm soát an ninh cũng như kiểm soát lối ra vào của khu vực kiểm soát an ninh;

+ Tường bao, cửa, khóa, hàng rào, tủ chứa, thiết bị chứa nguồn nếu thiết bị đó không thể di chuyển hoặc cần nhiều thời gian để tháo nguồn ra khỏi thiết bị.

4. Quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

4.1. Quy định chung

- Cơ sở phải xây dựng các quy trình cụ thể để bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

- Từng quy trình được cung cấp cho các cá nhân có liên quan trong quy trình đó sử dụng. Cá nhân sử dụng quy trình có trách nhiệm vận hành thành thạo quy trình và bảo mật thông tin liên quan tới quy trình.

- Các quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải được thực hiện cả trong thời gian cơ sở tạm dừng sản xuất, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng.

- Các quy trình được xây dựng riêng và là phụ lục đính kèm theo Kế hoạch bảo đảm an ninh.

4.2. Các quy trình cụ thể

4.2.1. Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ

Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ bao gồm các nội dung sau:

- Xác định giờ làm việc, giờ nghỉ và thiết lập hệ thống an ninh tương ứng trong giờ làm việc và giờ nghỉ;

- Mô tả các bước để chuyển giao trách nhiệm khi đổi ca làm việc (nếu có);
- Liệt kê từng bước cụ thể để khóa và mở khóa cửa ra vào, kích hoạt hoặc tạm ngừng hệ thống camera giám sát trong giờ làm việc hoặc trong giờ nghỉ tại cơ sở.

4.2.2. Quy trình quản lý khóa và chìa khóa

Quy trình quản lý khóa và chìa khóa bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý khóa và chìa khóa;
- Loại khóa được sử dụng;
- Tần suất, thời gian kiểm kê và kiểm tra định kỳ khóa, chìa khóa tại cơ sở.

4.2.3. Quy trình kiểm soát ra vào

Quy trình kiểm soát ra vào để bảo đảm chỉ có người được phép mới có quyền ra vào khu vực kiểm soát an ninh và tiếp cận nguồn phóng xạ, được áp dụng với các đối tượng sau:

- Người được phép ra vào mà không cần có người đi kèm: là nhân viên của tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và được người đứng đầu tổ chức này cho phép bằng văn bản, phải mang thẻ có dấu hiệu nhận dạng;

- Đối tượng khác khi vào khu vực kiểm soát an ninh: cần có người phụ trách an toàn bức xạ hoặc người được người đứng đầu tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ phân công đi kèm.

Quy trình kiểm soát ra vào bao gồm: thủ tục hành chính đối với cá nhân làm việc tại cơ sở, các đối tượng khác và các bước thực hiện.

4.2.4. Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ

Cơ sở phải có phòng quản lý hệ thống camera giám sát và có cán bộ phụ trách để bảo đảm khả năng kiểm soát và bảo vệ nguồn phóng xạ trong và ngoài giờ làm việc.

Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ phải quy định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của từng nhân viên bảo vệ trong việc vận hành các thiết bị an ninh, tuần tra, quản lý hệ thống camera, các trách nhiệm khác trong và ngoài giờ làm việc.

4.2.5. Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh hạt nhân (trong và ngoài giờ làm việc)

Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh bao gồm các thông tin về danh sách cá nhân, đơn vị có liên quan cùng số điện thoại liên hệ, phân công trách nhiệm khi có sự cố xảy ra và các bước cần tiến hành khi có sự cố mất an ninh.

4.2.6. Quy trình kiểm đếm nguồn

Nguồn thuộc mức an ninh C phải được kiểm đếm hàng tháng. Quy trình kiểm đếm nguồn bao gồm:

- Thông tin chi tiết về người chịu trách nhiệm kiểm đếm nguồn;

- Thời gian, tần suất và cách thức kiểm đếm nguồn.

4.2.7. Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở

Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở bao gồm các nội dung sau:

- Phân công trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong quá trình chuyển giao nguồn phóng xạ tại cơ sở;
- Mẫu biên bản giao nhận (bao gồm thời gian chuyển giao, cá nhân tham gia).

5. Lưu giữ hồ sơ và báo cáo

5.1. Lưu giữ hồ sơ

Việc lưu giữ hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Quy định rõ cá nhân/đơn vị chịu trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ.
- Các thông tin sau phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại cơ sở:
 - + Thông tin về nguồn phóng xạ;
 - + Thông tin về hệ thống an ninh;
 - + Kết quả kiểm kê khóa, chìa khóa;
 - + Lịch sử ra vào khu vực kiểm soát an ninh;
 - + Kết quả kiểm đếm nguồn;
 - + Hồ sơ chuyển giao nguồn trong nội bộ cơ sở;
 - + Kết quả cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh;
 - + Hồ sơ về sự cố mất an ninh xảy ra tại cơ sở.

5.2. Báo cáo

Mục này quy định các loại báo cáo trong nội bộ cơ sở (có thể gồm báo cáo nội bộ định kỳ hàng năm và báo cáo nội bộ bất thường khi có sự cố liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ).

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ THUỘC MỨC AN NINH B, C SỬ DỤNG DI ĐỘNG

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Thông tin về cơ sở

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư (*nếu khác với địa chỉ trụ sở chính*):
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:
- Địa chỉ nơi đặt nguồn phóng xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):
- Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ: số....., ngày.....tháng.....năm.....

4. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của cá nhân liên quan

4.1. Quy định rõ cơ cấu tổ chức và sơ đồ tổ chức liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở;

4.2. Nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong cơ sở liên quan tới việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm:

- Người đứng đầu tổ chức;
- Người phụ trách an toàn bức xạ của cơ sở;
- Cán bộ chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại công trường;
- Cán bộ chịu trách nhiệm giám sát liên tục khu vực tiến hành công việc bức xạ tại công trường;
- Lực lượng an ninh, bảo vệ;

- Nhân viên bức xạ và các nhân viên khác có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ;
- Các phòng ban liên quan (nếu có).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

1. Thiết lập khu vực kiểm soát an ninh tại công trường

Cơ sở sử dụng di động nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B, C phải lập rào chắn và bố trí người giám sát liên tục khu vực tiến hành công việc, mô tả chi tiết về khu vực làm việc tại công trường với các nội dung như sau:

1.1. Mô tả cơ sở, khu vực xung quanh

- Địa điểm làm việc: Mô tả đầy đủ và rõ ràng vị trí của công trường đối với cộng đồng dân cư xung quanh, đặc biệt lưu ý đến các yếu tố có thể ảnh hưởng đến an ninh như các trung tâm thương mại, chính trị, xã hội, các trục đường lớn dẫn vào cơ sở, đồn công an, doanh trại quân đội v.v.. trong khu vực xung quanh khu vực công trường.

- Các sơ đồ mặt bằng liên quan tới vấn đề bảo đảm an ninh: Sơ đồ mặt bằng tổng thể của công trường và các khu vực xung quanh; sơ đồ mặt bằng chi tiết của công trường, bao gồm vị trí rào chắn, vị trí làm việc với nguồn phóng xạ và vị trí cất giữ tạm thời nguồn phóng xạ.

- Mô tả khu vực có đông người qua lại và khu vực có ít người qua lại.

- Thời gian làm việc tại công trường nói chung và thời gian làm việc với nguồn phóng xạ nói riêng.

1.2. Thông tin về nguồn phóng xạ

- Tên đồng vị phóng xạ.

- Hoạt độ nguồn và ngày xác định hoạt độ.

- Phân nhóm nguồn phóng xạ và mức an ninh tương ứng.

- Số Model và Sêri của nguồn và của thiết bị chứa nguồn.

- Dấu hiệu nhận biết và ảnh chụp nguồn.

- Dạng vật lý và hóa học của nguồn.

- Suất liều phóng xạ trong điều kiện không vận hành.

2. Đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ

Mục này mô tả đánh giá nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ tại công trường, trong đó bao gồm những nội dung sau:

- Phân tích vị trí của công trường liên quan tới khả năng tiếp cận trái phép, chiếm đoạt nguồn phóng xạ hoặc thực hiện hành vi phá hoại nguồn phóng xạ;

- Phân tích tình hình an ninh, trật tự xã hội ở khu vực xung quanh công trường;

- Phân tích những nguy cơ tiềm ẩn hoặc sự cố đã từng xảy ra liên quan đến việc sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ như:

+ Kẻ xấu thực hiện hành vi phá hoại sử dụng chất nổ, gây cháy, đập phá khu vực đặt nguồn phóng xạ;

+ Kẻ xấu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người lạ xâm nhập trái phép khu vực kiểm soát an ninh;

+ Sự cố mất nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng, lưu giữ tại công trường;

+ ...

3. Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của cơ sở

Hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải bao gồm các nội dung sau:

- Lực lượng bảo vệ: Nêu số lượng và vị trí lực lượng bảo vệ đối với từng ca làm việc trong và ngoài giờ hành chính; tần suất tuần tra, số lượng nhân viên thực hiện tuần tra tại công trường. Phải có người chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, giám sát liên tục khi nguồn phóng xạ sử dụng tại công trường;

- Thông tin cụ thể về số lượng, mô tả đặc trưng, thông số kỹ thuật, sơ đồ lắp đặt của hệ thống hàng rào, khóa để kiểm soát lối ra vào khu vực làm việc và nơi cất giữ nguồn tạm thời tại công trường.

4. Quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

4.1. Quy định chung

- Cơ sở phải xây dựng các quy trình cụ thể để bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại công trường.

- Từng quy trình được cung cấp cho các cá nhân có liên quan trong quy trình đó sử dụng. Cá nhân sử dụng quy trình có trách nhiệm vận hành thành thạo quy trình và bảo mật thông tin liên quan tới quy trình.

- Các quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phải được thực hiện cả trong thời gian tạm dừng sản xuất, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng.

- Các quy trình được xây dựng riêng và là phụ lục đính kèm theo Kế hoạch bảo đảm an ninh.

4.2. Các quy trình cụ thể

4.2.1. Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ

Quy trình hoạt động trong giờ làm việc và giờ nghỉ bao gồm các nội dung sau:

- Xác định giờ làm việc, giờ nghỉ, và thiết lập hệ thống khóa, hàng rào tương ứng trong giờ làm việc và giờ nghỉ;

- Mô tả các bước để chuyển giao trách nhiệm khi đổi ca làm việc (nếu có).

4.2.2. Quy trình quản lý khóa và chìa khóa

Quy trình quản lý khóa và chìa khóa bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý khóa và chìa khóa;

- Loại khóa được sử dụng;
- Tần suất, thời gian kiểm kê và kiểm tra định kỳ khóa và chìa khóa.

4.2.3. Quy trình kiểm tra lý lịch nhân viên

Quy trình kiểm tra lý lịch nhân viên bao gồm các nội dung sau:

- Cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra;
- Các biện pháp được áp dụng để kiểm tra lý lịch nhân viên: sơ yếu lý lịch, lịch sử làm việc và lý lịch tư pháp đối với những cá nhân có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ và/hoặc thông tin an ninh nhạy cảm;
- Thời điểm và tần suất kiểm tra để bảo đảm độ tin cậy của nhân viên trong quá trình làm việc. Việc kiểm tra phải được thực hiện trước và định kỳ trong thời gian nhân viên có quyền tiếp cận nguồn phóng xạ, khu vực kiểm soát an ninh, thông tin an ninh nhạy cảm liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

4.2.4. Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ

Cơ sở phải bố trí lực lượng bảo vệ tại công trường.

Quy trình hoạt động của lực lượng bảo vệ bao gồm các thông tin sau:

- Danh sách lực lượng bảo vệ;
- Các bước, biện pháp để nhân viên bảo vệ thực hiện việc tuần tra, giám sát liên tục nguồn phóng xạ trong thời gian làm việc trong và ngoài giờ làm việc tại công trường.

4.2.5. Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh hạt nhân (trong và ngoài giờ làm việc)

Quy trình ứng phó sự cố mất an ninh bao gồm thông tin sau:

- Các tình huống mất an ninh tại công trường có thể xảy ra;
- Danh sách các cá nhân có liên quan và phân công trách nhiệm khi có sự cố mất an ninh tại công trường;
- Số điện thoại liên lạc của các cá nhân liên quan;
- Các bước cụ thể được tiến hành khi có sự cố xảy ra.

4.2.6. Quy trình kiểm đếm nguồn

Nguồn thuộc mức an ninh B sử dụng di động phải được kiểm đếm sau mỗi ca làm việc và định kỳ hàng tuần. Nguồn thuộc mức an ninh C sử dụng di động phải kiểm đếm sau mỗi ca làm việc và định kỳ hàng tháng. Quy trình kiểm đếm nguồn bao gồm:

- Thông tin chi tiết về người chịu trách nhiệm kiểm đếm nguồn;
- Thời gian, tần suất và cách thức kiểm đếm nguồn.

4.2.7. Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở

Quy trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở bao gồm các nội dung sau:

- Phân công trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong quá trình chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở;
- Mẫu biên bản giao nhận (bao gồm thời gian chuyển giao, cá nhân tham gia).

4.2.8. Quy trình lưu giữ nguồn phóng xạ tại công trường

Phải bố trí nơi cất giữ nguồn phóng xạ tại công trường trong thời gian không sử dụng, nơi cất giữ phải có rào chắn, được lắp khóa an ninh và có liệt kê từng bước cụ thể và các thông tin cần thiết để khóa và mở khóa ra vào nơi cất giữ nguồn phóng xạ tại công trường.

Quy trình lưu giữ nguồn phóng xạ tại công trường bao gồm các nội dung sau:

- Thông tin chi tiết về cá nhân phụ trách việc lưu giữ nguồn phóng xạ tại công trường;
- Trách nhiệm cụ thể trong và ngoài giờ làm việc.

5. Lưu giữ hồ sơ và báo cáo

5.1. Lưu giữ hồ sơ

Việc lưu giữ hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Quy định rõ cá nhân/đơn vị chịu trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ.
- Các thông tin sau phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại cơ sở:
 - + Thông tin về nguồn phóng xạ;
 - + Thông tin về lịch trình làm việc tại công trường;
 - + Nhật ký sử dụng nguồn phóng xạ, bao gồm thông tin về mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, người sử dụng và thời gian sử dụng nguồn phóng xạ;
 - + Kết quả kiểm kê khóa, chìa khóa;
 - + Kết quả kiểm đếm nguồn;
 - + Hồ sơ chuyển giao nguồn trong nội bộ cơ sở;
 - + Kết quả cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm an ninh;
 - + Hồ sơ về sự cố mất an ninh xảy ra tại công trường.

5.2. Báo cáo

Mục này quy định các loại báo cáo trong nội bộ cơ sở (có thể gồm báo cáo nội bộ định kỳ hàng năm và báo cáo nội bộ bất thường khi có sự cố liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ).

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH
TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN NGUỒN PHÓNG XẠ**

....., tháng năm

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH
TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN NGUỒN PHÓNG XẠ**

Phiên bản:

Số trang:

Ngày hiệu lực:

Đại diện Bộ phận lập Biện pháp an ninh			Đại diện tổ chức phê duyệt
Họ và tên/ Chức danh	Chữ ký	..., ngày/tháng /năm	, ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC (Ký, đóng dấu)
Phụ trách ATBX			
Kiểm tra			
Họ và tên/ Chức danh	Chữ ký	..., ngày/tháng /năm	
Trưởng phòng Hành chính quản trị			

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA¹

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân xin cấp phép

1.1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư *(nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính)*:
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:

1.2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

2. Thông tin về tổ chức, cá nhân có trách nhiệm liên quan trong vận chuyển nguồn phóng xạ

2.1. Thông tin về tổ chức, cá nhân gửi nguồn phóng xạ (bên gửi)

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư *(nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính)*:
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:

2.2. Thông tin về tổ chức, cá nhân vận chuyển nguồn phóng xạ (bên vận chuyển)

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ gửi thư *(nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính)*:
- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:

2.3. Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận nguồn phóng xạ (bên nhận)

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ nơi đặt trụ sở chính:

¹ Áp dụng cho nguồn phóng xạ nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ.

- Địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính):

- Điện thoại liên lạc, số fax, e-mail:

3. Thông tin về người tham gia vận chuyển nguồn phóng xạ

3.1. Thông tin về người áp tải

- Họ tên:

- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

- Đơn vị chủ quản:

- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

3.2. Thông tin về người giám sát

- Họ tên:

- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

- Đơn vị chủ quản:

3.3. Thông tin về lái xe²

- Họ tên:

- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

- Đơn vị chủ quản:

3.4. Thông tin về cán bộ Công an tham gia vận chuyển³

- Họ tên:

- Thông tin liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail):

- Đơn vị chủ quản:

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong vận chuyển

4.1. Quy định chung

- Tổ chức, cá nhân được cấp phép vận chuyển nguồn phóng xạ có trách nhiệm phối hợp với các bên có liên quan xây dựng, thực hiện Kế hoạch bảo đảm an ninh vận chuyển nguồn phóng xạ và chỉ định người giám sát kiện hàng trong suốt quá trình vận chuyển. Rà soát, bổ sung, cập nhật Kế hoạch bảo đảm an ninh vận chuyển khi có khuyến cáo từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi có những bài học kinh nghiệm rút ra từ những sự cố đã xảy ra.

² Không áp dụng trong trường hợp vận chuyển bằng đường sắt.

³ Áp dụng trong trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A.

- Tổ chức, cá nhân được cấp phép vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A có trách nhiệm thỏa thuận với cơ quan công an để cử cán bộ cùng tham gia áp tải chuyển hàng để có được quyền ưu tiên khi lưu thông trên đường và sẵn sàng ứng phó với các trường hợp mất an ninh đối với kiện hàng vận chuyển.

- Bảo đảm nhân thân tin cậy của người tham gia vận chuyển.

- Thực hiện các Kế hoạch bảo đảm an ninh theo quy định trong giai đoạn nguồn phóng xạ thuộc quyền kiểm soát và trách nhiệm của mình.

- Việc chuyển giao trách nhiệm về bảo đảm an ninh giữa bên gửi, bên vận chuyển và bên nhận tại các thời điểm giao, nhận nguồn phóng xạ.

4.2. Trách nhiệm của bên gửi

- Thực hiện các yêu cầu được mô tả tại mục 4.1. của Kế hoạch này.

- Kiểm tra khóa và dấu niêm phong của kiện hàng chứa nguồn phóng xạ trước khi bàn giao cho bên vận chuyển.

- Đối với nguồn phóng xạ mức an ninh A và B, thông báo và xác nhận với bên nhận về thời gian dự kiến chuyển giao hàng trước khi thực hiện việc vận chuyển nguồn phóng xạ.

4.3. Trách nhiệm của bên vận chuyển

- Thực hiện các yêu cầu được mô tả tại mục 4.1. của Kế hoạch này.

- Lựa chọn tuyến đường vận chuyển thích hợp bảo đảm ít bị ùn tắc giao thông, ít rủi ro về an toàn giao thông, tránh những khu vực có vấn đề về mặt an ninh, bảo đảm thời gian vận chuyển tối thiểu, xác định rõ các điểm dừng đỗ trên tuyến đường vận chuyển; lập phương án và tuyến đường vận chuyển dự phòng trong trường hợp tuyến đường vận chuyển chính không thể đi được.⁴

- Gắn dấu hiệu cảnh báo bức xạ ion hóa và dấu hiệu cảnh báo bức xạ bổ sung theo quy định Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Áp dụng biện pháp để xác định vị trí phương tiện vận chuyển nguồn phóng xạ.

- Hướng dẫn về các yêu cầu bảo đảm an ninh, trách nhiệm và quy trình ứng phó cho mọi thành viên tham gia vận chuyển, bao gồm cả trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an ninh đối với kiện hàng trong quá trình vận chuyển; chỉ định trong nhóm vận chuyển một người chịu trách nhiệm áp tải kiện hàng trong suốt quá trình vận chuyển và tại các điểm dừng đỗ dọc tuyến đường vận chuyển; trang bị thẻ nhận diện cho các thành viên tham gia vận chuyển.

- Kiểm tra và xác nhận lại về thời gian giao nhận, địa điểm giao nhận kiện hàng với bên gửi, bên nhận, các địa chỉ liên lạc trong trường hợp khẩn cấp và thông tin của lộ trình tuyến đường (tắc đường, mưa lũ, đường bị chặn tạm thời vì các lý do khác) trước khi bắt đầu Kế hoạch bảo đảm an ninh vận chuyển nguồn phóng xạ.

⁴ Áp dụng trong trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A và B bằng đường bộ.

- Đối với vận chuyển bằng đường sắt, sử dụng toa chờ hàng có khoá để vận chuyển và áp dụng biện pháp để cố định kiện hàng với toa tàu nhằm ngăn chặn việc di dời trái phép.

- Kiểm tra khóa và dấu niêm phong của kiện hàng chứa nguồn phóng xạ trước khi nhận từ bên gửi và bàn giao cho bên nhận.

4.4. Trách nhiệm của bên nhận

- Thực hiện các yêu cầu được mô tả tại mục 4.1. của Kế hoạch này.

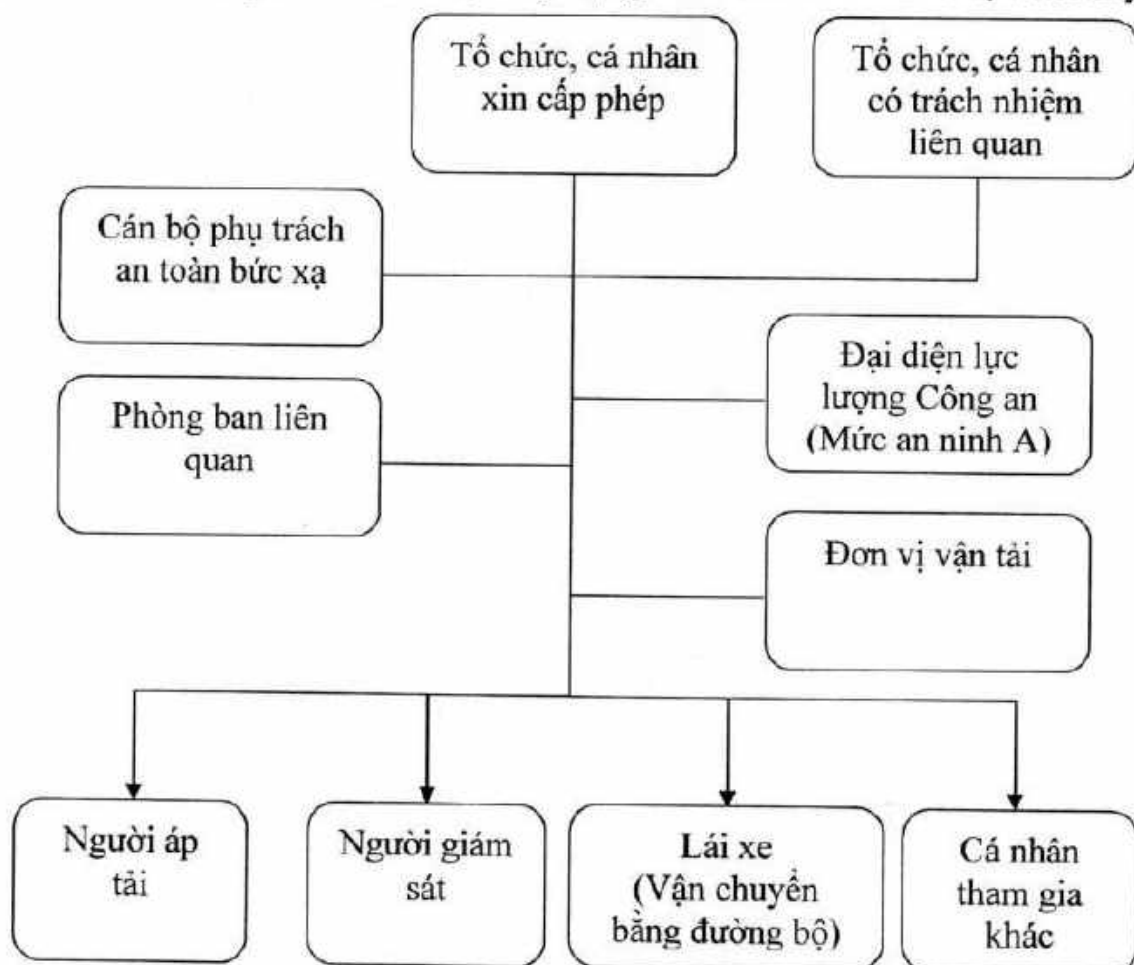
- Kiểm tra khóa và dấu niêm phong của kiện hàng chứa nguồn phóng xạ trước khi nhận bàn giao từ bên vận chuyển.

- Bảo đảm trách nhiệm tiếp nhận nguồn phóng xạ theo đúng kế hoạch vận chuyển đã được báo trước.

- Thông báo cho bên gửi về việc đã nhận hay không nhận được kiện hàng theo thời gian dự kiến.

4.5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức thực hiện trong quá trình vận chuyển

Xây dựng sơ đồ, cơ chế hoạt động và liệt kê các tổ chức có liên quan trong quá trình vận chuyển. Sơ đồ được xây dựng theo cấu trúc như ví dụ dưới đây:



- Liệt kê các bộ phận, đơn vị, phòng ban chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh.

- Cung cấp danh sách các cán bộ liên quan đến bản Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

1. Thông tin nguồn phóng xạ/thiết bị bức xạ

1.1. Mô tả thông tin về nguồn phóng xạ

- Tên đồng vị phóng xạ;
- Mã hiệu (Model):
- Số seri (Serial Number):
- Hoạt độ (Bq hoặc Ci): Ngày xác định hoạt độ:
- Hãng, nước sản xuất:
- Nhóm nguồn phóng xạ: Mức an ninh:
- Thành phần hóa học: Dạng vật lý (rắn, lỏng, khí):
- Loại hình đóng gói:
- Số kiện hàng:
- Mã Liên hợp quốc:
- Chỉ số vận chuyển:

1.2. Mô tả thông tin thiết bị đi kèm sử dụng nguồn phóng xạ nói trên⁵

- Mã hiệu (Model):
- Số seri (Serial Number):
- Hãng, nước sản xuất:
- Năm sản xuất:
- Thiết bị di động hay lắp đặt cố định: ☐ Di động ☐ Cố định
- Khối lượng urani nghèo dùng để che chắn nguồn (nếu có):

2. Phân tích và đánh giá các nguy cơ gây ra việc mất an ninh trong quá trình vận chuyển

2.1. Đánh giá các nguy cơ có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển

- Phân tích khả năng tiếp cận trái phép, chiếm đoạt nguồn phóng xạ hoặc thực hiện hành vi phá hoại trên tuyến đường dự kiến.
- Phân tích nguy cơ mất an ninh đối với loại phương tiện dự kiến sử dụng để vận chuyển nguồn phóng xạ.

2.2. Phân tích kịch bản mất an ninh có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển

- Kẻ xấu thực hiện hành vi phá hoại sử dụng chất nổ, gây cháy, đập phá trên đường vận chuyển hoặc tại địa điểm lưu giữ nguồn phóng xạ tạm thời.

⁵ Áp dụng trong trường hợp nguồn đã được lắp đặt sẵn trên thiết bị tại thời điểm xin cấp phép.

- Kẻ xấu chiếm đoạt hoặc phá hoại phương tiện đang vận chuyển nguồn phóng xạ.

- Kẻ xấu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người lạ xâm nhập trái phép phương tiện vận chuyển nguồn phóng xạ hoặc địa điểm lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ.

- Sự cố mất nguồn phóng xạ trong quá trình vận chuyển.

- ...

3. Bảo đảm an ninh trong quá trình vận chuyển

3.1. Các Kế hoạch bảo đảm an ninh trong quá trình vận chuyển

- Liệt kê nguồn nhân lực và trang thiết bị bảo đảm an ninh trong quá trình vận chuyển.

- Mô tả quy cách đóng gói để vận chuyển nguồn phóng xạ.

- Mô tả chi tiết về phương tiện chuyên chở được thiết kế đặc biệt cho việc vận chuyển kiện hàng.

- Các thiết bị phát hiện can thiệp và gắn niêm phong đối với kiện hàng và phương tiện vận chuyển.

- Loại khóa đối với kiện hàng, khoang chứa hàng và phương tiện vận chuyển.⁶

- Phương thức trao đổi thông tin trong quá trình vận chuyển và biện pháp trao đổi thông tin thay thế khi cần và phải bao gồm việc trao đổi thông tin giữa bên gửi, bên vận chuyển, bên nhận, cơ quan công an và cơ quan hỗ trợ khác trong trường hợp khẩn cấp.

- Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, phải có xe hộ tống đi kèm.

- Mô tả biện pháp xác định vị trí phương tiện vận chuyển nguồn phóng xạ.

3.2. Các quy trình

3.2.1. Quy trình giao - nhận nguồn phóng xạ và chuyển giao trách nhiệm

Quy trình giao - nhận nguồn phóng xạ và chuyển giao trách nhiệm bao gồm các nội dung sau:

- Mô tả việc chuyển giao trách nhiệm trong quá trình giao - nhận, thời gian, địa điểm giao nhận nguồn phóng xạ giữa bên gửi, bên vận chuyển và bên nhận;

- Kiểm tra số lượng, chủng loại nguồn được bàn giao;

- Lập biên bản bàn giao kiện hàng và giao trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình vận chuyển, bao gồm danh sách người tham gia quá trình giao - nhận nguồn (mỗi bên tối thiểu 02 người).

⁶ Trong trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A và B, cá nhân/tổ chức được cấp phép nên sử dụng ít nhất 02 khóa có trang bị công nghệ bảo mật khác nhau.

3.2.2. Quy trình lưu kho tạm thời trên đường vận chuyển

Quy trình lưu kho tạm thời trên đường vận chuyển bao gồm:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại nguồn khí nhập và xuất kho lưu tạm thời;
- Thiết lập Kế hoạch bảo đảm an ninh tạm thời đối với nguồn phóng xạ tại kho lưu tạm thời;
- Phân công trách nhiệm của các cá nhân liên quan;
- Lập biên bản nhập và xuất kho lưu tạm thời.

3.2.3. Quy trình diễn tập

Quy trình diễn tập bao gồm nội dung:

- Mô tả kế hoạch đào tạo bao gồm các vị trí cần đào tạo liên quan đến vận chuyển nguồn phóng xạ và tần suất đào tạo cho mỗi vị trí;
- Đưa ra kế hoạch diễn tập cụ thể và tần suất thực hiện.

3.3. Quản lý thông tin

Các loại thông tin liên quan đến hoạt động vận chuyển nguồn phóng xạ cần bảo vệ bao gồm:

- Thông tin về nguồn phóng xạ/thiết bị bức xạ;
- Tuyến đường vận chuyển;
- Thời gian vận chuyển;
- Địa điểm giao nhận;
- Nhân viên trực tiếp giao nhận, nhân viên tham gia vận chuyển;
- Các Kế hoạch bảo đảm an ninh được áp dụng.

Nhân viên trực tiếp giao nhận, nhân viên tham gia vận chuyển phải bảo đảm việc giữ bí mật các thông tin liên quan tới an ninh nguồn phóng xạ và chịu trách nhiệm khi cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Ứng phó sự cố

4.1. Trao đổi thông tin khi xảy ra sự cố

Đưa ra danh sách đầu mối liên lạc trong trường hợp xảy ra sự cố an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm:

- Nhân viên áp tải, giám sát;
- Bên vận chuyển, bên gửi và bên nhận;
- Cơ quan quản lý liên quan đến quá trình vận chuyển;
- Lực lượng ứng phó.

4.2. Kịch bản ứng phó sự cố

- Cần có cơ chế phối hợp với lực lượng ứng phó sự cố trước khi thực hiện chuyển hàng.

- Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố trong trường hợp xảy ra sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ dựa trên các nguy cơ và kịch bản đã được phân tích, đánh giá tại khoản 2 Mục II của Kế hoạch này. Trong mỗi kịch bản cần mô tả: Tình huống xảy ra, các biện pháp ứng phó, lực lượng tham gia ứng phó sự cố, các trang thiết bị, đặc biệt quan tâm đến việc vô hiệu hóa kẻ xấu để lấy lại quyền kiểm soát đối với chuyển hàng, kiện hàng và nguồn phóng xạ.



Phụ lục IV
BIỆN PHÁP BẢO VỆ THỰC THỂ VẬT LIỆU HẠT NHÂN
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
Ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

I. PHÂN NHÓM VẬT LIỆU HẠT NHÂN

Vật liệu	Dạng	Nhóm		
		I	II	III
Plutoni ¹	Chưa chiếu xạ ²	≥ 2 kg	< 2 kg và > 500 gam	≤ 500 gam và > 15 gam
Urani-235	Chưa chiếu xạ ² : - Được làm giàu $\geq 20\%$ U-235 - Được làm giàu $\geq 10\%$ U-235 và $< 20\%$ U-235 - Được làm giàu ^{235}U trên mức có trong tự nhiên nhưng $< 10\%$	≥ 5 kg	< 5 kg và > 1 kg ≥ 10 kg	≤ 1 kg và 15 gam > 1 kg và < 10 kg ≥ 10 kg
Urani-233	Chưa chiếu xạ ²	≥ 2 kg	< 2 kg và > 500 gam	≤ 500 gam và > 15 gam
Nhiên liệu đã chiếu xạ			Urani nghèo hoặc tự nhiên, Thori hoặc nhiên liệu có độ làm giàu thấp (ít hơn 10% hàm lượng phân hạch) ³	

¹ Tất cả Plutoni ngoại trừ Plutoni có hàm lượng Pu-238 vượt quá 80% .

² Vật liệu chưa chiếu xạ trong lò phản ứng hoặc đã chiếu xạ trong lò phản ứng nhưng có mức phóng xạ ≤ 100 Gy/h tại vị trí 1 mét và không được che chắn.

³ Đối với các loại nhiên liệu khác có hàm lượng vật liệu hạt nhân nằm trong Nhóm I hoặc II trước khi chiếu xạ có thể được giảm xuống một nhóm với mức phóng xạ của nhiên liệu vượt quá 100 Gy/h tại khoảng cách 1 mét và không được che chắn.

II. BẢO VỆ THỰC THỂ VẬT LIỆU HẠT NHÂN TRONG SỬ DỤNG, LƯU GIỮ⁴

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm I

1.1. Thiết lập khu vực hạn chế ra vào⁴ và áp dụng các biện pháp để kiểm soát, hạn chế việc ra vào khu vực này.

1.2. Thiết lập khu vực được bảo vệ⁵ bảo đảm các yêu cầu:

a) Nằm trong khu vực hạn chế ra vào;

b) Có rào cản vật lý bao quanh, có thiết bị phát hiện và báo động xâm nhập bất hợp pháp; rào cản vật lý, thiết bị phát hiện và báo động xâm nhập được thiết kế sao cho lực lượng bảo vệ có đủ thời gian để đánh giá nguyên nhân gây báo động, thực hiện ứng phó kịp thời đối với hành vi xâm nhập bất hợp pháp;

c) Hạn chế số lượng các lối ra vào và phải lắp các thiết bị phát hiện, báo động sự xâm nhập bất hợp pháp;

d) Người được phép ra vào khu vực được bảo vệ phải được hạn chế đến mức thấp nhất và phải mang thẻ có dấu hiệu nhận dạng. Nhân viên của cơ sở có lý lịch nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự) và được người đứng đầu cơ sở cho phép bằng văn bản được phép ra vào không cần có người đi kèm. Các đối tượng khác khi vào khu vực được bảo vệ phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đứng đầu cơ sở, trong đó ghi rõ người được vào, người đi kèm và thời gian ra vào và có người đi kèm trong toàn bộ thời gian trong khu vực này;

đ) Có biện pháp kiểm tra người, phương tiện vận chuyển, vật phẩm ra vào để phát hiện và ngăn chặn sự ra vào bất hợp pháp, mang các vật bị cấm vào khu vực hoặc mang trái phép vật liệu hạt nhân ra khỏi khu vực.

1.3. Thiết lập khu vực kiểm soát đặc biệt⁶ bảo đảm các yêu cầu:

a) Nằm trong khu vực được bảo vệ;

b) Có biện pháp giám sát liên tục đối với người có mặt trong khu vực này;

c) Không cho phép phương tiện vận chuyển cá nhân ra vào;

⁴ Khu vực hạn chế ra vào là khu vực có cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, trong đó việc ra vào được kiểm soát nhằm bảo đảm an ninh.

⁵ Khu vực được bảo vệ là khu vực trong đó có vật liệu hạt nhân nhóm I, nhóm II hoặc khu vực trọng yếu, được bao quanh bởi rào cản vật lý; khu vực được bảo vệ nằm trong khu vực hạn chế ra vào. Trong đây, Khu vực trọng yếu là khu vực trong đó có vật liệu hạt nhân, hệ thống hoặc thiết bị mà việc phá hoại chúng có thể trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn tới hậu quả phóng xạ; khu vực trọng yếu nằm trong khu vực được bảo vệ của cơ sở hạt nhân.

⁶ Khu vực kiểm soát đặc biệt là khu vực nằm trong khu vực được bảo vệ, nơi có sử dụng hoặc lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm I.

d) Bố trí rào cản vật lý ở khoảng cách hợp lý để ngăn chặn các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy tiếp cận để phá hoại cơ sở;

đ) Có quy trình ghi nhận và lưu giữ thông tin về những người đã vào khu vực kiểm soát đặc biệt, người đã sử dụng, quản lý chìa khóa, thẻ ra vào hoặc hệ thống máy tính kiểm soát việc tiếp cận khu vực; thông tin phải được ghi vào sổ theo dõi và lưu giữ ít nhất 5 năm;

e) Áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh như quy định tại các điểm b, c, d và d khoản 1.2 Mục này.

1.4. Sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân trong phòng có thiết kế kiên cố nằm trong khu vực kiểm soát đặc biệt luôn được khóa và có hệ thống báo động sự tiếp cận bất hợp pháp; khi vật liệu hạt nhân được đặt tạm thời tại khu vực làm việc không có người và ở ngoài phòng kiên cố thì phải có các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết.

1.5. Xây dựng và thực hiện nội quy quản lý chìa khóa của phòng sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân, bảo đảm:

a) Định kỳ thay đổi tổ hợp khóa;

b) Thay đổi khóa, chìa khóa hoặc tổ hợp khóa, nếu có dấu hiệu mất an ninh.

1.6. Khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực được bảo vệ hoặc giữa các khu vực được bảo vệ phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết.

1.7. Lập hồ sơ quản lý vật liệu hạt nhân, bao gồm các thông tin về địa điểm đặt, dạng, trạng thái vật lý, thành phần và khối lượng của vật liệu hạt nhân, nhật ký sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân.

1.8. Tổ chức lực lượng bảo vệ bảo đảm canh gác liên tục 24/24 giờ, thực hiện tuần tra khu vực được bảo vệ, có biện pháp ứng phó, ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận bất hợp pháp; nhân viên bảo vệ có lý lịch trong sạch và phải được phổ biến kiến thức về an toàn bức xạ, được huấn luyện và trang bị phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

1.9. Thiết lập trạm báo động trung tâm nhằm theo dõi và đánh giá các báo động, liên lạc với lực lượng bảo vệ, lực lượng ứng phó, lãnh đạo cơ sở. Trạm báo động trung tâm phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Đặt trong khu vực được bảo vệ và phải được thiết kế bảo đảm duy trì hoạt động cả trong trường hợp có tấn công;

b) Có nhân viên trực liên tục 24/24 ;

c) Bảo đảm các thông tin về trạm được lưu giữ và bảo vệ;

d) Có biện pháp hạn chế và kiểm soát việc tiếp cận trạm.

1.10. Bảo đảm để việc truyền dữ liệu từ tất cả các thiết bị phát hiện, báo động xâm nhập về trạm báo động trung tâm và thông tin liên lạc giữa trạm với lực lượng bảo vệ, lực lượng ứng phó, lãnh đạo cơ sở được duy trì trong mọi tình huống.

1.11. Trang bị hệ thống liên lạc thông tin hai chiều giữa trạm báo động trung tâm, lực lượng bảo vệ, lực lượng ứng phó bảo đảm việc liên lạc trong mọi tình huống.

1.12. Bảo đảm điện cấp cho các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm được liên tục, không bị ảnh hưởng bởi các hành vi can thiệp, phá hoại bất hợp pháp.

1.13. Xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra định kỳ hoạt động của các thiết bị phát hiện, báo động xâm nhập bất hợp pháp, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống bảo vệ khác.

1.14. Xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vật liệu hạt nhân. Hệ thống máy tính sử dụng cho bảo đảm an ninh, an toàn và kiểm soát hạt nhân phải được bảo vệ chống lại mọi hành động phá hoại, bao gồm cả tấn công mạng.

1.15. Tổ chức phổ biến và cập nhật kiến thức, thông tin, quy định về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân cho mọi nhân viên làm việc trong khu vực hạn chế ra vào.

1.16. Xây dựng kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh, trong đó bảo đảm sự hợp pháp giữa cơ sở và lực lượng ứng phó bên ngoài; đào tạo cho nhân viên của cơ sở thực hiện các hành động ứng phó sự cố mất an ninh; tổ chức diễn tập kế hoạch ứng phó một năm một lần để đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an ninh.

1.17. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để lực lượng ứng phó bên ngoài nắm rõ cơ sở, vị trí đặt vật liệu hạt nhân và kiến thức về bảo vệ chống bức xạ.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm II

2.1. Thực hiện quy định tại các khoản 1.1, 1.2, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.16 và 1.17 Mục II.

2.2. Sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm II trong khu vực được bảo vệ.

2.3. Có quy trình ghi nhận và lưu giữ thông tin về tất cả những người đã từng sử dụng, quản lý chìa khóa, thẻ ra vào hoặc hệ thống máy tính kiểm soát việc tiếp cận vật liệu hạt nhân; thông tin phải được lưu giữ ít nhất 5 năm.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm III

- 3.1. Thực hiện quy định tại các khoản 1.1, 1.15, 1.16 và 1.17 Mục II.
- 3.2. Sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm III trong khu vực hạn chế ra vào.
- 3.3. Khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực hạn chế ra vào phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết.
- 3.4. Tổ chức lực lượng bảo vệ với các nhân viên có nhân thân tin cậy, được huấn luyện và trang bị phù hợp, bảo đảm ứng phó, ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận bất hợp pháp.

III. BẢO VỆ THỰC THỂ VẬT LIỆU HẠT NHÂN TRONG VẬN CHUYỂN⁷

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm I

Tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm I ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này còn phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

1.1. Thông báo trước cho bên nhận về kế hoạch vận chuyển, phương thức vận chuyển, lộ trình vận chuyển, thời gian hàng được chuyển tới, vị trí chuyển giao, xác định rõ thời điểm giao trách nhiệm bảo đảm an ninh đối với vật liệu hạt nhân.

1.2. Trước khi vận chuyển, phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của bên nhận hàng, bên vận chuyển về thời điểm, địa điểm, quy trình chuyển giao trách nhiệm bảo đảm an ninh và báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi chuyển và nhận vật liệu hạt nhân.

1.3. Lựa chọn tuyến đường vận chuyển, tránh những nơi dễ xảy ra thảm họa tự nhiên hoặc điểm không đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; có tuyến đường vận chuyển dự phòng cho trường hợp tuyến đường vận chuyển chính không thực hiện được.

1.4. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần và thời gian chuyển giao vật liệu hạt nhân từ phương tiện vận chuyển này sang phương tiện vận chuyển khác hoặc từ kho lưu giữ tạm thời này sang kho lưu giữ tạm thời khác.

1.5. Vận chuyển kiện hàng vật liệu hạt nhân bằng phương tiện vận chuyển kín có khóa hoặc trong khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển kín có khóa; kiện hàng phải được gắn chặt với phương tiện vận chuyển, khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển; trường hợp kiện hàng có khối lượng lớn hơn 2000 kilogram đã được khóa hoặc niêm phong thì có thể vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển hở nhưng kiện hàng phải được gắn chặt với khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển bằng ít nhất hai khóa và các chìa khóa được giữ bởi các cá nhân khác nhau.

1.6. Trước khi chuyển vật liệu hạt nhân lên phương tiện vận chuyển phải kiểm tra phương tiện vận chuyển; ngay sau khi kiểm tra xong, phải bảo đảm phương tiện vận chuyển đỗ ở trong khu vực bảo đảm an ninh hoặc được nhân viên bảo vệ giám sát trong thời gian chờ chuyển vật liệu hạt nhân lên.

1.7. Trước khi vận chuyển, kiểm tra để bảo đảm không có vật lạ gắn vào kiện hàng hoặc khoang hàng; trước khi vận chuyển và trong quá trình chuyển giao vật

⁷ Yêu cầu này áp dụng cho cả vận chuyển quá cảnh.

liệu hạt nhân, phải kiểm tra tính toàn vẹn của các khóa và niêm phong trên kiện hàng, khoang hàng, công-ten-nơ và phương tiện vận chuyển.

1.8. Bố trí trung tâm kiểm soát vận chuyển để theo dõi vị trí của phương tiện vận chuyển, tình trạng an ninh của chuyến vận chuyển, duy trì liên lạc với những người tham gia vận chuyển, lực lượng ứng phó và báo động cho lực lượng ứng phó trong trường hợp có sự tấn công, trung tâm kiểm soát vận chuyển được bảo vệ để duy trì chức năng ngay cả khi có sự tấn công; khi chuyển hàng trong quá trình vận chuyển, trung tâm kiểm soát vận chuyển phải có nhân viên của bên gửi hàng trực gác.

1.9. Bố trí nhân viên bảo vệ tham gia quá trình vận chuyển để giám sát và ứng phó sự cố mất an ninh; phổ biến và giao văn bản quy định trách nhiệm của từng nhân viên trong quá trình vận chuyển; chỉ dẫn nhân viên bảo vệ báo cáo về trung tâm kiểm soát vận chuyển thường xuyên và ngay khi chuyển hàng đến nơi nhận cuối cùng, nơi nghỉ qua đêm hoặc nơi chuyển giao vật liệu hạt nhân.

1.10. Bảo đảm các điều kiện thông tin, liên lạc kịp thời giữa người tham gia vận chuyển, nhân viên bảo vệ đi cùng chuyến vận chuyển, tổ chức vận chuyển, bên gửi, bên nhận, cơ quan công an và các cơ quan, tổ chức liên quan trong suốt quá trình vận chuyển và trong trường hợp khẩn cấp.

1.11. Xây dựng và diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố mất an ninh.

1.12. Xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vận chuyển vật liệu hạt nhân.

1.13. Tùy thuộc vào từng phương thức vận chuyển, phải thực hiện các yêu cầu bổ sung sau:

a) Đối với vận chuyển bằng đường bộ, phải sử dụng phương tiện vận chuyển riêng biệt, được thiết kế để chống lại sự tấn công và lắp đặt thiết bị có thể khóa hoạt động phương tiện; mỗi xe vận chuyển phải có ít nhất một nhân viên bảo vệ ngoài người điều khiển phương tiện; mỗi xe vận chuyển phải có ít nhất một xe đi kèm cho nhân viên bảo vệ làm nhiệm vụ giám sát, bảo vệ xe vận chuyển và ứng phó khi cần thiết;

b) Đối với vận chuyển bằng đường sắt, phải đặt vật liệu hạt nhân trong toa chở hàng vật liệu; nhân viên bảo vệ phải ở trong toa gần nhất với toa có vật liệu hạt nhân;

c) Đối với vận chuyển bằng đường thủy, phải sử dụng tàu vận chuyển riêng biệt để chuyên chở vật liệu hạt nhân;

d) Đối với vận chuyển bằng đường không, phải sử dụng máy bay chuyên chở hàng và vật liệu hạt nhân là hàng hóa duy nhất được chuyên chở trên máy bay.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm II

Tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm II ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này còn phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

2.1. Vận chuyển kiện hàng vật liệu hạt nhân bằng phương tiện vận chuyển kín có khóa hoặc trong khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển kín có khóa; kiện hàng phải được gắn chặt với phương tiện vận chuyển, khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển; trường hợp kiện hàng có khối lượng lớn hơn 2000 kilogram đã được khóa hoặc niêm phong thì có thể vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển hở.

2.2. Bố trí nhân viên bảo vệ tham gia quá trình vận chuyển để giám sát và ứng phó sự cố mất an ninh; phổ biến và giao bằng văn bản quy định trách nhiệm của từng nhân viên trong quá trình vận chuyển.

2.3. Thực hiện quy định tại các khoản 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.6, 1.7, 1.10, 1.11 và 1.12 Mục III.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm III

Tổ chức, cá nhân gửi hàng đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm III ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này còn phải thực hiện các yêu cầu sau đây: Thực hiện quy định tại các khoản 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.7, 1.10 và 1.12 Mục III và các khoản 2.1 và 2.2 Mục III.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm I

4.1. Thông báo trước cho bên nhận về kế hoạch vận chuyển, phương thức vận chuyển, lộ trình vận chuyển, thời gian hàng được chuyển tới, vị trí chuyển giao, xác định rõ thời điểm giao trách nhiệm bảo đảm an ninh đối với vật liệu hạt nhân.

4.2. Trước khi vận chuyển, phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của bên nhận hàng, bên vận chuyển về thời điểm, địa điểm, quy trình chuyển giao trách nhiệm bảo đảm an ninh và báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Sở Khoa học và Công nghệ nơi chuyển và nhận vật liệu hạt nhân.

4.3. Lựa chọn tuyến đường vận chuyển, tránh những nơi dễ xảy ra thảm họa tự nhiên hoặc điểm không đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; có tuyến đường vận chuyển dự phòng cho trường hợp tuyến đường vận chuyển chính không thực hiện được.

4.4. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần và thời gian chuyển giao vật liệu hạt nhân từ phương tiện vận chuyển này sang phương tiện vận chuyển khác hoặc từ kho lưu giữ tạm thời này sang kho lưu giữ tạm thời khác.

4.5. Vận chuyển kiện hàng vật liệu hạt nhân bằng phương tiện vận chuyển kín có khóa hoặc trong khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển kín có khóa; kiện hàng phải được gắn chặt với phương tiện vận chuyển, khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển; trường hợp kiện hàng có khối lượng lớn hơn 2000 kilogram đã được khóa hoặc niêm phong thì có thể vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển hở nhưng kiện hàng phải được gắn chặt với khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển bằng ít nhất hai khóa và các chìa khóa được giữ bởi các cá nhân khác nhau.

4.6. Trước khi chuyển vật liệu hạt nhân lên phương tiện vận chuyển phải kiểm tra phương tiện vận chuyển; ngay sau khi kiểm tra xong, phải bảo đảm phương tiện vận chuyển đỗ ở trong khu vực bảo đảm an ninh hoặc được nhân viên bảo vệ giám sát trong thời gian chờ chuyển vật liệu hạt nhân lên.

4.7. Trước khi vận chuyển, kiểm tra để bảo đảm không có vật lạ gắn vào kiện hàng hoặc khoang hàng; trước khi vận chuyển và trong quá trình chuyển giao vật liệu hạt nhân, phải kiểm tra tính toàn vẹn của các khóa và niêm phong trên kiện hàng, khoang hàng, công-ten-nơ và phương tiện vận chuyển.

4.8. Bố trí trung tâm kiểm soát vận chuyển để theo dõi vị trí của phương tiện vận chuyển, tình trạng an ninh của chuyến vận chuyển, duy trì liên lạc với những người tham gia vận chuyển, lực lượng ứng phó và báo động cho lực lượng ứng phó trong trường hợp có sự tấn công, trung tâm kiểm soát vận chuyển được bảo vệ để duy trì chức năng ngay cả khi có sự tấn công; khi chuyển hàng trong quá trình vận chuyển, trung tâm kiểm soát vận chuyển phải có nhân viên của bên gửi hàng trực gác.

4.9. Bố trí nhân viên bảo vệ tham gia quá trình vận chuyển để giám sát và ứng phó sự cố mất an ninh; phổ biến và giao văn bản quy định trách nhiệm của từng nhân viên trong quá trình vận chuyển; chỉ dẫn nhân viên bảo vệ báo cáo về trung tâm kiểm soát vận chuyển thường xuyên và ngay khi chuyển hàng đến nơi nhận cuối cùng, nơi nghỉ qua đêm hoặc nơi chuyển giao vật liệu hạt nhân.

4.10. Bảo đảm các điều kiện thông tin, liên lạc kịp thời giữa người tham gia vận chuyển, nhân viên bảo vệ đi cùng chuyến vận chuyển, tổ chức vận chuyển, bên gửi, bên nhận, cơ quan công an và các cơ quan, tổ chức liên quan trong suốt quá trình vận chuyển và trong trường hợp khẩn cấp.

4.11. Xây dựng và diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố mất an ninh.

4.12. Xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vận chuyển vật liệu hạt nhân.

4.13. Tùy thuộc vào từng phương thức vận chuyển, phải thực hiện các yêu cầu bổ sung sau:

a) Đối với vận chuyển bằng đường bộ, phải sử dụng phương tiện vận chuyển riêng biệt, được thiết kế để chống lại sự tấn công và lắp đặt thiết bị có thể khóa hoạt động phương tiện; mỗi xe vận chuyển phải có ít nhất một nhân viên bảo vệ ngoài người điều khiển phương tiện; mỗi xe vận chuyển phải có ít nhất một xe đi kèm cho nhân viên bảo vệ làm nhiệm vụ giám sát, bảo vệ xe vận chuyển và ứng phó khi cần thiết;

b) Đối với vận chuyển bằng đường sắt, phải đặt vật liệu hạt nhân trong toa chở hàng vật liệu; nhân viên bảo vệ phải ở trong toa gần nhất với toa có vật liệu hạt nhân;

c) Đối với vận chuyển bằng đường thủy, phải sử dụng tàu vận chuyển riêng biệt để chuyên chở vật liệu hạt nhân;

d) Đối với vận chuyển bằng đường không, phải sử dụng máy bay chuyên chở hàng và vật liệu hạt nhân là hàng hóa duy nhất được chuyên chở trên máy bay.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm II

5.1. Vận chuyển kiện hàng vật liệu hạt nhân bằng phương tiện vận chuyển kín có khóa hoặc trong khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển kín có khóa; kiện hàng phải được gắn chặt với phương tiện vận chuyển, khoang chở hàng hoặc công-ten-nơ vận chuyển; trường hợp kiện hàng có khối lượng lớn hơn 2000 kilogram đã được khóa hoặc niêm phong thì có thể vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển hở.

5.2. Bố trí nhân viên bảo vệ tham gia quá trình vận chuyển để giám sát và ứng phó sự cố mất an ninh; phổ biến và giao bằng văn bản quy định trách nhiệm của từng nhân viên trong quá trình vận chuyển.

5.3. Thực hiện quy định tại các khoản 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.6, 4.7, 4.10, 4.11 và 4.12 Mục III.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển đối với vận chuyển vật liệu hạt nhân nhóm III

Thực hiện quy định tại các khoản 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.7, 4.10 và 4.12 Mục III và các khoản 5.1 và 5.2 Mục III.

7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận hàng

7.1. Bảo đảm tiếp nhận hàng theo đúng kế hoạch đã được thông báo trước.

7.2. Kiểm tra tính toàn vẹn của kiện hàng, khóa và niêm phong trước khi nhận hàng và thông báo cho bên gửi hàng về việc đã nhận được hàng hoặc không nhận được ngay sau thời gian dự kiến.

7.3. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân theo quy định tại Thông tư này sau khi tiếp nhận hàng.

7.4. Thông báo ngay cho bên gửi hàng và báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Sở Khoa học và Công nghệ khi phát hiện kiện hàng nhận được không đúng hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng hoặc kiện hàng có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, mất niêm phong hoặc bị rò rỉ phóng xạ.

7.5. Tham gia khắc phục hậu quả cùng với các bên liên quan khi sự cố mất an ninh xảy ra.



Phụ lục V

YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN NINH ĐỐI VỚI NGUỒN PHÓNG XẠ

*(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

I. Yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ mức an ninh A

1. Đối với sử dụng nguồn phóng xạ

a) Có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ và của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có quy trình quản lý khóa và chìa khóa, quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng ngày;

c) Có thiết bị để phát hiện, báo động việc tiếp cận trái phép tại các lối vào, ra phòng đặt nguồn phóng xạ;

d) Có thiết bị để ghi nhận và lưu giữ hình ảnh việc tiếp cận trái phép tại các lối tiếp cận phòng đặt nguồn phóng xạ, phòng điều khiển nguồn, phòng điều khiển hệ thống an ninh, bể xử lý nước cho bể chứa nước bảo quản nguồn phóng xạ;

đ) Có khóa cho các cửa lối ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ, phòng điều khiển nguồn, phòng điều khiển hệ thống an ninh, bể xử lý nước cho bể chứa nước bảo quản nguồn phóng xạ.

2. Đối với lưu giữ nguồn phóng xạ

a) Đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Mục này;

b) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

c) Có sổ theo dõi việc nhập và xuất nguồn phóng xạ;

d) Cất giữ nguồn phóng xạ trong thiết bị chứa nguồn hoặc bình bảo vệ có khoá và áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ.

II. Yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ mức an ninh B

1. Sử dụng nguồn phóng xạ đặt cố định và nguồn phóng xạ sử dụng trong xạ trị áp sát liều cao/trung bình

a) Đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm a khoản 1 mục I;

b) Có quy trình quản lý khóa và chìa khóa, quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng tuần;

c) Có thiết bị để ghi nhận và lưu giữ hình ảnh việc tiếp cận trái phép tại các lối tiếp cận phòng đặt nguồn phóng xạ;

d) Có khóa cho các cửa lối ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ.

2. Sử dụng nguồn phóng xạ di động

a) Quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có rào chắn, biển cảnh báo cho khu vực tiến hành công việc bức xạ;

c) Có nơi cất giữ nguồn phóng xạ trong thời gian không sử dụng, lắp khóa tại các điểm có thể tiếp cận vào nơi đặt nguồn; có quy trình quản lý khóa và chìa khóa;

d) Có nhật ký sử dụng nguồn phóng xạ, bao gồm thông tin về: mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, người sử dụng và thời gian sử dụng nguồn phóng xạ; địa điểm và thời gian cất giữ nguồn phóng xạ;

đ) Có quy trình bàn giao nguồn phóng xạ giữa các bộ phận trong cơ sở;

e) Có quy trình kiểm đếm¹ sau mỗi ca làm việc và định kỳ hàng tuần.

3. Lưu giữ nguồn phóng xạ

a) Đáp ứng các yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 mục này;

b) Đáp ứng các yêu cầu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 mục này.

III. Yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ mức an ninh C

1. Sử dụng nguồn phóng xạ cố định

a) Quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có biện pháp ngăn chặn việc di dời trái phép nguồn phóng xạ;

c) Có quy trình kiểm đếm định kỳ hàng tháng.

2. Sử dụng nguồn phóng xạ di động

a) Đáp ứng các yêu cầu quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 mục II;

b) Có quy trình kiểm đếm sau mỗi ca làm việc và định kỳ hàng tháng.

3. Lưu giữ nguồn phóng xạ

a) Quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có quy trình kiểm đếm định kỳ hàng tháng.

¹ Kiểm đếm là việc kiểm tra xác nhận sự tồn tại và số lượng của nguồn phóng xạ tại nơi đặt nguồn bằng mắt thường hoặc bằng cách sử dụng thiết bị đo bức xạ thích hợp hoặc bằng biện pháp kiểm tra gián tiếp khác.

IV. Yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ mức an ninh D

1. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.
2. Có quy trình kiểm đếm định kỳ hàng quý.

V. Yêu cầu bảo đảm an ninh đối với vận chuyển nguồn phóng xạ bằng đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa²

1. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân thuộc các tổ chức gửi hàng, vận chuyển hàng và nhận hàng trong việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.
2. Có biện pháp đề cử định kiện hàng với phương tiện vận chuyển, ngăn chặn việc di dời trái phép.
3. Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, phải có lực lượng công an tham gia đi cùng chuyến hàng để có được quyền ưu tiên khi lưu thông trên đường và sẵn sàng ứng phó với các trường hợp mất an ninh đối với kiện hàng vận chuyển.

² Yêu cầu này áp dụng cho cả vận chuyển quá cảnh.



Phụ lục VI

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ CẤP CƠ SỞ

*(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

**A. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ
TRONG TRƯỜNG HỢP PHẢI ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**

**I. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc
bức xạ (trừ các kế hoạch ứng phó sự cố nêu tại Mục II, Mục III)**

1. Căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của bản kế hoạch ứng phó sự cố; giải thích khái niệm, thuật ngữ được dùng trong kế hoạch ứng phó sự cố.

2. Mô tả loại hình công việc bức xạ của cơ sở; phân tích nguy cơ và xác định các tình huống sự cố, hậu quả có thể xảy ra.

3. Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố tại cơ sở; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan và nguồn lực phục vụ ứng phó sự cố.

4. Kịch bản ứng phó cho từng tình huống sự cố có thể xảy ra, gồm các nội dung sau đây:

a) Tiếp nhận và xử lý thông tin sự cố: Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin; hướng dẫn bảo vệ công chúng và hạn chế sự lan rộng của sự cố, xác định mức độ huy động nguồn lực ứng phó ban đầu;

b) Thông báo cho các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố: Quy trình thông báo tới các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố; Quy định người chịu trách nhiệm chỉ huy ứng phó sự cố tại hiện trường;

c) Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó: Quy định trách nhiệm huy động và triển khai nguồn lực ứng phó sự cố;

d) Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường: Sơ tán người dân khi cần thiết, tiến hành phân loại người nhiễm bắn phóng xạ và tiến hành tẩy xạ tại chỗ, thu hồi nguồn phóng xạ hoặc tẩy xạ, bảo vệ nhân viên ứng phó và người dân, cấp cứu và điều trị cho nạn nhân...; yêu cầu hỗ trợ ứng phó;

đ) Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị kế hoạch khắc phục dài hạn: Cách thức ra quyết định kết thúc sự cố và thông báo cho người dân về quyết định đó; xác định tiêu chí và lập kế hoạch về kiểm soát phóng xạ, khắc phục hậu quả môi trường, theo dõi và điều trị nạn nhân;

e) Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động ứng phó sự cố, các biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành, hậu quả với con người, hậu quả với môi trường, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

5. Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.

6. Tài liệu kèm theo:

a) Danh mục nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ của cơ sở (Thông tin nguồn/thiết bị, giấy phép liên quan);

b) Sơ đồ mặt bằng cơ sở, nơi tiến hành công việc bức xạ;

c) Danh mục trang thiết bị sử dụng trong ứng phó sự cố;

d) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố và tổ chức, cá nhân hỗ trợ;

đ) Các biểu mẫu: Thông báo và tiếp nhận thông tin; yêu cầu trợ giúp; báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi sự cố kết thúc.

II. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với cơ sở tiến hành công việc bức xạ đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Căn cứ pháp lý, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, thực hiện và chỉnh sửa kế hoạch.

2. Mô tả loại hình công việc bức xạ của cơ sở; phân tích nguy cơ và xác định các tình huống sự cố, hậu quả có thể xảy ra.

3. Hướng dẫn về các hành động cần thực hiện ngay khi xảy ra sự cố để giảm thiểu hậu quả sự cố.

4. Quy trình ứng phó cho từng tình huống sự cố có thể xảy ra, trong đó có các nội dung sau:

a) Mục tiêu;

b) Các bước cần thực hiện, đối tượng thực hiện, biện pháp thực hiện;

c) Báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi kết thúc ứng phó sự cố;

d) Tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Quy định về đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.

6. Tài liệu kèm theo:

a) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố và tổ chức, cá nhân hỗ trợ;

b) Danh mục trang thiết bị sử dụng trong ứng phó sự cố;

c) Các biểu mẫu: Thông báo và tiếp nhận thông tin; yêu cầu trợ giúp; báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi sự cố kết thúc.

III. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với các cơ sở đăng ký dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử (lắp đặt nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ)

1. Căn cứ pháp lý, sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố tại cơ sở; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan và nguồn lực phục vụ ứng phó sự cố.
2. Mô tả loại hình dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử của cơ sở; phân tích nguy cơ và xác định các tình huống sự cố, hậu quả có thể xảy ra khi cung cấp dịch vụ.
3. Kịch bản ứng phó sự cố cho từng tình huống mô tả tại khoản 2 mục này.
4. Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động ứng phó sự cố, các biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành, hậu quả với con người, hậu quả với môi trường, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).
5. Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.
6. Tài liệu kèm theo:
 - a) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố và tổ chức, cá nhân hỗ trợ;
 - b) Danh mục trang thiết bị sử dụng trong ứng phó sự cố;
 - c) Các biểu mẫu: Thông báo và tiếp nhận thông tin; yêu cầu trợ giúp; báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi sự cố kết thúc.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÊ DUYỆT

I. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng, lưu giữ, đóng gói và vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc nhóm 3, nhóm 4 theo quy định tại QCVN 6:2010/BKHCN

1. Căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của bản kế hoạch ứng phó sự cố; giải thích khái niệm, thuật ngữ được dùng trong kế hoạch ứng phó sự cố.
2. Mô tả loại hình công việc bức xạ của cơ sở; phân tích nguy cơ và xác định các tình huống sự cố, hậu quả có thể xảy ra.
3. Kịch bản ứng phó cho từng tình huống sự cố như mô tả ở khoản 2, gồm các nội dung sau đây:
 - a) Tiếp nhận và xử lý thông tin sự cố, thông báo cho các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố;
 - b) Quy trình ứng phó đối với từng tình huống sự cố;
 - c) Tiêu chí ra quyết định kết thúc ứng phó sự cố;

d) Việc khắc phục hậu quả về môi trường, theo dõi và điều trị về sức khỏe cho nạn nhân (nếu có);

đ) Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động ứng phó sự cố; biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành, hậu quả đối với con người và môi trường; đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

4. Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.

5. Tài liệu kèm theo:

a) Danh mục nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ của cơ sở (Thông tin nguồn/thiết bị, giấy phép liên quan);

b) Sơ đồ mặt bằng cơ sở, nơi tiến hành công việc bức xạ;

c) Danh mục trang thiết bị sử dụng trong ứng phó sự cố;

d) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố và tổ chức, cá nhân hỗ trợ;

đ) Các biểu mẫu: Thông báo và tiếp nhận thông tin; yêu cầu trợ giúp; báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi sự cố kết thúc.

II. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng, lưu giữ, đóng gói và vận chuyển nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo quy định tại QCVN 6:2010/BKHCN

1. Căn cứ pháp lý.

2. Mô tả loại hình công việc bức xạ của cơ sở; phân tích nguy cơ, tình huống liên quan tới thất lạc nguồn phóng xạ, mất an toàn liên quan tới nguồn phóng xạ.

3. Kịch bản ứng phó sự cố cho từng tình huống mô tả tại khoản 2.

4. Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động ứng phó sự cố, các biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành, hậu quả với con người, hậu quả với môi trường, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

III. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và thiết bị phát tia X khác

1. Căn cứ pháp lý.

2. Trách nhiệm báo cáo sự cố khi có người bị chiếu xạ quá liều.

3. Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động khắc phục sự cố đã thực hiện, hậu quả sự cố, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

4. Quy định về trách nhiệm, phương pháp đánh giá liều và theo dõi sức khỏe của cá nhân bị chiếu xạ quá liều.

IV. Kế hoạch ứng phó sự cố đối với các cơ sở đăng ký dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử

1. Căn cứ pháp lý, sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố tại cơ sở; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan và nguồn lực phục vụ ứng phó sự cố.

2. Mô tả loại hình dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử của cơ sở; phân tích nguy cơ và xác định các tình huống sự cố, hậu quả có thể xảy ra khi cung cấp dịch vụ.

3. Kịch bản ứng phó sự cố cho từng tình huống mô tả tại khoản 2 mục này.

4. Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động ứng phó sự cố, các biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành, hậu quả với con người, hậu quả với môi trường, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

5. Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.

6. Tài liệu kèm theo:

a) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố và tổ chức, cá nhân hỗ trợ;

b) Danh mục trang thiết bị sử dụng trong ứng phó sự cố;

c) Các biểu mẫu: Thông báo và tiếp nhận thông tin; yêu cầu trợ giúp; báo cáo trong quá trình ứng phó và sau khi sự cố kết thúc.



Phụ lục VII
MẪU PHIẾU KHAI BÁO, LÝ LỊCH CÁ NHÂN
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ
Mẫu số 02	Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng trong vận chuyển
Mẫu số 03	Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín
Mẫu số 04	Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (gắn với thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ)
Mẫu số 05	Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng
Mẫu số 06	Phiếu khai báo nguồn phóng xạ hở
Mẫu số 07	Phiếu khai báo nguồn phóng xạ trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ
Mẫu số 08	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)
Mẫu số 09	Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))
Mẫu số 10	Phiếu khai báo máy gia tốc
Mẫu số 11	Phiếu khai báo máy phát nơtron
Mẫu số 12	Phiếu khai báo vật liệu hạt nhân nguồn
Mẫu số 13	Phiếu khai báo vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng
Mẫu số 14	Phiếu khai báo thiết bị hạt nhân
Mẫu số 15	Phiếu khai báo chất thải phóng xạ
Mẫu số 16	Phiếu khai báo trang thiết bị sử dụng trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ
Mẫu số 17	Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 18	Phiếu khai báo thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ và trang thiết bị bảo hộ lao động
Mẫu số 19	Mẫu văn bản xác nhận kinh nghiệm làm việc đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Mẫu số 01. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN BỨC XẠ**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Giới tính:
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:
- Ngày cấp:
- Cơ quan cấp:
5. Chuyên ngành đào tạo:
6. Phòng/khoa/phân xưởng đang làm việc:
- Số điện thoại:
7. Số quyết định bổ nhiệm phụ trách an toàn:
- Ký ngày:
8. Giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ:
- Số giấy chứng nhận:
- Ngày cấp:
- Tổ chức cấp:
9. Chứng chỉ nhân viên bức xạ¹:
- Số Chứng chỉ:
- Ngày cấp:
- Cơ quan cấp:

¹ Nhân viên đảm nhiệm công việc quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này.

III. NHÂN VIÊN BỨC XẠ KHÁC

Tổng số: nhân viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ	Chứng chỉ nhân viên bức xạ	Chuyên ngành đào tạo	Công việc đảm nhiệm
1				Số chứng nhận: Ngày cấp: Tổ chức cấp:	Số chứng chỉ: Ngày cấp: Cơ quan cấp		
2							
3							

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 02. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng trong vận chuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN ÁP TẢI HÀNG TRONG VẬN CHUYỂN**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax
5. E-mail:

II. NHÂN VIÊN ÁP TẢI HÀNG

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày sinh:
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Cơ quan cấp:
5. Chuyên ngành đào tạo:
6. Tổ chức đang làm việc:
7. Số điện thoại:
8. Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ
- Số giấy chứng nhận:
- Ngày cấp:
- Tổ chức cấp:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 03. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (không gắn với thiết bị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN PHÓNG XẠ KÍN (KHÔNG GẮN VỚI THIẾT BỊ)**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

1. Tên đồng vị phóng xạ:

2. Mã hiệu (Model):

3. Số xê-ri (Serial Number):²

4. Hãng, nơi sản xuất:

5. Hoạt độ (Bq hoặc Ci):³Ngày xác định hoạt độ:⁴

6. Mục đích sử dụng:

☐ Nghiên cứu, đào tạo☐ Máy đo trong công nghiệp⁵☐ Thăm dò địa chất☐ Phân tích huỳnh quang tia X☐ Chuẩn thiết bị☐ Các ứng dụng khác (ghi rõ):

7. Xuất xứ nguồn:

☐ Nhập khẩu

Số giấy phép nhập khẩu:

Ngày cấp:

☐ Nhận chuyển giao từ tổ chức/cá nhân khác

Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ liên quan đến nguồn của tổ chức/cá nhân chuyển giao:

Ngày cấp:

8. Khi nhập nguồn có văn bản cam kết trả lại nguồn cho nhà cung cấp không?

☐ Không☐ Có

9. Nơi đặt/sử dụng nguồn:

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

² Không bắt buộc trong trường hợp nhập khẩu.³ Hoặc hoạt độ cực đại trong trường hợp nhập khẩu.⁴ Không bắt buộc trong trường hợp nhập khẩu.⁵ Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

Mẫu số 04. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (gắn với thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN PHÓNG XẠ KÍN
(GẮN VỚI THIẾT BỊ BỨC XẠ, THIẾT BỊ CHIẾU XẠ)⁶

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

1. Tên đồng vị phóng xạ:
2. Mã hiệu (Model):⁷
3. Số xê-ri (Serial Number):⁸
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Hoạt độ (Bq hoặc Ci):⁹
- Ngày xác định hoạt độ:¹⁰
6. Mục đích sử dụng:

☐ Chụp ảnh phóng xạ	☐ Xạ trị áp sát
☐ Chiếu xạ công nghiệp	☐ Máy đo trong công nghiệp ¹¹
☐ Xạ trị từ xa	☐ Phân tích huỳnh quang tia X
☐ Nghiên cứu, đào tạo	
☐ Thăm dò địa chất	
☐ Chuẩn thiết bị	
☐ Các ứng dụng khác (ghi rõ):	
7. Xuất xứ nguồn:

☐ Nhập khẩu	
Số giấy phép nhập khẩu:	Ngày cấp:

⁶ Tổ chức sau khi được cấp phép sử dụng nguồn trong thiết bị xạ trị áp sát và thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải khai báo thông tin về nguồn phóng xạ sau mỗi lần thay thế.

^{7,3,5} Không yêu cầu đối với nguồn trong thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

⁹ Hoặc hoạt độ cực đại đối với nguồn trong thiết bị xạ trị áp sát và thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

¹¹ Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

☐ Tiếp nhận từ tổ chức/cá nhân khác

Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ liên quan đến nguồn của tổ chức/cá nhân chuyển giao: _____ Ngày cấp: _____

8. Khi nhập nguồn có văn bản cam kết trả lại nguồn cho nhà cung cấp không?

☐ Không

☐ Có

III. THIẾT BỊ BỨC XẠ

1. Mã hiệu (Model): _____

2. Số xê-ri (Serial Number): _____

3. Hãng, nơi sản xuất: _____

4. Năm sản xuất: _____

5. Thiết bị di động hay lắp đặt cố định: _____

☐ Di động

☐ Cố định

6. Nơi đặt (đối với thiết bị lắp đặt cố định): _____

7. Khối lượng urani nghèo dùng để che chắn nguồn (nếu có): _____

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 05. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN PHÓNG XẠ KÍN ĐÃ QUA SỬ DỤNG**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

1. Tên đồng vị phóng xạ:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Hoạt độ (Bq hoặc Ci):
- Ngày xác định hoạt độ:
6. Đã được sử dụng vào mục đích:

☐ Xạ trị từ xa	☐ Xạ trị áp sát
☐ Nghiên cứu và đào tạo	☐ Máy đo trong công nghiệp ¹²
☐ Thăm dò địa chất	☐ Chụp ảnh phóng xạ
☐ Chiếu xạ công nghiệp	☐ Phân tích huỳnh quang tia X
☐ Chuẩn thiết bị	☐ Mục đích khác (ghi rõ):

7. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã được cấp:

Số giấy phép: Ngày cấp:

Nơi cấp:

III. XỬ LÝ TRƯỚC KHI LƯU GIỮ

1. Biện pháp xử lý (nếu có):
2. Địa điểm lưu giữ:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹² Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

Mẫu số 06. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ hờ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN PHÓNG XẠ HỜ**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

- 1 Tên đồng vị phóng xạ:
2. Hãng, nơi sản xuất:
3. Công thức hóa học:
4. Trạng thái vật lý:
5. Tổng hoạt độ (Bq hoặc Ci):
- Trong một năm (Đối với nhập khẩu/xuất khẩu/sử dụng):
- Trong một chuyến hàng (Đối với vận chuyển):

6. Mục đích sử dụng:

- | | |
|--|--|
| ☐ Chẩn đoán y tế | ☐ Điều trị y tế |
| ☐ Nghiên cứu, đào tạo | ☐ Đánh dấu đồng vị phóng xạ |
| ☐ Mục đích khác (ghi rõ): | |

7. Nơi sử dụng:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 07. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN PHÓNG XẠ TRONG SẢN XUẤT,
CHẾ BIẾN CHẤT PHÓNG XẠ**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

- 1 Tên đồng vị phóng xạ:
2. Công thức hóa học:
3. Trạng thái vật lý:
4. Tổng hoạt độ (Bq hoặc Ci):
- Trong một năm (Đối với sản xuất/chế biến):

5. Mục đích sử dụng:

- | | |
|--|--|
| ☐ Chẩn đoán y tế | ☐ Điều trị y tế |
| ☐ Nghiên cứu, đào tạo | ☐ Đánh dấu đồng vị phóng xạ |
| ☐ Mục đích khác (ghi rõ): | |

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm.....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 08. Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ,
THIẾT BỊ CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TÍCH HỢP VỚI PET (PET/CT),
SPECT (SPECT/CT)**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Năm sản xuất:
6. Điện áp cực đại (kV):
7. Dòng cực đại (mA):
8. Mục đích sử dụng:

☐ Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp	☐ Soi, chụp chẩn đoán có tăng sáng truyền hình
☐ Chụp vú	☐ Chụp răng
☐ Đo mật độ xương	☐ Chụp cắt lớp vi tính
☐ Mục đích khác (ghi rõ):	
9. Cố định hay di động:

☐ Cố định	☐ Di động
----------------------------------	----------------------------------
10. Nơi đặt thiết bị cố định:

III. ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

1. Mã hiệu (Model):
2. Số xê-ri (Serial Number):
3. Hãng, nơi sản xuất:
4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

1. Mã hiệu (Model):
2. Số xê-ri (Serial Number):
3. Hãng, nơi sản xuất:
4. Năm sản xuất:

V. BỘ PHẬN TẮNG SÁNG (đối với thiết bị tăng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):
2. Số xê-ri (Serial Number):
3. Hãng, nơi sản xuất:
4. Năm sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 09. Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ PHÁT TIA X

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Năm sản xuất:
6. Điện áp cực đại (kV):¹³
7. Dòng cực đại (mA):¹⁴
8. Mục đích sử dụng:

☐ Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

☐ Kiểm tra bo mạch điện tử

☐ Soi kiểm tra an ninh, hàng hóa

☐ Phân tích huỳnh quang tia X

☐ Máy đo trong công nghiệp¹⁵

☐ Mục đích khác (ghi rõ):

9. Cố định hay di động:

☐ Cố định:

☐ Di động

10. Nơi đặt thiết bị cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...
**NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

^{13, 2} Trường hợp không có thông tin về điện áp cực đại, dòng cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

¹⁵ Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

Mẫu số 10. Phiếu khai báo máy gia tốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO MÁY GIA TỐC**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH MÁY

1. Tên máy:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Năm sản xuất:
6. Phát tia: ☐ Photon Năng lượng cực đại:.....MV
☐ Electron Năng lượng cực đại:.....MV
☐ Tia khác (ghi rõ):..... Năng lượng cực đại:.....MV
7. Dòng cực đại:mA
8. Loại: ☐ Tuyến tính ☐ Cyclotron
9. Mục đích sử dụng:
☐ Điều trị ☐ Nghiên cứu và đào tạo
☐ Sản xuất đồng vị phóng xạ ☐ Chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu
☐ Mục đích khác (ghi rõ):
10. Cố định hay di động:
☐ Cố định: ☐ Di động
11. Bộ phận phát tia X kèm theo (nếu có)
- Mã hiệu (Model):
- Số xê-ri (Serial Number):
12. Nơi đặt máy cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 11. Phiếu khai báo máy phát neutron

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO MÁY PHÁT NOTRON**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH MÁY

1. Tên máy:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Năm sản xuất:
6. Năng lượng neutron cực đại:
 - Điện áp gia tốc cực đại:
 - Loại bia:
 - Hoạt độ phóng xạ của bia:
7. Mục đích sử dụng:
 - ☐ Nghiên cứu và đào tạo
 - ☐ Thăm dò địa chất
 - ☐ Phân tích
 - ☐ Mục đích khác (ghi rõ):
8. Cố định hay di động:
 - ☐ Cố định
 - ☐ Di động
9. Nơi đặt máy cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm....
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 12. Phiếu khai báo vật liệu hạt nhân nguồn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO VẬT LIỆU HẠT NHÂN NGUỒN**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU

1. Loại vật liệu hạt nhân nguồn:
2. Khối lượng:
3. Thành phần hoá học:
4. Trạng thái vật lý:
5. Nơi lưu giữ, sử dụng:
6. Mục đích sử dụng:
7. Đặc tính của thùng chứa, bình chứa:

NGƯỜI LẬP PHIẾU*(Ký, ghi rõ họ tên)**....., ngày.... tháng... năm....***NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/****CÁ NHÂN KHAI BÁO***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)*

Mẫu số 13. Phiếu khai báo vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO VẬT LIỆU HẠT NHÂN,
 NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU**II.1. DẠNG VẬT LIỆU HẠT NHÂN, NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

- ☐ Bó nhiên liệu¹⁶ ☐ Không ở dạng bó nhiên liệu¹⁷

II.2. VẬT LIỆU HẠT NHÂN Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU

1. Mã hiệu từng bó nhiên liệu:
2. Hãng, nơi sản xuất:
3. Khối lượng từng bó nhiên liệu:
4. Khối lượng của vật liệu hạt nhân trong từng bó nhiên liệu:
5. Khối lượng urani:
6. Khối lượng đồng vị U-235:
7. Độ làm giàu trung bình của một bó nhiên liệu:
8. Thành phần hoá học hoặc thành phần hợp kim chính của nhiên liệu:
9. Vật liệu vỏ bọc bó nhiên liệu:
10. Mục đích sử dụng:
11. Nơi sử dụng:

II.3. VẬT LIỆU HẠT NHÂN KHÔNG Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU

1. Loại vật liệu hạt nhân:
2. Khối lượng:
3. Thành phần hoá học:
4. Trạng thái vật lý:

¹⁶ Nếu vật liệu hạt nhân ở dạng bó nhiên liệu thì khai tiếp mục II.2.

¹⁷ Nếu vật liệu hạt nhân không ở dạng bó nhiên liệu thì khai tiếp mục II.3.

5. Khối lượng của đồng vị phân hạch:
6. Độ làm giàu của thành phần đồng vị:
7. Số hạng mục:
8. Mục đích sử dụng:
9. Nơi sử dụng và lưu giữ:
10. Đặc tính của thùng chứa, bình chứa:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 14. Phiếu khai báo thiết bị hạt nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ HẠT NHÂN**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:
2. Mã hiệu (Model):
3. Số xê-ri (Serial Number):
4. Hãng, nơi sản xuất:
5. Năm sản xuất:
6. Các thông số kỹ thuật chính:
7. Mục đích sử dụng:
8. Nơi đặt thiết bị:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 15. Phiếu khai báo chất thải phóng xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO CHẤT THẢI PHÓNG XẠ**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

1. Tên các đồng vị phóng xạ chính trong chất thải:
2. Xuất xứ chất thải:
3. Hoạt độ riêng (Bq/kg hoặc Bq/l)¹⁸:
4. Trạng thái vật lý:
☐ Rắn ☐ Lỏng
5. Khối lượng (đối với dạng rắn) hoặc thể tích (đối với dạng lỏng):

III. XỬ LÝ TRƯỚC KHI LƯU GIỮ

1. Biện pháp xử lý:
2. Địa điểm lưu giữ:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹⁸Giá trị suất liều cực đại bề mặt đối với vật thể nhiễm bẩn phóng xạ hoặc giá trị suất liều cực đại tại khoảng cách 1m đối với vật thể nhiễm bẩn được đóng gói.

Mẫu số 16. Phiếu khai báo trang thiết bị sử dụng trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO TRANG THIẾT BỊ SỬ DỤNG
 TRONG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CHẤT PHÓNG XẠ**

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xê-ri, hãng, nơi sản xuất	Đặc trưng kỹ thuật
1			
...			

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 17. Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN THỰC HIỆN DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ

1. Tên tổ chức:
2. Số GCN đăng ký kinh doanh/QĐ thành lập:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Số điện thoại:
5. Fax:
6. E-mail:

II. THÔNG TIN NHÂN VIÊN THỰC HIỆN DỊCH VỤ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Loại hình dịch vụ	Thông tin chứng chỉ hành nghề
1					Số chứng chỉ: Ngày cấp:
2					
3					

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày.... tháng... năm....
NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 18. Phiếu khai báo thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ và trang thiết bị bảo hộ lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ
 VÀ TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

I. THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ

TT	Tên thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ	Mã hiệu, số xê-ri, hãng, nơi sản xuất	Đặc trung kỹ thuật	Ngày tháng năm và tổ chức thực hiện kiểm định/ hiệu chuẩn gần nhất
1				
...				

II. TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

TT	Tên trang thiết bị bảo hộ lao động	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày tháng năm và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng (nếu có)
1			
...			

NGƯỜI LẬP PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

....., ngày.... tháng... ..năm....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số điện tử)



Phụ lục VIII
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIỀN HÀNH
CÔNG VIỆC BỨC XẠ, CẤP CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu; sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, phát electron và mang điện khác; sử dụng nguồn phóng xạ; sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động; sản xuất, chế biến chất phóng xạ; xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ)
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng)
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân quá cảnh lãnh thổ Việt Nam)
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ
Mẫu số 06	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ
Mẫu số 07	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 09	Đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 10	Đơn đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 11	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 12	Công văn đề nghị phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ; thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu; sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, phát electron và mang điện khác; sử dụng nguồn phóng xạ; sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động; sản xuất, chế biến chất phóng xạ; xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ
(.....¹.....)

Kính gửi:².....

1. Tên tổ chức³/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức⁴:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

8. Đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sau:

TT	Tên công việc bức xạ	Địa điểm tiến hành công việc bức xạ
1		
2		
.....		

¹ Ghi rõ tên (các) công việc bức xạ đề nghị cấp giấy phép.

² Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

³ Tổ chức đề nghị cấp giấy phép là tổ chức có quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng do cơ quan công an có thẩm quyền cấp và phải trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

⁴ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì chỉ cần khai Số CC/CCCD/ Hộ chiếu.

9. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 02. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ
(Xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)

Kính gửi:⁵.....

1. Tên tổ chức⁶/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức⁷:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

8. Đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sau:

☐ Xuất khẩu:

☐ Nguồn phóng xạ

☐ Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

☐ Chất thải phóng xạ

☐ Vật liệu hạt nhân nguồn

⁵ Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

⁶ Tổ chức đề nghị cấp giấy phép là tổ chức có quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng do cơ quan công an có thẩm quyền cấp và phải trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

⁷ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì chỉ cần khai Số CC/CCCD/Hộ chiếu.

- ☐ Vật liệu hạt nhân
- ☐ Thiết bị hạt nhân
- ☐ Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng
- ☐ Nhập khẩu:
- ☐ Nguồn phóng xạ
- ☐ Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng
- ☐ Vật liệu hạt nhân nguồn
- ☐ Vật liệu hạt nhân
- ☐ Thiết bị hạt nhân
- ☐ Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

9. Thông tin bên sản xuất, sử dụng/tiếp nhận tại Việt Nam:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Địa chỉ liên lạc:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

10. Thông tin bên tiếp nhận/cung cấp tại nước ngoài:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Địa chỉ liên lạc liên hệ:

- Quốc gia:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

11. Chi tiết việc nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng:

11.1. Trường hợp nhập khẩu:

- Ngày dự kiến nhập khẩu:

- Cửa khẩu/Cảng nhập khẩu:

Tỉnh/thành phố:

- Ngày và địa điểm dự kiến tháo dỡ vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân ra khỏi kiện hàng:

11.2. Trường hợp xuất khẩu:

+ Ngày dự kiến xuất khẩu:

+ Cửa khẩu/Cảng xuất khẩu:

Tỉnh/thành phố:

+ Ngày dự kiến đến được nước tiếp nhận⁸:

12. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3)

...

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

⁸ Chỉ áp dụng đối với trường hợp xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

¹¹ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức gửi hàng. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì chỉ cần khai Số CCCD/ Hộ chiếu.

- Địa chỉ liên lạc:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

10. Thông tin bên nhận hàng:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Địa chỉ liên lạc liên hệ:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

11. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3) ...

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 04. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân quá cảnh lãnh thổ Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ
(Vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân quá cảnh lãnh thổ Việt Nam)

Kính gửi:¹²

1. Tên tổ chức¹³/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Quốc gia:

4. Số điện thoại:

5. Số Fax:

6. E-mail:

7. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

8. Người đứng đầu tổ chức¹⁴:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

9. Đề nghị cấp giấy phép vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân quá cảnh lãnh thổ Việt Nam với thông tin như sau:

- Ngày dự kiến vào Việt Nam:

- Ngày dự kiến ra khỏi Việt Nam:

- Tuyến đường vận chuyển thuộc lãnh thổ Việt Nam:

- Phương tiện vận chuyển:

- Số kiện hàng nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân:

10. Thông tin bên nhận hàng:

¹² Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

¹³ Tổ chức đề nghị cấp giấy phép là tổ chức có quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng do cơ quan công an có thẩm quyền cấp và là tổ chức trực tiếp gửi hàng.

¹⁴ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Địa chỉ liên lạc:

- Quốc gia:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

11. Thông tin bên vận chuyển:

- Tên tổ chức, cá nhân:

- Địa chỉ liên lạc:

- Số điện thoại:

Số Fax:

- E-mail:

12. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3)

...

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 05. Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ

Ảnh 3 x 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ**Kính gửi:¹⁵.....

1. Tên cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ:

2. Ngày tháng năm sinh:

3. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

4. Địa chỉ liên lạc:

5. Số điện thoại:

6. E-mail:

7. Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc sau:

☐ Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân;☐ Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân;☐ Người phụ trách an toàn bức xạ¹⁶:☐ Người phụ trách an toàn bức xạ (sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp);☐ Người phụ trách an toàn bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT));☐ Người phụ trách an toàn bức xạ (trong các trường hợp còn lại).☐ Người phụ trách tẩy xạ;☐ Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;☐ Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;☐ Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;☐ Nhân viên vận hành máy gia tốc;☐ Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;☐ Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ;☐ Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

8. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

.....

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số điện tử)

¹⁵ Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.¹⁶ Chọn loại hình phù hợp với công việc bức xạ tiến hành.

Mẫu số 06. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi:¹⁷

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức¹⁸:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số giấy CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

8. Đề nghị gia hạn giấy phép sau:

- Số giấy phép:

- Cấp ngày:

- Có thời hạn đến ngày:

9. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3)

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹⁷ Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

¹⁸ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

**Mẫu số 07. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc
bức xạ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ**

Kính gửi:¹⁹.....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép:
2. Địa chỉ:
 - Địa chỉ đăng ký kinh doanh;
 - Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)
3. Số điện thoại: 4. Số Fax:
5. E-mail:
6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:
7. Người đứng đầu tổ chức²⁰:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Số CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Cơ quan cấp:
8. Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép sau:
 - Số giấy phép:
 - Ngày cấp:
 - Có thời hạn đến ngày:
9. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:
 - (1)
 - (2)
 - ...
10. Các tài liệu kèm theo:
 - (1)
 - (2)

..., ngày ... tháng ... năm ...
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹⁹ Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

²⁰ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

Mẫu số 08. Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

Kính gửi: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ:
 - Địa chỉ đăng ký kinh doanh;
 - Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Email:
5. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:
6. Người đứng đầu tổ chức:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Số CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Cơ quan cấp:
 - Số điện thoại:
7. Đề nghị cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:
 - ☐ Kiểm xạ.
 - ☐ Tẩy xạ.
 - ☐ Đánh giá hoạt độ phóng xạ.
 - ☐ Lắp đặt nguồn phóng xạ.
 - ☐ Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.
 - ☐ Đo liều chiếu xạ cá nhân.
 - ☐ Kiểm định thiết bị bức xạ.
 - ☐ Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.
 - ☐ Thử nghiệm thiết bị bức xạ.
 - ☐ Đào tạo an toàn bức xạ.
 - ☐ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Ghi rõ chuyên môn, nghiệp vụ): ...
8. Tài liệu kèm theo:
 - (1)...
 - (2)...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 09. Đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

Kính gửi: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Fax:

5. Email:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

- Số điện thoại:

8. Đề nghị gia hạn Giấy đăng ký số:

Ngày cấp:

9. Tài liệu kèm theo:

(1)...

(2)...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 10. Đơn đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
SỬA ĐỔI GIẤY ĐĂNG KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

Kính gửi: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Fax:

5. Email:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

- Số điện thoại:

8. Đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký số:

Ngày cấp:

9. Nội dung đề nghị sửa đổi:

☐ Tên của tổ chức được cấp giấy đăng ký

- Tên cũ của tổ chức:

- Tên mới của tổ chức:

☐ Địa chỉ của tổ chức được cấp giấy đăng ký

- Địa chỉ cũ:

- Địa chỉ mới:

☐ Trang thiết bị:

10. Tài liệu kèm theo:

(1) ...

(2) ...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Ảnh 3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Kính gửi: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Số giấy CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Cơ quan cấp:
4. Địa chỉ liên lạc:
5. Số điện thoại cố định: Số điện thoại di động:
6. Email:
7. Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ về:
 - ☐ Kiểm xạ.
 - ☐ Tẩy xạ.
 - ☐ Đánh giá hoạt độ phóng xạ.
 - ☐ Lắp đặt nguồn phóng xạ.
 - ☐ Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.
 - ☐ Đo liều chiếu xạ cá nhân.
 - ☐ Kiểm định thiết bị bức xạ.
 - ☐ Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.
 - ☐ Thử nghiệm thiết bị bức xạ.
 - ☐ Đào tạo an toàn bức xạ.
 - ☐ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Ghi rõ chuyên môn, nghiệp vụ): ...
8. Tài liệu kèm theo:
 - (1).....
 - (2)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 12. Công văn đề nghị phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ; thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ

(.....¹.....)

Kính gửi:².....

1. Tên tổ chức³/cá nhân đề nghị:

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

6. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

7. Người đứng đầu tổ chức⁴:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

8. Nội dung đề nghị:

9. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹ Ghi rõ nội dung đề nghị thẩm định, phê duyệt.

² Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 59 đến Điều 62 Nghị định này.

³ Tổ chức đề nghị là tổ chức có quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng do cơ quan công an có thẩm quyền cấp.

⁴ Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị thì chỉ cần khai Số CC/CCCD/Hộ chiếu.

THE UNIVERSITY OF
CHICAGO
LIBRARY



Phụ lục IX
CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN,
BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

1. Thể thức báo cáo đánh giá an toàn, báo cáo phân tích an toàn

a) Báo cáo đánh giá an toàn/báo cáo phân tích an toàn gồm trang bìa chính (theo mẫu tại trang 3 Phụ lục này), trang bìa phụ (theo mẫu tại trang 4 Phụ lục này), báo cáo đánh giá an toàn/báo cáo phân tích an toàn và các tài liệu kèm theo.

b) Báo cáo đánh giá an toàn, báo cáo phân tích an toàn và các tài liệu kèm theo trong báo cáo phải đóng thành quyển.

2. Cấu trúc và nội dung bản báo cáo đánh giá an toàn/báo cáo phân tích an toàn

Mẫu số 01	Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng nguồn phóng xạ, trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ)
Mẫu số 02	Báo cáo đánh giá an toàn (Sản xuất, chế biến chất phóng xạ)
Mẫu số 03	Báo cáo đánh giá an toàn ((Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))
Mẫu số 04	Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))
Mẫu số 05	Báo cáo đánh giá an toàn (Vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu)
Mẫu số 06	Báo cáo đánh giá an toàn (Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ)
Mẫu số 07	Báo cáo phân tích an toàn (Xây dựng cơ sở bức xạ)
Mẫu số 08	Báo cáo phân tích an toàn (Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ)
Mẫu số 09	Báo cáo phân tích an toàn (chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ)
Mẫu số 10	Báo cáo đánh giá an toàn (nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)

Mẫu số 11	Báo cáo đánh giá an toàn (đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân)
Mẫu số 12	Báo cáo đánh giá an toàn (sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động)
Mẫu số 13	Báo cáo đánh giá an toàn (thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ)
Mẫu số 14	Báo cáo phân tích an toàn (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN/
BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN**

(Địa danh), tháng ... năm ...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN/
BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Người đứng đầu tổ chức ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(Địa danh), tháng ... năm ...

Mẫu số 01. Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ))

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; Số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; Số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ

1. Mô tả công việc bức xạ

- Mô tả mục đích công việc bức xạ;
- Sơ đồ mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ;
- Đối với việc sử dụng nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, B: Sơ đồ khu vực kiểm soát an ninh bao gồm sơ đồ thiết kế các thiết bị bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V của Nghị định này.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào các khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo);
- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng nguồn phóng xạ;
- Thiết bị đo suất liều bức xạ;
- Nêu các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ để thao tác với nguồn phóng xạ (kẹp gấp nguồn, bình đựng nguồn...);
- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hờ trong y học hạt nhân: Biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài tại phòng bảo quản và làm việc với thuốc phóng xạ (phân liều), phòng cho người bệnh uống hoặc tiêm thuốc phóng xạ, phòng vệ sinh riêng cho người bệnh đã dùng thuốc phóng xạ, phòng đặt thiết bị xạ hình, phòng lưu người bệnh, khu vực tắm, rửa của nhân viên sau khi làm việc tiếp xúc với thuốc phóng xạ, nơi lưu giữ chất thải phóng xạ; biện pháp chống chiếu xạ chéo giữa các bệnh nhân;
- Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

3. Mô tả biện pháp bảo vệ chống chiếu trong

- Hệ thống chống nhiễm bẩn phóng xạ không khí;
- Việc sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà và các bề mặt có thể bị nhiễm bẩn phóng xạ;
- Thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt (nêu rõ số lượng thiết bị, tên thiết bị, quy định về kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị kèm theo bản sao chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị);
- Việc trang bị quần áo bảo hộ, găng tay, giày hoặc bao chân, mũ trùm đầu, khẩu trang cho nhân viên làm công việc bức xạ có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ;
- Trang thiết bị an toàn để thao tác với nguồn phóng xạ hờ;
- Nơi tẩy xạ cho nhân viên (đối với khu vực kiểm soát có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ);

- Chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị (đối với sử dụng nguồn phóng xạ trong y tế) bao gồm các nội dung: xác định mục tiêu của chương trình phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở; thực hiện kiểm tra chất lượng, bảo trì, hiệu chuẩn, kiểm định định kỳ đối với thiết bị bức xạ và thiết bị ghi đo bức xạ; thiết lập và duy trì việc kiểm soát chất lượng; tổ chức đào tạo, đánh giá năng lực nhân viên; quản lý hồ sơ và thực hiện cải tiến quy trình (nếu có) trên cơ sở kết quả đánh giá nội bộ và bên ngoài;

- Trường hợp cơ sở y học hạt nhân sử dụng I-131 để chẩn đoán, điều trị bệnh: Hệ thống tủ hút để phân liều, pha chế I-131; phòng vệ sinh riêng cho người bệnh đã dùng I-131; phòng lưu người bệnh đã điều trị bệnh cường giáp hoặc ung thư tuyến giáp.

4. Mô tả biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;

- Phân loại nguồn phóng xạ theo nhóm an ninh quy định tại Phụ lục III của Nghị định này;

- Các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu liên quan tại Phụ lục V của Nghị định này.

5. Mô tả biện pháp kiểm soát chất thải phóng xạ (chỉ áp dụng trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hờ), bao gồm:

- Mô tả hệ thống thùng thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ rắn tại khu vực sử dụng nguồn phóng xạ (yêu cầu thùng phải có nắp đậy, đóng mở bằng chân, được thiết kế che chắn thích hợp để bảo vệ chống chiếu ngoài cho nhân viên bức xạ và có dấu hiệu cảnh báo bức xạ dán bên ngoài);

- Mô tả kho lưu giữ chất thải phóng xạ rắn phát sinh trong quá trình sử dụng nguồn phóng xạ;

- Mô tả hệ thống thu gom và bể lưu giữ chất thải phóng xạ lỏng phát sinh trong quá trình sử dụng nguồn phóng xạ;

- Thuyết minh kho lưu giữ chất thải phóng xạ rắn và bể lưu giữ chất thải phóng xạ lỏng bảo đảm thiết kế là phù hợp với lượng chất thải phóng xạ cần thu gom, thời gian lưu giữ dự kiến để bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nếu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khoẻ khi tuyển dụng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;
- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nội quy an toàn bức xạ; Quy trình sử dụng nguồn phóng xạ;
- Chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị (đối với sử dụng nguồn phóng xạ trong y tế);
- Quy trình quản lý chất thải phóng xạ (nếu có).

Mẫu số 02. Báo cáo đánh giá an toàn (Sản xuất, chế biến chất phóng xạ)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sản xuất, chế biến chất phóng xạ)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ

1. Mô tả công việc bức xạ:

- Mô tả chi tiết quy trình sản xuất, chế biến chất phóng xạ từ khâu chuẩn bị, đến khâu sản xuất, chế biến và kết thúc công việc;
- Liệt kê tên, tính chất vật lý, tính chất hoá học, mục đích sử dụng và tổng hoạt độ dự kiến trong một năm của các chất phóng xạ được sản xuất, chế biến.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài:

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào các khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo);
- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ, thiết kế của các phòng sản xuất, chế biến và bảo quản chất phóng xạ;
- Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ để thao tác với nguồn phóng xạ (kẹp gấp nguồn, bình đựng nguồn...);
- Thiết bị đo suất liều cầm tay, thiết bị theo dõi suất liều bức xạ lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ, bảo dưỡng, sửa chữa.

3. Mô tả biện pháp bảo vệ chống chiếu trong

- Hệ thống kiểm soát nhiễm bẩn không khí;
- Thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt;
- Trang bị quần áo bảo hộ, găng tay, giày hoặc bao chân, mũ trùm đầu, khẩu trang cho nhân viên làm công việc bức xạ có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ;
- Bố trí tại lối ra khu vực kiểm soát có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ: Nhà tắm, nơi rửa tay, nơi lưu giữ vật dụng nhiễm bẩn phóng xạ và thiết bị để kiểm tra nhiễm bẩn cơ thể, quần áo, vật dụng mang ra khỏi khu vực;
- Buồng thao tác (hot cell) để tổng hợp, chế biến chất phóng xạ;
- Thuyết minh việc sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ dễ sử dụng cho tường, sàn nhà và các bề mặt dễ nhiễm bẩn phóng xạ.

4. Mô tả biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ (áp dụng cho cơ sở sản xuất nguồn phóng xạ kín)

- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;

- Phân loại nguồn phóng xạ theo nhóm an ninh quy định tại Phụ lục III của Nghị định này;
- Các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu liên quan tại Phụ lục V của Nghị định này.

5. Mô tả biện pháp kiểm soát chất thải phóng xạ

Thuyết minh hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ, trong đó mô tả chi tiết về:

- Thùng thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ rắn tại khu vực sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- Kho lưu giữ chất thải phóng xạ rắn phát sinh trong quá trình sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- Hệ thống thu gom, bể lưu giữ chất thải phóng xạ lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- Kho lưu giữ chất thải phóng xạ rắn và bể lưu giữ chất thải phóng xạ lỏng phải được thiết kế phù hợp với lượng chất thải phóng xạ cần thu gom, thời gian lưu giữ dự kiến và bảo đảm an toàn bức xạ.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân; đơn vị cung cấp dịch vụ đo, đánh giá; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;
- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân;
- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

V. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực nơi tiến hành sản xuất, chế biến chất phóng xạ; bản vẽ thiết kế phòng sản xuất, chế biến chất phóng xạ và nơi lưu giữ chất phóng xạ, chất thải phóng xạ;
- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nội quy an toàn bức xạ; quy trình sản xuất, chế biến chất phóng xạ; quy trình quản lý chất thải phóng xạ.

Mẫu số 03. Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

(Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

1. Mô tả công việc bức xạ

- Mục đích công việc bức xạ;
- Sơ đồ mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị bức xạ;
- Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân;
- Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;
- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Bản sao quy trình sử dụng thiết bị bức xạ;
- Bản sao nội quy an toàn bức xạ;
- Danh mục trang thiết bị;
- Chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị còn hiệu lực (nếu có).

Mẫu số 04. Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax, E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

1. Mô tả công việc bức xạ

- Mục đích công việc bức xạ;
- Mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

- Quy định về việc ghi nhật ký sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa;

- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), bảo đảm mức liều bức xạ tiềm năng của môi trường làm việc trong thực tế (không tính phóng bức xạ tự nhiên) như sau:

+ Trong phòng điều khiển hoặc nơi đặt tủ điều khiển của thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) (trừ đối với thiết bị X-quang di động) không vượt quá 10 μ Sv/giờ;

+ Mọi vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế nơi công chúng đi lại, người bệnh ngồi chờ và các phòng làm việc lân cận không vượt quá 0,5 μ Sv/giờ;

+ Trường hợp phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế liền kề khoa sản, khoa nhi hoặc nằm trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc phải bảo đảm suất liều bức xạ ở tất cả các điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị bằng phóng bức xạ tự nhiên.

- Thuyết minh các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ khi tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm:

+ Thiết bị X-quang can thiệp phải có các tấm che chắn bằng cao su chì lắp tại bàn người bệnh để che chắn các tia bức xạ ảnh hưởng đến nhân viên và hệ che chắn trên thiết bị để bảo vệ mắt và tuyến giáp của nhân viên khi theo dõi người bệnh;

+ Có tạp dề cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang chụp răng toàn cảnh, chụp X-quang tổng hợp, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang di động, thiết bị chụp cắt lớp vi tính, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT);

+ Có tạp dề cao su chì, tấm cao su chì che tuyến giáp, kính chì, găng tay cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang can thiệp, bác sỹ, nhân viên làm việc trong phòng đặt thiết bị X-quang can thiệp và chụp mạch.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Phần VI. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Nội quy an toàn bức xạ;

- Quy trình sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

Mẫu số 05. Báo cáo đánh giá an toàn (Vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ

1. Mô tả công việc bức xạ:

- Mô tả mục đích công việc bức xạ;
- Mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ;
- Sơ đồ khu vực kiểm soát an ninh.

2. Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ:

Mô tả biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài, bao gồm:

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo);

- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ, thiết kế phòng chiếu xạ;

- Thuyết minh các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các thiết bị, hệ thống kiểm soát quá trình chiếu xạ, bao gồm:

+ Thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay để kiểm soát an toàn trong quá trình vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu;

+ Thiết bị theo dõi suất liều bức xạ cố định lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng chiếu xạ (áp dụng đối với các cơ sở chiếu xạ công nghiệp);

+ Hệ thống khóa liên động tại phòng chiếu xạ, có biện pháp cho phép dừng khẩn cấp quá trình chiếu xạ từ trong phòng chiếu xạ và trong phòng điều khiển;

+ Cơ chế cho phép dừng chiếu xạ từ bàn điều khiển và phòng chiếu xạ trong trường hợp khẩn cấp.

- Mô tả quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ;

- Đối với trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế: Mô tả chương trình bảo đảm chất lượng trong điều trị bao gồm các nội dung: xác định mục tiêu của chương trình phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở; thực hiện kiểm tra chất lượng, bảo trì, hiệu chuẩn, kiểm định định kỳ đối với thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ; thiết lập và duy trì việc kiểm soát chất lượng; tổ chức đào tạo, đánh giá năng lực nhân viên; quản lý hồ sơ và thực hiện cải tiến quy trình (nếu có) trên cơ sở kết quả đánh giá nội bộ và bên ngoài.

3. Mô tả biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ (áp dụng với thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ)

- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;

- Phân loại nguồn phóng xạ theo nhóm an ninh theo Phụ lục III của Nghị định này;

- Các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu liên quan tại Phụ lục V của Nghị định này.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị (trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế);

- Nội quy an toàn bức xạ; quy trình vận hành; quy trình bảo dưỡng máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu.

Mẫu số 06. Báo cáo đánh giá an toàn (Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ,
nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận).
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp).

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh

1. Mô tả nơi xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Vị trí nơi xử lý và nơi lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; chỉ rõ vị trí các khu vực làm việc xung quanh vị trí nơi xử lý và nơi lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

2. Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

- Thông số thiết kế về số lượng, loại nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và tổng hoạt độ sẽ được lưu giữ;

- Cách thức kiểm soát đối với nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, kiện chất thải phóng xạ, bao gồm: Cách thức lập hồ sơ quản lý cho từng nguồn phóng xạ, từng kiện chất thải phóng xạ, từng nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; quy định về kiểm kê, kiểm tra định kỳ các nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, kiện chất thải phóng xạ; quy trình tiếp nhận, khai báo nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ;

- Biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài và chiếu trong, bao gồm: Phân vùng làm việc kết hợp giữa mức độ nguy hiểm chiếu ngoài và mức độ nguy hiểm chiếu trong, các biện pháp kiểm soát người ra vào các khu vực này (biện pháp hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo); thiết kế kho lưu giữ, các vị trí lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ (thuyết minh tính toán che chắn bức xạ, thiết kế các bề mặt làm việc để hạn chế nhiễm bẩn bề mặt, thông số thiết kế của hệ thống thông gió, mô tả biện pháp bảo đảm chất phóng xạ không bị rò rỉ); các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ để thao tác với nguồn phóng xạ.

3. Mô tả biện pháp bảo đảm an ninh

- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;

- Phân loại nguồn phóng xạ theo nhóm an ninh theo Phụ lục III của Nghị định này;

- Các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo yêu cầu tại Phụ lục IV và Phụ lục V của Nghị định này.

4. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần IV. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành; bản vẽ thiết kế xây dựng kho lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nội quy an toàn bức xạ; quy trình quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Mẫu số 07. Báo cáo phân tích an toàn (Xây dựng cơ sở bức xạ)**BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Xây dựng cơ sở bức xạ)****Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép****1. Thông tin về tổ chức, cá nhân**

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành tại cơ sở bức xạ**1. Mô tả nguồn bức xạ dự kiến sử dụng trong công việc bức xạ.**

- Đối với cơ sở sử dụng máy gia tốc: Mô tả loại thiết bị dự kiến lắp đặt, bức xạ phát ra, năng lượng cực đại của bức xạ.

- Đối với cơ sở sử dụng thiết bị dùng nguồn phóng xạ: Mô tả loại thiết bị dự kiến lắp đặt, tên đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ sử dụng trong thiết bị.

- Đối với cơ sở sản xuất chất phóng xạ: Mô tả tên đồng vị phóng xạ sẽ sản xuất, hoạt độ cực đại chất phóng xạ dự kiến sản xuất tại một thời điểm.

- Đối với cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng:

+ Mô tả loại, khối lượng chất thải phóng xạ và tổng hoạt độ tối đa dự kiến sẽ xử lý, lưu giữ tại cơ sở;

+ Mô tả loại, số lượng nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và tổng hoạt độ tối đa dự kiến sẽ xử lý, lưu giữ tại cơ sở.

2. Mô tả công việc bức xạ dự kiến sẽ tiến hành, tải làm việc cực đại sử dụng để tính toán thiết kế.

Phần III. Phân tích an toàn**1. Mô tả chi tiết tính toán che chắn.**

2. Mô tả thiết kế liên quan đến bảo vệ chống chiếu trong đối với các cơ sở có nguồn phóng xạ hời.

3. Mô tả thiết kế bảo đảm an ninh cho nguồn phóng xạ khi sử dụng, lưu giữ.
4. Dự kiến kế hoạch xây dựng, vận hành thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
5. Đánh giá mức liều bức xạ tại các khu vực trong cơ sở khi đưa vào vận hành.

Phần IV. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể cơ sở;
- Bản vẽ thiết kế xây dựng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

Mẫu số 08. Báo cáo phân tích an toàn (Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ)

BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Phần II. Công việc bức xạ đang thực hiện và dự kiến thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động tại cơ sở bức xạ

1. Mô tả nguồn bức xạ đang vận hành/sử dụng và dự kiến thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động trong công việc bức xạ.

- Đối với cơ sở sử dụng máy gia tốc: Mô tả loại thiết bị đã lắp đặt, bức xạ phát ra, năng lượng cực đại của bức xạ và dự kiến thay đổi.

- Đối với cơ sở sử dụng thiết bị dùng nguồn phóng xạ: Mô tả loại thiết bị đã lắp đặt, tên đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ sử dụng trong thiết bị và dự kiến thay đổi;

- Đối với cơ sở sản xuất chất phóng xạ: Mô tả tên đồng vị phóng xạ đã sản xuất, hoạt độ cực đại chất phóng xạ dự kiến sản xuất tại một thời điểm và dự kiến thay đổi;

- Đối với cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng:

+ Mô tả loại, khối lượng chất thải phóng xạ và tổng hoạt độ tối đa đã xử lý, lưu giữ tại cơ sở và dự kiến thay đổi;

+ Mô tả loại, số lượng nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và tổng hoạt độ tối đa đã xử lý, lưu giữ tại cơ sở và dự kiến thay đổi.

2. Mô tả công việc bức xạ dự kiến thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động, tải làm việc cực đại sử dụng để tính toán thiết kế.

Phần III. Phân tích an toàn

1. Mô tả chi tiết tính toán che chắn (có tính đến tính toán che chắn trước và sau khi thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động).
2. Mô tả thiết kế liên quan đến bảo vệ chống chiếu trong đối với các cơ sở có nguồn phóng xạ hờ.
3. Mô tả thiết kế bảo đảm an ninh cho nguồn phóng xạ khi sử dụng, lưu giữ.
4. Dự kiến kế hoạch thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động, vận hành thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
5. Đánh giá mức liều bức xạ tại các khu vực trong cơ sở sau khi thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động.

Phần IV. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể cơ sở;
- Bản vẽ thiết kế khu vực tiến hành công việc bức xạ dự kiến thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động.

Mẫu số 09. Báo cáo phân tích an toàn (Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ)

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ)**

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về giấy phép tiến hành công việc bức xạ của cơ sở

Phần II. Phân tích an toàn khi chấm dứt hoạt động

1. Lý do chấm dứt hoạt động.

2. Phân tích các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trong việc tháo dỡ, kiểm xạ, tẩy xạ; xử lý, quản lý nguồn phóng xạ và chất thải phóng xạ.

Phần III. Tài liệu kèm theo

- Kế hoạch chi tiết cho việc tháo dỡ, kiểm xạ, tẩy xạ;
- Quy trình kiểm xạ, tẩy xạ;
- Quy trình xử lý, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ;
- Danh mục trang thiết bị để tháo dỡ, kiểm xạ, tẩy xạ.

Mẫu số 10. Báo cáo đánh giá an toàn (Nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

(Nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Phần II. Năng lực bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của tổ chức, cá nhân Việt Nam tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Mô tả mục đích sử dụng nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

2. Mô tả nơi lưu giữ nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân trước khi đưa vào sử dụng.

3. Dự kiến thời gian đưa nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân vào sử dụng.

4. Biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, biện pháp kiểm soát chiếu xạ. Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ hờ phải mô tả thêm biện pháp ngăn chặn rò rỉ chất phóng xạ gây ô nhiễm môi trường.

5. Mô tả về nhân lực, cơ sở vật chất của tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân để có thể được cấp giấy phép sử dụng.

6. Mô tả phương án xử lý nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân sau khi không còn nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân tiếp nhận.

Mẫu số 11. Báo cáo đánh giá an toàn (đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

(Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân)

Phần I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Điện thoại liên lạc; số fax; E-mail:
- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail của người đứng đầu:
- Họ tên; địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail, chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận) của người phụ trách an toàn bức xạ:
- Họ tên, địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; e-mail, chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận) của người phụ trách ứng phó sự cố:

2. Thông tin về tổ chức, cá nhân vận chuyển (nếu khác với tổ chức đề nghị cấp phép)

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính); số điện thoại, số fax, E-mail:
- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ E-mail của người đứng đầu tổ chức:

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận hàng

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, E-mail:
- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc, điện thoại liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, e-mail của người đứng đầu tổ chức bên nhận hàng.

Phần II. Kiện hàng, lô hàng và phương tiện vận chuyển

1. Mô tả kiện hàng, lô hàng

- Mã số phân loại hàng của Liên hợp quốc;
- Mã số Liên hợp quốc của vật liệu phóng xạ;
- Loại, hạng kiện hàng theo hoạt độ tổng trong kiện và hoạt độ riêng của nguồn phóng xạ;
- Mô tả cấu trúc che chắn của kiện hàng;
- Mô tả cách đánh dấu, dán nhãn trên mặt ngoài kiện hàng và thông tin được mô tả trong nhãn kiện hàng;
- Mô tả thông tin đối với nguồn phóng xạ hoặc vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn trong từng kiện hàng;
 - + Đối với kiện hàng chứa nguồn phóng xạ kín: Liệt kê đầy đủ và mô tả chi tiết về số lượng, mã hiệu, số hiệu, đặc trưng kỹ thuật, hoạt độ phóng xạ của từng nguồn phóng xạ trong kiện;
 - + Đối với kiện hàng chứa nguồn phóng xạ hở: Nêu rõ tên nguồn phóng xạ, đặc trưng kỹ thuật và tổng hoạt độ;
 - + Đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn: Nêu rõ tên, đặc trưng kỹ thuật và khối lượng tổng cộng trong kiện;
 - + Đối với lô hàng gồm các kiện trong công-ten-nơ: Ghi chi tiết nội dung của mỗi kiện bên trong công-ten-nơ và tổng hoạt độ của từng công-ten-nơ.

2. Mô tả phương tiện vận chuyển

- Loại phương tiện dùng vận chuyển, cách xếp kiện hàng trên phương tiện, biện pháp gia cố kiện hàng trên phương tiện khi vận chuyển; số đăng ký của phương tiện vận chuyển kèm theo ảnh chụp của phương tiện vận chuyển;
- Dấu hiệu cảnh báo bức xạ trên côngten nơ, phương tiện vận chuyển.

Phần III. Kế hoạch bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh

1. Thông tin an toàn bức xạ, an ninh

- Đánh giá suất liều bức xạ cực đại tại bề mặt kiện hàng;
- Đánh giá chỉ số vận chuyển (TI);
- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;
 - Đánh giá mức bức xạ tại các vị trí có người trên phương tiện và xung quanh thành phương tiện, gầm phương tiện;
 - Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ hở: Kết quả đo nhiễm bẩn phóng xạ trên bề mặt của kiện hàng;
 - Trường hợp vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng: Chỉ số tới hạn của kiện hàng;

- Phân nhóm an ninh, nêu các biện pháp bảo đảm an ninh của nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo hướng dẫn tại Phụ lục IV, Phụ lục V của Nghị định này.

2. Thông tin về người áp tải

- Họ và tên;
- Địa chỉ liên lạc, số điện thoại, số fax, E-mail;
- Trình độ chuyên môn;
- Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (Số, ngày cấp, nơi cấp).

3. Thông tin về người phụ trách ứng phó sự cố (Đối với trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ)

- Họ và tên;
- Địa chỉ liên lạc, số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ E-mail;
- Trình độ chuyên môn;
- Số, ngày cấp, nơi cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

4. Thông tin về thiết bị đo bức xạ trong quá trình vận chuyển

- Tên thiết bị;
- Số model, số xê-ri;
- Hãng, nước sản xuất;
- Đặc trưng kỹ thuật của thiết bị đo bức xạ;
- Thời gian hiệu chuẩn thiết bị gần nhất.

5. Mô tả biện pháp kiểm soát liều chiếu xạ đối với người điều khiển phương tiện, nhân viên áp tải hàng

Quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân, tần suất đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân, đơn vị cung cấp dịch vụ đo, đánh giá; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ.

6. Mô tả quy trình vận chuyển

- Kiểm tra kiện hàng;
- Xếp kiện hàng lên phương tiện;
- Đo kiểm tra trước khi vận chuyển;
- Quy định trong trường hợp dừng phương tiện trên đường vận chuyển, bốc dỡ kiện hàng tại điểm dừng hàng trung gian, bốc dỡ hàng tại kho tiếp nhận.

7. Mô tả việc lập và lưu giữ hồ sơ về chuyển hàng

Phần IV. Tài liệu kèm theo

- Bản sao chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị đo suất liều bức xạ;
- Ảnh chụp phương tiện vận chuyển.

Mẫu số 12. Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động)

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động)**

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:

2. Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

3. Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:
- Trình độ chuyên môn:
- Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

4. Thông tin về tổ chức, cá nhân vận chuyển (nếu khác với tổ chức đề nghị cấp phép)

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính); số điện thoại, số fax, E-mail:
- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ E-mail của người đứng đầu tổ chức:

5. Thông tin về người áp tải

- Họ và tên;
- Địa chỉ liên lạc, số điện thoại, số fax, E-mail;
- Trình độ chuyên môn;
- Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (Số, ngày cấp, nơi cấp).

6. Thông tin về người phụ trách ứng phó sự cố (Đối với trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ)

- Họ và tên;
- Địa chỉ liên lạc, số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ E-mail;
- Trình độ chuyên môn;
- Số, ngày cấp, nơi cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Phần II. Tổ chức quản lý

1. Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

2. Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

3. Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Công việc bức xạ, kiện hàng, lô hàng và phương tiện vận chuyển

1. Mô tả công việc bức xạ

- Mô tả mục đích công việc bức xạ;
- Đối với việc sử dụng nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, B: Sơ đồ khu vực kiểm soát an ninh bao gồm sơ đồ thiết kế các thiết bị bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V của Nghị định này.

2. Mô tả kiện hàng, lô hàng

- Mã số phân loại hàng của Liên hợp quốc;
- Mã số Liên hợp quốc của vật liệu phóng xạ;
- Loại, hạng kiện hàng theo hoạt độ tổng trong kiện và hoạt độ riêng của nguồn phóng xạ;
- Mô tả cấu trúc che chắn của kiện hàng;
- Mô tả cách đánh dấu, dán nhãn trên mặt ngoài kiện hàng và thông tin được mô tả trong nhãn kiện hàng;
- Mô tả thông tin đối với nguồn phóng xạ hoặc vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn trong từng kiện hàng;

+ Đối với kiện hàng chứa nguồn phóng xạ kín: Liệt kê đầy đủ và mô tả chi tiết về số lượng, mã hiệu, số hiệu, đặc trưng kỹ thuật, hoạt độ phóng xạ của từng nguồn phóng xạ trong kiện.

3. Mô tả phương tiện vận chuyển

- Loại phương tiện dùng vận chuyển, cách xếp kiện hàng trên phương tiện, biện pháp gia cố kiện hàng trên phương tiện khi vận chuyển; số đăng ký của phương tiện vận chuyển kèm theo ảnh chụp của phương tiện vận chuyển;
- Dấu hiệu cảnh báo bức xạ trên côngten nơ, phương tiện vận chuyển.

Phần IV. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ

1. Sử dụng nguồn phóng xạ

a) Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

- Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào các khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo);
- Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng nguồn phóng xạ;
- Thiết bị đo suất liều bức xạ;
- Nêu các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ để thao tác với nguồn phóng xạ (kẹp gấp nguồn, bình đựng nguồn...);
- Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

b) Mô tả biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

- Phân loại nguồn phóng xạ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ;
- Phân loại nguồn phóng xạ theo nhóm an ninh quy định tại Phụ lục III của Nghị định này;
- Các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu liên quan tại Phụ lục V của Nghị định này.

2. Vận chuyển nguồn phóng xạ

a) Thông tin an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ

- Đánh giá suất liều bức xạ cực đại tại bề mặt kiện hàng;
- Đánh giá chỉ số vận chuyển (TI);
- Đánh giá mức bức xạ tại các vị trí có người trên phương tiện và xung quanh thành phương tiện, gầm phương tiện.

b) Thông tin về thiết bị đo bức xạ trong quá trình vận chuyển

- Tên thiết bị;

- Số model, số xê-ri;
- Hãng, nước sản xuất;
- Đặc trưng kỹ thuật của thiết bị đo bức xạ;
- Thời gian hiệu chuẩn thiết bị gần nhất.

c) Mô tả quy trình vận chuyển

- Kiểm tra kiện hàng;
- Xếp kiện hàng lên phương tiện;
- Đo kiểm tra trước khi vận chuyển;
- Quy định trong trường hợp dùng phương tiện trên đường vận chuyển, bốc dỡ kiện hàng tại điểm dỡ hàng trung gian, bốc dỡ hàng tại kho tiếp nhận.

d) Mô tả việc lập và lưu giữ hồ sơ về chuyển hàng

Phần V. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần VI. Các tài liệu kèm theo

- Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;
- Nội quy an toàn bức xạ; quy trình sử dụng nguồn phóng xạ;
- Bản sao chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị đo suất liều bức xạ;
- Ảnh chụp phương tiện vận chuyển.

Mẫu số 13. Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ gồm ba (03) mẫu tương ứng với mức độ nguy hiểm. Cụ thể như sau:

TT	Tên mẫu báo cáo	Ký hiệu
1	Báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ loại A (<i>Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng lớn hơn 6 mSv/năm đối với một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ</i>) và loại B (<i>Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm nhưng nhỏ hơn hoặc bằng 6 mSv/năm đối với một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ</i>)	13.1/ATBX-KTQPX
2	Báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ loại C (<i>Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm đối với một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ</i>)	13.2/ATBX-KTQPX
3.	Báo cáo đánh giá an toàn đối với hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ	13.3/ATBX-KTQPX

Mẫu 13.1/ATBX-KTQPX
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐỐI VỚI CƠ SỞ THĂM DÒ,
 KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN CÓ TÍNH PHÓNG XẠ
 LOẠI A VÀ LOẠI B**

*(Ghi rõ tên công việc bức xạ là thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản
 có tính phóng xạ)*

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

2. Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của cá nhân hoặc người đứng đầu tổ chức.

3. Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người phụ trách an toàn bức xạ.

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành

1. Mô tả địa điểm thực hiện dự án: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất.

2. Giới thiệu quy mô, công suất tiến hành thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

3. Giới thiệu sơ đồ quy trình công nghệ toàn bộ dây chuyền của dự án (trong đó chú thích rõ hoạt độ phóng xạ tối đa của các sản phẩm/chất thải tại từng công đoạn).

4. Quy trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

5. Quy trình đóng gói, lưu giữ, vận chuyển sản phẩm/chất thải có chứa phóng xạ.

6. Thuyết minh chi tiết các công đoạn của quá trình có tiềm năng làm tăng hàm lượng nhân phóng xạ hoặc suất liều bức xạ môi trường.

Phần III. Đánh giá an toàn bức xạ khi đưa cơ sở vào hoạt động

Nội dung đánh giá an toàn bức xạ khi đưa cơ sở vào hoạt động đối với cơ sở loại A tiến hành công việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Trình bày phương án kiểm soát liều bức xạ đối với nhân viên và môi trường; biện pháp giảm thiểu tác động của bức xạ (bức xạ chiếu trong, bức xạ chiếu ngoài) trong quá trình hoạt động dự án.

2. Tính mức liều hiệu dụng tiềm năng hàng năm đối với nhân viên bức xạ và công chúng trong giai đoạn thực hiện dự án và đưa ra đánh giá phân loại cơ sở theo quy định.

3. Phân loại theo mức độ phóng xạ của các loại sản phẩm/chất thải sinh ra từ quá trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ (đối với thải lỏng, khí phải có quy trình xử lý thải) để xác định đối tượng quản lý cho phù hợp; nêu rõ phương án xây dựng cơ sở cất giữ sản phẩm/chất thải có chứa chất phóng xạ và biện pháp giảm thiểu bức xạ trong quá trình lưu giữ.

4. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên khi làm việc bên trong khu vực có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ, bao gồm: Trang bị quần, áo, kính bảo hộ, găng tay, giày, ủng hoặc bao chân, mũ trùm đầu, khẩu trang chống nhiễm bẩn phóng xạ; trang bị thiết bị kiểm soát liều phù hợp tại lối vào khu vực kiểm soát; bố trí máy đo liều chiếu xạ cho toàn bộ cơ thể tại lối ra khu vực kiểm soát; bố trí nhà tắm và nơi rửa tay, nơi lưu giữ trang bị bảo hộ; xây dựng và tuân thủ nội quy và quy trình làm việc trong khu vực kiểm soát.

5. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ môi trường đất, nước, không khí.

6. Phân tích khả năng che chắn an toàn của kho lưu giữ các sản phẩm và chất thải có hoạt độ phóng xạ cao sinh ra trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ¹.

7. Các biện pháp giảm bụi phóng xạ, bao gồm: Sử dụng các kỹ thuật thăm dò, khai thác thích hợp, che phủ các bãi tập trung quặng để giảm tới mức tối thiểu bụi sinh ra trong sản xuất; tưới nước để giảm bụi trong quá trình tiến hành công việc; kiểm soát nguồn phát thải bụi (lọc không khí trước khi thải ra môi trường); cung cấp trang bị bảo hộ lao động phù hợp để kiểm soát bụi cho nhân viên².

8. Các biện pháp thông gió, giảm nồng độ khí radon và các khí độc khác³.

Phần IV. Chương trình quản lý an toàn bức xạ

Nội dung chương trình quản lý an toàn bức xạ phải bao gồm các biện pháp nhằm kiểm soát chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng, bao gồm:

1. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bảo đảm an toàn bức xạ.
2. Phân công trách nhiệm cá nhân tiến hành công việc bức xạ.
3. Phân công trách nhiệm giám sát, phụ trách an toàn và điều hành chung.

4. Các biện pháp hành chính và kỹ thuật để bảo đảm an toàn bức xạ khi đưa cơ sở vào vận hành (phân vùng khu vực làm việc, nội quy làm việc v.v.).

1,2,3. Nội dung đánh giá của các mục này không áp dụng đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ loại B.

5. Quy định về theo dõi, ghi chép nhật ký tiến hành công việc trong các giai đoạn liên quan tới hoạt động có khả năng phát sinh bức xạ của dự án.

6. Quy định về vận chuyển chất phóng xạ.

7. Quy định về báo cáo định kỳ hàng năm, gửi cơ quan cấp phép và cơ quan quản lý an toàn bức xạ tại địa phương.

8. Quy định về lưu giữ các hồ sơ liên quan đến vấn đề bảo đảm an toàn bức xạ.

9. Chương trình và kế hoạch tập huấn, bổ sung kiến thức về an toàn bức xạ và kiến thức chuyên môn cho nhân viên tiến hành công việc.

10. Kế hoạch xử lý đối với các tình huống xảy ra sự cố, tai nạn và các tình huống khẩn cấp có liên quan đến chiếu xạ do bức xạ ion hóa (kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ).

Phần V. Chương trình quản lý chất thải phóng xạ

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng chương trình quản lý chất thải phóng xạ. Nội dung chương trình quản lý chất thải phóng xạ bao gồm:

1. Đặc tính và phân loại chất thải phóng xạ (chất thải dạng lỏng L1, L2, L3, L* và chất thải dạng rắn R1, R2, R3 và R*)².

2. Kiểm soát việc phát sinh các chất thải phóng xạ. Dự kiến khối lượng và nồng độ của từng loại thải sinh ra trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

3. Quy trình thu gom, xử lý, lưu trữ đối với các loại chất thải nêu tại Mục 1.

4. Riêng đối với chất thải loại R*, ngoài các yêu cầu chung như đối với các loại chất thải khác, phải mô tả chi tiết các nội dung sau đây:

a) Khối lượng dự tính;

b) Quy trình ổn định hóa hoặc điều kiện hóa chất thải;

c) Quy trình đóng bao bì;

² Chú thích:

- L1 là nước thải sinh ra từ các quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý.
- L2 là nước thải sinh ra từ quá trình vệ sinh lao động (tắm rửa, giặt giũ quần áo bảo hộ lao động của nhân viên làm việc trong khu vực thăm dò, khai thác quặng phóng xạ, làm vệ sinh công nghiệp kho chứa, rửa xe chở quặng).

- L3 là nước thải sinh ra từ quá trình xử lý quặng bằng phương pháp hóa học và quá trình xử lý khí thải (nếu có).

- L* là nước thải rò rỉ từ bãi chôn lấp đuôi quặng và chất thải phóng xạ dạng rắn.

- R1 là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng các phương pháp vật lý, trong đó các nhân phóng xạ tự nhiên được cộng kết, đi theo với sản phẩm.

- R2 là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý nhưng các nhân phóng xạ tự nhiên được tách ra khỏi sản phẩm mong muốn và chất thải sinh ra từ quá trình xử lý khí thải (nếu có).

- R3 là chất thải rắn được sinh ra từ các quá trình xử lý, chế biến quặng bằng phương pháp hóa học.

- R* là phần quặng đuôi chứa một lượng lớn nhân phóng xạ tự nhiên (Urani, Thori, Monazit).

- d) Quy trình vận chuyển chất thải tới nơi cất giữ;
 - đ) Mô tả địa điểm, phương pháp kiểm soát chất thải khi cất giữ (có sơ đồ mặt bằng và thiết kế khu vực lưu giữ thải với kết cấu mái che);
 - e) Các biện pháp xử lý khi phát hiện thấy rò rỉ chất phóng xạ cất giữ.
5. Kế hoạch xây dựng kho lưu trữ chất thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành).
 6. Kế hoạch xây dựng bãi thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành).
 7. Đánh giá phát thải dạng lỏng và khí trong quá trình thu gom, xử lý và lưu trữ chất thải phóng xạ.
 8. Xây dựng chương trình giám sát nồng độ phóng xạ, bao gồm công tác giám sát thường xuyên và kế hoạch kiểm tra định kỳ phòng phóng xạ, nồng độ của các nhân phóng xạ di cư vào nguồn nước của khu vực lân cận vị trí chôn lấp đuôi quặng hoặc chất thải phóng xạ dạng rắn.
 9. Dự kiến các kịch bản liên quan đến việc phát thải chất thải phóng xạ ra môi trường và kế hoạch ứng phó tương ứng.
 10. Các biện pháp giảm thiểu trong quá trình lưu giữ chất thải phóng xạ.

Phần VI. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động. Kế hoạch này bao gồm:

1. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở.
2. Các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần VII. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần VIII. Tài liệu kèm theo

1. Bản vẽ mặt bằng khu vực dự kiến thực hiện dự án.
2. Bản đồ quy hoạch thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.
3. Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực dự kiến thực hiện dự án tỷ lệ 1:50.000 hoặc lớn hơn bao gồm các thông tin về suất liều bức xạ và hoạt độ các nhân phóng xạ trong đất, nước.

Mẫu 13.2/ATBX-KTQPX**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐỐI VỚI CƠ SỞ THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN CÓ TÍNH PHÓNG XẠ LOẠI C**

(Ghi rõ tên công việc bức xạ là thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ)

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

2. Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của cá nhân hoặc người đứng đầu tổ chức.

3. Mô tả địa điểm thực hiện dự án: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất.

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành

1. Giới thiệu quy mô, công suất tiến hành thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

2. Giới thiệu sơ đồ quy trình công nghệ toàn bộ dây chuyền của dự án (trong đó chú thích rõ hoạt độ phóng xạ tối đa của các sản phẩm/chất thải tại từng công đoạn).

3. Quy trình thăm dò, khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

4. Thuyết minh chi tiết các công đoạn của quá trình có tiềm năng làm tăng hàm lượng nhân phóng xạ hoặc suất liều bức xạ môi trường.

Phần III. Đánh giá phân loại cơ sở

1. Tính mức liều hiệu dụng tiềm năng hàng năm đối với nhân viên bức xạ và công chúng trong giai đoạn thực hiện dự án.

2. Đánh giá phân loại cơ sở theo quy định.

Phần IV. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần V. Tài liệu kèm theo

1. Bản vẽ mặt bằng khu vực dự kiến thực hiện dự án.

2. Bản đồ quy hoạch thăm dò/khai thác/chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

3. Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực dự kiến thực hiện dự án tỷ lệ 1:50.000 hoặc lớn hơn bao gồm các thông tin về suất liều bức xạ và hoạt độ các nhân phóng xạ trong đất, nước.

Mẫu 13.3/ATBX-KTQPX
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG
ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN CÓ TÍNH PHÓNG XẠ

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ.

2. Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của cá nhân hoặc người đứng đầu tổ chức.

3. Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người phụ trách an toàn bức xạ.

Phần II. Công việc bức xạ đã tiến hành

1. Mô tả địa điểm hiện trạng, số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ, các công trình phụ trợ phục vụ khai thác mỏ.

2. Mô tả các công trình bảo vệ môi trường, công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện, kể cả các bãi thải của mỏ tại thời điểm đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn đối với hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ.

Phần III. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động

Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi thực hiện việc đóng cửa mỏ có tính phóng xạ. Kế hoạch này bao gồm:

1. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở.
2. Các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần IV. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần V. Tài liệu kèm theo

1. Bản vẽ mặt bằng khu vực dự đóng cửa mỏ.
2. Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực đóng cửa mỏ có tính phóng xạ dự kiến thực hiện dự án tỷ lệ 1:50.000 hoặc lớn hơn bao gồm các thông tin về suất liều bức xạ và hoạt độ các nhân phóng xạ trong đất, nước.

Mẫu số 14. Báo cáo phân tích an toàn (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử)

BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử)

Phần I. Thông tin tổ chức

1. Thông tin về tổ chức

- Tên tổ chức:
- Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):
- Số điện thoại; số fax; E-mail:
- Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

2. Thông tin về người đứng đầu tổ chức

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Phần II. Công việc dịch vụ dự kiến thực hiện

- Mô tả chung về dịch vụ dự kiến thực hiện;
- Loại tia bức xạ tiếp xúc trong quá trình thực hiện dịch vụ;
- Các trang thiết bị bảo hộ lao động, phương tiện theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

Phần III. Phân tích an toàn¹

- Mô tả suất liều bức xạ trong môi trường thực hiện dịch vụ: suất liều bức xạ trung bình, suất liều bức xạ cực đại;
- Tổng thời gian thực hiện dịch vụ, tải làm việc của nhân viên thực hiện dịch vụ;
- Ước tính giá trị liều tối đa nhân viên thực hiện dịch vụ có thể nhận được trong một năm;
- Đánh giá, kết luận của cơ sở về vấn đề bảo đảm an toàn bức xạ cho các nhân viên bức xạ khi thực hiện dịch vụ.

Phần IV. Chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

- Phạm vi và mục tiêu;

¹ Không áp dụng đối với các loại hình dịch vụ không tiếp xúc trực tiếp với bức xạ.

- Danh mục văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến thực hiện dịch vụ;
 - Các bước thực hiện dịch vụ.
2. Kế hoạch đào tạo nhân viên thực hiện dịch vụ.
 3. Trang thiết bị thực hiện dịch vụ
 - Danh mục trang thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ;
 - Các tài liệu, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ;
 - Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị;
 - Cơ sở vật chất kỹ thuật bảo quản trang thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ.
 4. Quản lý liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ².
 5. Quy trình giải quyết khiếu nại, bao gồm việc tiếp nhận khiếu nại của khách hàng, giải quyết khiếu nại, lập và lưu giữ hồ sơ khiếu nại.
 6. Quy định về lưu giữ, quản lý và cập nhật hồ sơ.
 7. Quy định nội bộ để bảo đảm tuân thủ chương trình bảo đảm chất lượng.

² Không áp dụng đối với các loại hình dịch vụ không tiếp xúc trực tiếp với bức xạ.

Phụ lục X
MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO, GIẤY PHÉP,
CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ, GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, CHỨNG CHỈ HÀNH
NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ,
BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy xác nhận khai báo
Mẫu số 02	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ
Mẫu số 03	Chứng chỉ nhân viên bức xạ
Mẫu số 04	Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 05	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
Mẫu số 06	Biên bản thẩm định

Mẫu số 01. Giấy xác nhận khai báo

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN KHAI BÁO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : .../GXN-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO

.....⁽¹⁾.....

1. Tên tổ chức, cá nhân khai báo:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax: Email:
4. Đã khai báo:.....¹..... với thông tin kèm theo giấy xác nhận này.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
XÁC NHẬN KHAI BÁO

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹ Ghi rõ thiết bị bức xạ; thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ; nguồn phóng xạ; chất thải phóng xạ; vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân hoặc thiết bị hạt nhân. Xác nhận khai báo cho loại nào thì gửi kèm bảng thông tin theo mẫu tương ứng ở các trang sau.

THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ BỨC XẠ

(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số... ngày... tháng... năm)

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xê-ri	Các thông số kỹ thuật chính	Hãng, nước sản xuất	Mục đích sử dụng ¹	Địa điểm đặt thiết bị

THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ BỨC XẠ GẮN NGUỒN PHÓNG XẠ

TT	Tên đồng vị phóng xạ	Mã hiệu, số xê-ri	Hãng, nước sản xuất	Hoạt độ/ Ngày xác định	Mục đích sử dụng	Tên thiết bị gắn nguồn phóng xạ; Mã hiệu, số xê-ri; Địa điểm đặt thiết bị

THÔNG TIN VỀ NGUỒN PHÓNG XẠ

TT	Tên đồng vị phóng xạ	Dạng nguồn hở hay nguồn kín	Mã hiệu, số xê-ri (đối với nguồn kín)	Hãng, nước sản xuất	Trạng thái vật lý (đối với nguồn hở)	Hoạt độ/ Ngày xác định	Mục đích sử dụng	Địa điểm đặt nguồn

THÔNG TIN VỀ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số ... ngày ... tháng ... năm)

TT	Lô chất thải	Tên các đồng vị phóng xạ chính trong chất thải	Hoạt độ riêng (Bq/kg hoặc Bq/l)	Trạng thái vật lý (rắn hoặc lỏng)	Khối lượng (đối với thể rắn) hoặc thể tích (đối với thể lỏng)	Địa điểm lưu giữ

¹ Ghi rõ xạ trị từ xa; xạ trị áp sát; máy đo trong công nghiệp; thăm dò địa chất; chụp ảnh phóng xạ; chiếu xạ công nghiệp; phân tích huỳnh quang tia X; chuẩn thiết bị;...

**THÔNG TIN VỀ VẬT LIỆU HẠT NHÂN NGUỒN,
VẬT LIỆU HẠT NHÂN KHÔNG Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU**

(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Loại	Khối lượng	Thành phần hóa học	Trạng thái vật lý	Nguồn gốc xuất xứ

THÔNG TIN VỀ VẬT LIỆU HẠT NHÂN Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU

(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Mã hiệu bó nhiên liệu	Khối lượng bó nhiên liệu	Khối lượng U-235 trong bó nhiên liệu	Độ làm giàu trung bình	Thành phần hóa học	Vật liệu vỏ bọc thanh nhiên liệu	Hãng, nước sản xuất

THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ HẠT NHÂN

(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, Xê-ri	Hãng, nước sản xuất	Năm sản xuất	Các thông số kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Nơi đặt thiết bị

Mẫu số 02. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ(.....¹.....)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP
Tiến hành công việc bức xạ
(.....².....).....³.....

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của⁴... ngàytháng năm;

Xét đề nghị của,

CHO PHÉP:⁵

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax:

Được phép:⁶.....

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật.

Giấy phép này có giá trị đến

Giấy phép này gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung cho Giấy phép số... ngày... ⁷**Nơi nhận:**-⁹.....;-¹⁰.....;

- Lưu: HS, VT.

.....⁸.....

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

¹ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.² Ghi rõ tên công việc bức xạ.³ Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.⁵ Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.⁶ Ghi rõ tên công việc bức xạ, dùng thiết bị bức xạ hoặc nguồn bức xạ gì, mục đích công việc bức xạ.⁷ Áp dụng cho trường hợp gia hạn/sửa đổi/bổ sung Giấy phép.⁸ Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.⁹ Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép.¹⁰ Tên tổ chức có liên quan đến công việc bức xạ.

GHI CHÚ

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện cấp phép tương ứng theo quy định Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ.

2. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

(.....¹¹.....)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

3. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất ... ngày.

4.

¹¹ Tên của tổ chức cấp giấy phép.

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
*(Kèm theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...
của)*

NGUỒN PHÓNG XẠ

TT	Tên (loại) đồng vị phóng xạ	Dạng nguồn (hở hay kín)	Mã hiệu, số xê-ri (đối với nguồn kín)	Hãng, nơi sản xuất	Trạng thái vật lý (rắn hoặc lỏng - đối với nguồn hở)	Hoạt độ/ Ngày xác định	Mục đích sử dụng	Địa điểm sử dụng/Cơ sở sử dụng

THIẾT BỊ BỨC XẠ

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xê-ri	Các thông số kỹ thuật chính	Hãng, nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Địa điểm đặt thiết bị/ Cơ sở sử dụng

NGUỒN PHÓNG XẠ GẮN VỚI THIẾT BỊ

TT	Tên đồng vị phóng xạ	Mã hiệu, số xê-ri	Hãng, nước sản xuất	Hoạt độ/ Ngày xác định	Mục đích sử dụng	Tên thiết bị gắn nguồn phóng xạ; Mã hiệu, số xê-ri Địa điểm đặt thiết bị

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

TT	Lô chất thải	Các loại đồng vị phóng xạ chính trong chất thải	Nguồn gốc phát sinh	Hoạt độ riêng (Bq/kg hoặc Bq/l)	Trạng thái vật lý (rắn hoặc lỏng)	Khối lượng (đối với thể rắn) hoặc thể tích (đối với thể lỏng)	Địa điểm lưu giữ

VẬT LIỆU HẠT NHÂN NGUỒN, VẬT LIỆU HẠT NHÂN KHÔNG Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU

TT	Loại	Khối lượng	Thành phần hóa học	Trạng thái vật lý	Nguồn gốc xuất xứ

VẬT LIỆU HẠT NHÂN Ở DẠNG BÓ NHIÊN LIỆU

TT	Mã hiệu bó nhiên liệu	Khối lượng bó nhiên liệu	Khối lượng U-235 trong bó nhiên liệu	Độ làm giàu trung bình	Thành phần hóa học	Vật liệu vỏ bọc thanh nhiên liệu	Hãng, nơi sản xuất

THIẾT BỊ HẠT NHÂN

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xêri	Hãng, nơi sản xuất	Năm sản xuất	Mục đích sử dụng	Nơi đặt thiết bị

THIẾT BỊ X QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ

STT	Tên thiết bị	Mã hiệu, Số xê-ri	Hãng sản xuất, Nơi sản xuất, Năm sản xuất	Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/ mAs max	Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, sử dụng cố định hay di động	Các bộ phận của thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng sản xuất	Mã hiệu	Số xê-ri
						Bàn điều khiển			
						Đầu bóng phát tia X			
						Bộ phận tăng sáng ¹			
									

¹ Chỉ áp dụng với thiết bị tăng sáng truyền hình.

Mẫu số 03. Chứng chỉ nhân viên bức xạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ

.....¹.....

Chứng nhận:

Ông/Bà:².....

Ngày sinh:

Số ...³...:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Đủ điều kiện đảm nhiệm công việc sau:

...⁴...

Số:...../CCNVBX/...⁵.....

....., ngày...tháng... năm

.....⁶.....

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Viết chữ đậm, in hoa, cỡ chữ 16.

² Viết chữ đậm, cỡ chữ 14.

³ Tên loại giấy tờ cá nhân như căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu,...

⁴ Ghi rõ công việc đảm nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này. Viết chữ đậm, in hoa cỡ chữ 14. Ví dụ: NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN BỨC XẠ.

⁵ Theo quy ước của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

⁶ Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

**Mẫu số 04. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng
nguyên tử**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾.....

Cấp
GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Loại hình dịch vụ: ⁽²⁾

Hà Nội, ngày...tháng...năm ...

...⁽³⁾...

(Ký tên, đóng dấu)

Số:...../ĐK/....⁴.....

Giấy đăng ký này có giá trị đến:....⁵...

(Gia hạn/sửa đổi Giấy đăng ký số :....⁶...)

¹Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký.

²Loại hình dịch vụ cấp Giấy đăng ký.

³Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký.

⁴Theo quy ước của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký.

⁵Không áp dụng đối với giấy đăng ký dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

⁶Áp dụng cho trường hợp gia hạn, sửa đổi Giấy đăng ký.

**Mẫu số 05. Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng
nguyên tử**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Ảnh

3 x 4

.....⁽¹⁾
CHỨNG NHẬN

Ông/bà:

Ngày tháng năm sinh:

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ:

Đủ điều kiện hành nghề dịch vụ về: ⁽²⁾

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

...⁽³⁾...

(Ký tên, đóng dấu)

Số: .../CCHN/...⁴

¹Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

²Loại hình dịch vụ theo quy định.

³Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.

⁴Theo quy ước của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

Mẫu số 06. Mẫu biên bản thẩm định(.....¹...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị (.....²...) giấy phép tiến hành công việc bức xạ - ...³.....

Căn cứ theo quy định tại (...⁴...)

I. Thông tin chung**II. Nội dung thẩm định****1. Về hồ sơ**

Kiểm tra theo danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều của Nghị định.

TT	Danh mục hồ sơ yêu cầu (Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ)	Có (C)/ Không (K)	Kết quả thẩm định Đạt (Đ)/Không đạt (K)	Ghi chú
1	Đơn đề nghị theo mẫu quy định			
2				

2. Về nhân lực**3. Về điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh****4. Kết quả thẩm định trực tiếp tại Cơ sở và nhận xét (nếu có)****III. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)****IV. Kết luận**

¹ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

² Ghi rõ: cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

³ Ghi rõ công việc bức xạ được cấp phép.

⁴ Ghi rõ căn cứ pháp lý để thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở.

100-10
185
100-10
185
100-10
185



Phụ lục XI
KÍCH THƯỚC PHÒNG CHUẨN THIẾT BỊ BỨC XẠ
VÀ NGUỒN PHÓNG XẠ

*(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

TT	Loại phòng chuẩn	Kích thước tối thiểu phòng chuẩn (dài x rộng x cao) (m)		
1	Phòng đặt hệ thống thiết bị phát tia X chuẩn; hệ thống các nguồn phóng xạ gamma	6,0 x 3,0 x 3,0		
2	Phòng đặt hệ thống thiết bị gia tốc chuẩn; hệ thống các nguồn phóng xạ gamma Cobalt-60	7,0 x 6,0 x 3,0		
3	Phòng chuẩn đối với bức xạ neutron	Nguồn chuẩn Cf-252+ D2O	Nguồn chuẩn Cf-252	Nguồn chuẩn Am-241/Be hoặc Am-241/B
3.1	Phòng chuẩn dạng lập phương (dài = rộng = cao)			
3.1.1	Phòng sử dụng liều kế hình cầu nhỏ hoặc liều kế albedo	4,2	6,5	7,0
3.1.2	Phòng sử dụng thiết bị đo hình cầu lớn hoặc thiết bị đo cầm tay	3,0	3,0	3,0
3.2	Phòng chuẩn dạng hộp chữ nhật			
3.2.1	Phòng sử dụng liều kế hình cầu nhỏ hoặc liều kế albedo	6,1 x 6,1 x 3,1	10,9 x 10,9 x 5,5	12,1 x 12,1 x 6,1
3.2.2	Phòng sử dụng thiết bị đo hình cầu lớn hoặc thiết bị đo cầm tay	4,4 x 4,4 x 2,2	4,4 x 4,4 x 2,2	4,3 x 4,3 x 2,2



Phụ lục XII
CÁC TIÊU CHÍ THANH LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ,
NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được thanh lý là chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ của các nhân phóng xạ thấp đến mức không còn gây nguy hại bức xạ cho con người, môi trường và không phải tiếp tục quản lý như chất phóng xạ.

Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được thanh lý khi đáp ứng điều kiện giá trị nồng độ hoạt độ quy định tại Bảng 1 Phụ lục này.

Bảng 1. Mức thanh lý đối với các nhân phóng xạ nhân tạo

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)	Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
H-3	100	Co-58	1
Be-7	10	Co-58m*	10 000
C-14	1	Co-60	0,1
F-18*	10	Co-60m*	1 000
Na-22	0,1	Co-61*	100
Na-24*	1	Co-62m*	10
Si-31*	1 000	Ni-59	100
P-32	1 000	Ni-63	100
P-33	1 000	Ni-65*	10
S-35	100	Cu-64*	100
Cl-36	1	Zn-65	0,1
Cl-38*	10	Zn-69*	1 000
K-42	100	Zn-69m*	10
K-43*	10	Ga-72*	10
Ca-45	100	Ge-71	10 000
Ca-47	10	As-73	1 000
Sc-46	0,1	As-74*	10
Sc-47	100	As-76*	10
Sc-48	1	As-77	1 000
V-48	1	Se-75	1
Cr-51	100	Br-82	1
Mn-51*	10	Rb-86	100
Mn-52	1	Sr-85	1
Mn-52m*	10	Sr-85m*	100
Mn-53	100	Sr-87m*	100
Mn-54	0,1	Sr-89	1 000
Mn-56*	10	Sr-90	1
Fe-52*	10	Sr-91*	10

* Chu kỳ bán rã nhỏ hơn 01 ngày.

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
Fe-55	1 000
Fe-59	1
Co-55*	10
Co-56	0,1
Co-57	1
Y-93*	100
Zr-93*	10
Zr-95	1
Zr-97*	10
Nb-93m	10
Nb-94	0,1
Nb-95	1
Nb-97*	10
Nb-98*	10
Mo-90*	10
Mo-93	10
Mo-99	10
Mo-101*	10
Tc-96	1
Tc-96m*	1 000
Tc-97	10
Tc-97m	100
Tc-99	1
Tc-99m*	100
Ru-97	10
Ru-103	1
Ru-105*	10
Ru-106	0,1
Rh-103m*	10 000
Rh-105	100
Pd-103	1 000
Pd-109	100
Ag-105	1
Ag-110m ^a	0,1
Ag-111	100
Cd-109	1
Cd-115	10
Cd-115m*	100

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
Sr-92*	10
Y-90	1 000
Y-91	100
Y-91m*	100
Y-92*	100
In-111	10
In-113m*	100
In-114m	10
In-115m*	100
Sn-113 ^a	1
Sn-125	10
Sb-122	10
Sb-124	1
Sb-125 ^a	0,1
Te-123m	1
Te-125m	1 000
Te-127	1 000
Te-127m	10
Te-129*	100
Te-129m	10
Te-131*	100
Te-131m	10
Te-132	1
Te-133*	10
Te-133m*	10
Te-134*	10
I-123	100
I-125	100
I-126	10
I-129	0,01
I-130*	10
I-131	10
I-132*	10
I-133*	10
I-134*	10
I-135*	10
Cs-129	10
Cs-131	1 000

* Chu kỳ bán rã nhỏ hơn 01 ngày.

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
Cs-132	10
Cs-134	0,1
Cs-134m*	1 000
Cs-135	100
Cs-136	1
Cs-137 ^a	0,1
Cs-138*	10
Ba-131	10
Ba-140	1
La-140	1
Ce-139	1
Ce-141	100
Ce-143	10
Ce-144	10
Pr-142*	100
Pr-143	1 000
Nd-147	100
Nd-149*	100
Pm-147	1 000
Pm-149	1 000
Sm-151	1 000
Sm-153	100
Eu-152	0,1
Eu-152m*	100
Eu-154	0,1
Eu-155	1
Gd-153	10
Gd-159*	100
Tb-160	1
Dy-165*	1 000
Dy-166	100
Ho-166	100
Er-169	1 000

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
Er-171*	100
Tm-170	100
Tm-171	1 000
Yb-175	100
Lu-177	100
Hf-181	1
Ta-182	0,1
W-181	10
W-185	1 000
W-187	10
Re-186	1 000
Re-188*	100
Os-185	1
Os-191	100
Os-191m*	1 000
Os-193	100
Ir-190	1
Ir-192	1
Ir-194*	100
Pt-191	10
Pt-193m	1 000
Pt-197*	1 000
Pt-197m*	100
Au-198	10
Au-199	100
Hg-197	100
Hg-197m	100
Hg-203	10
Tl-200	10
Tl-201	100
Tl-202	10
Tl-204	1
Pb-203	10

* Chu kỳ bán rã nhỏ hơn 01 ngày.

Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)	Nhân phóng xạ	Nồng độ hoạt độ (Bq/g)
Bi-206	1	Pu-241	10
Bi-207	0,1	Pu-242	0,1
Po-203*	10	Pu-243*	1 000
Po-205*	10	Pu-244	0,1
Po-207*	10	Am-241	0,1
At-211	1 000	Am-242*	1 000
Ra-225	10	Am-242m	0,1
Ra-227	100	Am-243 ^a	0,1
Th-226	1 000	Cm-242	10
Th-229	0,1	Cm-243	1
Pa-230	10	Cm-244	1
Pa-233	10	Cm-245	0,1
U-230	10	Cm-246	0,1
U-231	100	Cm-247 ^a	0,1
U-232	0,1	Cm-248	0,1
U-233	1	Bk-249	100
U-236	10	Cf-246	1 000
U-237	100	Cf-248	1
U-239*	100	Cf-249	0,1
U-240*	100	Cf-250	1
Np-237	1	Cf-251	0,1
Np-239	100	Cf-252	1
Np-240*	10	Cf-253	100
Pu-234*	100	Cf-254	1
Pu-235*	100	Es-253	100
Pu-236	1	Es-254	0,1
Pu-237	100	Es-254m	10
Pu-238	0,1	Fm-254*	10 000
Pu-239	0,1	Fm-255*	100
Pu-240	0,1		

Trường hợp nguồn phóng xạ chứa hỗn hợp các nhân phóng xạ, điều kiện để thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là tổng hoạt độ của từng hạt nhân phóng xạ nhỏ hơn độ mức thanh lý của hỗn hợp X_m , được xác định như sau:

$$\sum_{i=1}^n \frac{C_i}{X_i} \leq 1$$

Trong đó,

$C(i)$ là hoạt độ của hạt nhân i trong hỗn hợp;

$X(i)$ là mức thanh lý đối với hạt nhân i (nêu tại Bảng 1);

n là số hạt nhân trong hỗn hợp.

* Chu kỳ bán rã nhỏ hơn 01 ngày.